

Phụ lục 01
Mã định danh điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh
(Kèm theo Quyết định số:2040/QĐ- UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

TT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN102:2016/BTTTT
1	H49	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh	Phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	vpubnd@quangninh.gov.vn	0203.3836281	https://www.quangninh.gov.vn/	000.00.00.H49

Phụ lục 02
Mã định danh các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu
và các đơn vị sự nghiệp thuộc, trực thuộc UBND tỉnh
(Mã cấp 2)

(Kèm theo Quyết định số:2040/QĐ- UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

1. Cấp sở, ngành

TT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Mã định danh
1	H49.1	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	vpubnd@quangninh.gov.vn	0203.3836.281	000.00.01.H49
2	H49.2	Ban An toàn giao thông	Phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	batgt@quangninh.gov.vn	0203.3618.835	000.00.02.H49
3	H49.3	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	sdttg@quangninh.gov.vn	0203.3835.635	000.00.03.H49
4	H49.4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực I	Phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	bqldtxdkv@quangninh.gov.vn	033.3819.908	000.00.04.H49
5	H49.5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực II	Phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	bqldtxdkv2@quangninh.gov.vn	0203.3835.732	000.00.05.H49
6	H49.6	Ban Quản lý điều hành dự án xây dựng Chính quyền điện tử	Giữ nguyên mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử			000.00.06.H49
7	H49.7	Ban Quản lý Vịnh Hạ Long	Số 166 Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh	bqlvhl@quangninh.gov.vn	0203.3824.867	000.00.07.H49
8	H49.8	Ban Quản lý vườn quốc gia Bái Tử Long	Xã Hạ Long, đặc khu Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh	bqlvqgbtl@quangninh.gov.vn	0203.3693.365	000.00.08.H49
9	H49.9	Ban Quản lý khu Kinh tế	Phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	bqlkkt@quangninh.gov.vn	0203.3836.573	000.00.09.H49

TT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Mã định danh
10	H49.10	Văn phòng điều phối nông thôn mới	Giữ nguyên mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử			
11	H49.11	Ban Xúc tiến và hỗ trợ đầu tư	Phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	ipaquangninh@gmail.com	0203.3533.686	000.00.11.H49
12	H49.12	Trung tâm Truyền thông tỉnh	Giữ nguyên mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử			
13	H49.13	Sở Công Thương	Phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	sct@quangninh.gov.vn	0203.3825205	000.00.13.H49
14	H49.14	Sở Du lịch	Giữ nguyên mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử			
15	H49.15	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phường Hạ Long – tỉnh Quảng Ninh	sgdvdt@quangninh.gov.vn	0203.3825.325	000.00.15.H49
16	H49.16	Sở Giao thông - Vận tải	Giữ nguyên mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử			
17	H49.17	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Giữ nguyên mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử			
18	H49.18	Sở Khoa học và Công nghệ	Phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	skhvcn@quangninh.gov.vn	02033.835.958	000.00.18.H49
19	H49.19	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Giữ nguyên mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử			
20	H49.20	Sở Ngoại vụ	Phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	sngv@quangninh.gov.vn	0203.3839.858	000.00.20.H49
21	H49.21	Sở Nội vụ	Phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	snv@quangninh.gov.vn	0203.3835.141	000.00.21.H49
22	H49.22	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	snnvmt@quangninh.gov.vn	0203.3835.661	000.00.22.H49
23	H49.23	Sở Tài chính	Phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	sotaichinh@quangninh.gov.vn	02033.835.966	000.00.23.H49
24	H49.24	Sở Tài nguyên và Môi trường	Giữ nguyên mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử			
25	H49.25	Sở Thông tin và Truyền thông	Giữ nguyên mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử			

TT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Mã định danh
26	H49.26	Sở Tư pháp	Phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	stp@quangninh.gov.vn	0203.3835.226	000.00.26.H49
27	H49.27	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	svhttdl@quangninh.gov.vn	0203.3835.639	000.00.27.H49
28	H49.28	Sở Xây dựng	Phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	sxd@quangninh.gov.vn	0203.3835.586	000.00.28.H49
29	H49.29	Sở Y tế	Phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	syt@quangninh.gov.vn	0203.3825.446	000.00.29.H49
30	H49.30	Thanh Tra tỉnh	Phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	ttt@quangninh.gov.vn	0203.3835.665	000.00.30.H49
31	H49.31	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Ninh	Phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	thcct@quangninh.gov.vn	0203.3634.669	000.00.31.H49
32	H49.32	Trường Đại học Hạ Long	Phường Vàng Danh, tỉnh Quảng Ninh	tonghop@daihochalong.edu.vn	0203.3850.304	000.00.32.H49
33	H49.33	Trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh	Phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	vanthu.cyq@moet.edu.vn	0203.3836.966	000.00.33.H49
34	H49.34	Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ	Giữ nguyên mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử			
35	H49.35	Trường Cao đẳng Việt Hàn	Phường Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh	truongcdviethan@quangninh.gov.vn	0203.3858.988	000.00.35.H49
36	H49.36	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	Giữ nguyên mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử			
37	H49.37	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí	Đường Tuệ Tĩnh, Phường Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	bvub.qn@gmail.com	02033.854038	000.00.37.H49

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố (Giữ nguyên mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử)

TT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Mã định danh
1	H49.55	UBND huyện Ba Chẽ	Giữ nguyên mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử			000.00.55.H49
2	H49.56	UBND huyện Bình Liêu	Giữ nguyên mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử			000.00.56.H49
3	H49.57	UBND huyện Cô Tô	Giữ nguyên mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử			000.00.57.H49
4	H49.58	UBND huyện Đàm Hà	Giữ nguyên mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử			000.00.58.H49
5	H49.59	UBND huyện Hải Hà	Giữ nguyên mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử			000.00.59.H49
6	H49.61	UBND huyện Tiên Yên	Giữ nguyên mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử			000.00.61.H49
7	H49.62	UBND huyện Vân Đồn	Giữ nguyên mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử			000.00.62.H49
8	H49.63	UBND thành phố Cẩm Phả	Giữ nguyên mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử			000.00.63.H49
9	H49.64	UBND thành phố Hạ Long	Giữ nguyên mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử			000.00.64.H49
10	H49.65	UBND thành phố Móng Cái	Giữ nguyên mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử			000.00.65.H49
11	H49.66	UBND thành phố Uông Bí	Giữ nguyên mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử			000.00.66.H49
12	H49.67	UBND thị xã Quảng Yên	Giữ nguyên mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử			000.00.67.H49
13	H49.68	UBND Thành phố Đông Triều	Giữ nguyên mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử			000.00.68.H49
Mã chờ từ H49.69 đến H49.99 để dự trữ						

3. UBND các xã, phường, đặc khu

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Số điện thoại	Mã định danh
1	H49.101	UBND phường An Sinh	0203.3870.210	000.00.101.H49
2	H49.102	UBND phường Đông Triều	0203.3870.059	000.00.102.H49
3	H49.103	UBND phường Bình Khê	0203.3870.111	000.00.103.H49
4	H49.104	UBND phường Mạo Khê	0203.3677.009	000.00.104.H49
5	H49.105	UBND phường Hoàng Quế	0203.3871.474	000.00.105.H49
6	H49.106	UBND phường Yên Tử	0203.3854.468	000.00.106.H49
7	H49.107	UBND phường Vàng Danh	0203.3853.124	000.00.107.H49
8	H49.108	UBND phường Uông Bí	0203.3854.216	000.00.108.H49
9	H49.109	UBND phường Đông Mai	0203.3873.057	000.00.109.H49

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Số điện thoại	Mã định danh
10	H49.110	UBND phường Hiệp Hoà	0203.3875.376	000.00.110.H49
11	H49.111	UBND phường Quảng Yên	0203.3875.397	000.00.111.H49
12	H49.112	UBND phường Hà An	0203.3875.314	000.00.112.H49
13	H49.113	UBND phường Phong Cốc	0203.3680.878	000.00.113.H49
14	H49.114	UBND phường Liên Hòa	02033.875.826	000.00.114.H49
15	H49.115	UBND phường Tuần Châu	0203.3842.002	000.00.115.H49
16	H49.116	UBND phường Việt Hưng	0203.3694.017	000.00.116.H49
17	H49.117	UBND phường Bãi Cháy		000.00.117.H49
18	H49.118	UBND phường Hà Tu	0203.3835.910	000.00.118.H49
19	H49.119	UBND phường Hà Lâm		000.00.119.H49
20	H49.120	UBND phường Cao Xanh		000.00.120.H49
21	H49.121	UBND phường Hồng Gai		000.00.121.H49
22	H49.122	UBND phường Hạ Long	0203.3825.414	000.00.122.H49
23	H49.123	UBND phường Hoành	0203.3858.019	000.00.123.H49
24	H49.124	UBND xã Quảng La	0203.3858.282	000.00.124.H49
25	H49.125	UBND xã Thống Nhất		000.00.125.H49
26	H49.126	UBND phường Mông Dương	0333.868.251	000.00.126.H49
27	H49.127	UBND phường Quang Hanh	0203.3862.196	000.00.127.H49
28	H49.128	UBND phường Cẩm Phả	0203.3862.291	000.00.128.H49
29	H49.129	UBND phường Cửa Ông	0203.3865.024	000.00.129.H49
30	H49.130	UBND xã Hải Hoà		000.00.130.H49
31	H49.131	UBND xã Tiên Yên	033.3876.225	000.00.131.H49
32	H49.132	UBND xã Diên Xá	0336.291.362	000.00.132.H49
33	H49.133	UBND xã Đông Ngũ	0333.745.089	000.00.133.H49
34	H49.134	UBND xã Hải Lạng	0203.3743.134	000.00.134.H49
35	H49.135	UBND xã Lương Minh	0203.3790.201	000.00.135.H49
36	H49.136	UBND xã Kỳ Thượng	0203.3542.032	000.00.136.H49
37	H49.137	UBND xã Ba Chẽ	0203.3888.490	000.00.137.H49
38	H49.138	UBND xã Quảng Tân	0203.3768.211	000.00.138.H49
39	H49.139	UBND xã Đàm Hà	0203.3880.031	000.00.139.H49
40	H49.140	UBND xã Cái Chiên (đảo Cái Chiên)		000.00.140.H49

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Số điện thoại	Mã định danh
41	H49.141	UBND xã Quảng Hà	0203.3879.048	000.00.141.H49
42	H49.142	UBND xã Đường Hoa	0203.3879.422	000.00.142.H49
43	H49.143	UBND xã Quảng Đức		000.00.143.H49
44	H49.144	UBND xã Hoành Mô	0333.757.718	000.00.144.H49
45	H49.145	UBND xã Lục Hồn	0203.3878.227	000.00.145.H49
46	H49.146	UBND xã Bình Liêu	0203.3878.428	000.00.146.H49
47	H49.147	UBND xã Hải Sơn		000.00.147.H49
48	H49.148	UBND xã Hải Ninh		000.00.148.H49
49	H49.149	UBND xã Vĩnh Thục		000.00.149.H49
50	H49.150	UBND phường Móng Cái 1	0203.3883.507	000.00.150.H49
51	H49.151	UBND phường Móng Cái 2	0203.3883.516	000.00.151.H49
52	H49.152	UBND phường Móng Cái 3	0203.3881.892	000.00.152.H49
53	H49.154	UBND đặc khu Vân Đồn	0203.3204.222	000.00.154.H49
54	H49.155	UBND đặc khu Cô Tô	0203.3889.567	000.00.155.H49
<i>Mã chờ H49.153 và từ H49.155 đến H49.199 để dự trữ</i>				

Phụ lục 03
Mã định danh các cơ quan, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu
(Mã cấp 3)

(Kèm theo Quyết định số:2040/QĐ- UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

1. Cấp Sở, ban, ngành

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
1	H49.1	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	000.00.01.H49	
1	H49.1.1	Trung tâm Thông tin	000.01.01.H49	
2	H49.1.2	Nhà khách tỉnh	000.02.01.H49	
2	H49.9	Ban Quản lý khu Kinh tế	000.00.09.H49	
1	H49.9.1	Văn phòng Đại diện Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế, Khu kinh tế cửa khẩu.	000.01.09.H49	
1	H49.9.2	Trung tâm dịch vụ hỗ trợ Đầu tư	000.02.09.H49	
2	H49.9.3	Ban Quản lý các dự án đầu tư hạ tầng Khu kinh tế	000.03.09.H49	
3	H49.9.4	Văn phòng đại diện tại KKT cửa khẩu Móng Cái	000.04.09.H49	
4	H49.9.5	Ban Quản lý Cửa khẩu quốc tế Móng Cái	000.05.09.H49	
5	H49.9.6	Ban Quản lý Cửa khẩu Hoành Mô	000.06.09.H49	
6	H49.9.7	Ban Quản lý Cửa khẩu Bắc Phong sinh	000.07.09.H49	
3	H49.13	Sở Công thương	000.00.13.H49	
1	H49.13.1	Trung tâm Xúc tiến và phát triển Công Thương	000.01.13.H49	
2	H49.13.2	Trung tâm khuyến nông và tư vấn PTCN	000.02.13.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
3	H49.13.3	Chi Cục Quản lý thị trường	000.03.13.H49	
4	H49.14	Sở Du lịch	000.00.14.H49	
1	H49.14.1	Trung tâm thông tin xúc tiến du lịch	000.01.14.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
5	H49.15	Sở Giáo dục và Đào tạo	000.00.15.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
1	H49.15.1	Trường THCS và THPT Chu Văn An	000.01.15.H49	
2	H49.15.2	Trường THPT Trần Phú	000.02.15.H49	
3	H49.15.3	Trường THPT Lý Thường Kiệt	000.03.15.H49	
4	H49.15.4	Trường THPT Quảng Hà	000.04.15.H49	
5	H49.15.5	Trường THPT Nguyễn Du	000.05.15.H49	
6	H49.15.6	Trường THCS & THPT Đường Hoa Cương	000.06.15.H49	
7	H49.15.7	Trường THPT Đàm Hà	000.07.15.H49	
8	H49.15.8	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Marie Curie Móng Cái	000.08.15.H49	
9	H49.15.9	Trường THCS & THPT Hải Đông	000.09.15.H49	
10	H49.15.10	Trường THCS và THPT Tiên Yên	000.10.15.H49	
11	H49.15.11	Trường THPT Nguyễn Trãi	000.11.15.H49	
12	H49.15.12	Trường PT DTNT THCS & THPT Tiên Yên	000.12.15.H49	
13	H49.15.13	Trường THPT Bình Liêu	000.13.15.H49	
14	H49.15.14	Trường THPT Hoành Mô	000.14.15.H49	
15	H49.15.15	Trường THPT Cô Tô	000.15.15.H49	
16	H49.15.16	Trường THCS & THPT Quan Lạn	000.16.15.H49	
17	H49.15.17	Trường THPT Hải Đảo	000.17.15.H49	
18	H49.15.18	Trường THPT Mông Dương	000.18.15.H49	
19	H49.15.19	Trường THPT Cửa Ông	000.19.15.H49	
20	H49.15.20	Trường THPT Hùng Vương	000.20.15.H49	
21	H49.15.21	Trường THPT Lê Hồng Phong	000.21.15.H49	
22	H49.15.22	Trường THPT Cẩm Phả	000.22.15.H49	
23	H49.15.23	Trường THPT Lương Thế Vinh	000.23.15.H49	
24	H49.15.24	Trường THPT Lê Quý Đôn	000.24.15.H49	
25	H49.15.25	Trường THPT Vũ Văn Hiếu	000.25.15.H49	
26	H49.15.26	Trường Tiểu học, THCS và THPT Lê Thánh Tông	000.26.15.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
27	H49.15.27	Trường THPT Ngô Quyền	000.27.15.H49	
28	H49.15.28	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông tỉnh Quảng Ninh.	000.28.15.H49	
29	H49.15.29	Trường THPT Chuyên Hạ Long	000.29.15.H49	
30	H49.15.30	Trường THPT Hòn Gai	000.30.15.H49	
31	H49.15.31	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và THPT Văn Lang	000.31.15.H49	
32	H49.15.32	Trường THPT Hạ Long	000.32.15.H49	
33	H49.15.33	Trường Tiểu học, THCS và THPT Đoàn Thị Điểm	000.33.15.H49	
34	H49.15.34	Trường THPT Bãi Cháy	000.34.15.H49	
35	H49.15.35	Trường Tiểu học, THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	000.35.15.H49	
36	H49.15.36	Trường THPT Thống Nhất	000.36.15.H49	
37	H49.15.37	Trường THPT Hoàn Kiếm	000.37.15.H49	
38	H49.15.38	Trường THCS & THPT Quảng La	000.38.15.H49	
39	H49.15.39	Trường THPT Đông Thành	000.39.15.H49	
40	H49.15.40	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	000.40.15.H49	
41	H49.15.41	Trường THPT Bạch Đằng	000.41.15.H49	
42	H49.15.42	Trường Tiểu học, THCS và THPT Yên Hưng	000.42.15.H49	
43	H49.15.43	Trường THPT Minh Hà	000.43.15.H49	
44	H49.15.44	Trường THPT Ngô Gia Tự	000.44.15.H49	
45	H49.15.45	Trường THPT Uông Bí	000.45.15.H49	
46	H49.15.46	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	000.46.15.H49	
47	H49.15.47	Trường THPT Hồng Đức	000.47.15.H49	
48	H49.15.48	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	000.48.15.H49	
49	H49.15.49	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	000.49.15.H49	
50	H49.15.50	Trường THPT Trần Hưng Đạo	000.50.15.H49	
51	H49.15.51	Trường THPT Trần Nhân Tông	000.51.15.H49	
52	H49.15.52	Trường THPT Hoàng Quốc Việt	000.52.15.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
53	H49.15.53	Trường THPT Đông Triều	000.53.15.H49	
54	H49.15.54	Trường THPT Nguyễn Bình	000.54.15.H49	
55	H49.15.55	Trường THPT Lê Chân	000.55.15.H49	
56	H49.15.56	Trường THPT Ba Chẽ	000.56.15.H49	
57	H49.15.57	Trung tâm Hướng nghiệp và giáo dục thường xuyên tỉnh	000.57.15.H49	
58	H49.15.58	Trường Liên cấp Quốc tế Singapore	000.58.15.H49	
59	H49.15.59	Trường TH, THCS và THPT Quốc tế song ngữ Học viện Anh quốc - UK Academy	000.59.15.H49	
60	H49.15.60	Trường TH, THCS và THPT Việt Nam Singapore	000.60.15.H49	
61	H49.15.61	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Hạ Long	000.61.15.H49	
62	H49.15.62	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Cẩm Phả	000.62.15.H49	
63	H49.15.63	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Uông Bí	000.63.15.H49	
64	H49.15.64	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Móng Cái	000.64.15.H49	
65	H49.15.65	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Quảng Yên	000.65.15.H49	
66	H49.15.66	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Đông Triều	000.66.15.H49	
67	H49.15.67	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Vân Đồn	000.67.15.H49	
68	H49.15.68	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Cô Tô	000.68.15.H49	
69	H49.15.69	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Tiên Yên	000.69.15.H49	
70	H49.15.70	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Đầm Hà	000.70.15.H49	
71	H49.15.71	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Hải Hà	000.71.15.H49	
72	H49.15.72	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Ba Chẽ	000.72.15.H49	
73	H49.15.73	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bình Liêu	000.73.15.H49	
6	H49.16	Sở Giao thông vận tải	000.00.16.H49	
1	H49.16.1	Cảng vụ đường thủy nội địa Quảng Ninh	000.01.16.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
2	H49.16.2	Trung tâm Sát hạch lái xe và Giám sát giao thông vận tải đường bộ	000.02.16.H49	
3	H49.16.3	Trạm Kiểm tra tải trọng xe Quảng Ninh	000.03.16.H49	
4	H49.16.4	Trạm đăng kiểm phương tiện thủy nội địa	000.04.16.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
5	H49.16.5	Trạm Quản lý vận tải quá cảnh đường bộ Việt – Trung	000.05.16.H49	
6	H49.16.6	Trung tâm Tư vấn kỹ thuật và Giám sát công trình xây dựng	000.06.16.H49	
7	H49.16.7	Ban Quản lý dự án vốn sự nghiệp giao thông	000.07.16.H49	
7	H49.18	Sở Khoa học và Công nghệ	000.00.18.H49	
1	H49.18.1	Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng	000.01.18.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
2	H49.18.2	Trung tâm Ứng dụng Khoa học - Công nghệ và Đổi mới sáng tạo	000.02.18.H49	
3	H49.18.3	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	000.03.18.H49	
8	H49.19	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (trước sáp nhập)	000.00.19.H49	
1	H49.19.1	Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Quảng Ninh	000.01.19.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
2	H49.19.2	Trung tâm Điều dưỡng Người có công Quảng Ninh	000.02.19.H49	
3	H49.19.3	Trung tâm Công tác xã hội Quảng Ninh	000.03.19.H49	
4	H49.19.4	Cơ sở Bảo trợ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt Quảng Ninh	000.04.19.H49	
5	H49.19.5	Trung tâm dịch vụ Việc làm Quảng Ninh	000.05.19.H49	
6	H49.19.6	Cơ sở Cai nghiện ma túy Quảng Ninh	000.06.19.H49	
7	H49.20	Sở Ngoại vụ	000.00.20.H49	
1	H49.20.1	Trung tâm dịch vụ đối ngoại	000.01.20.H49	
9	H49.21	Sở Nội vụ	000.00.21.H49	
1	H49.21.1	Ban Tôn giáo	000.01.21.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
2	H49.21.2	Ban Thi đua khen thưởng tỉnh	000.02.21.H49	
3	H49.21.3	Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh	000.03.21.H49	
4	H49.21.4	Trung tâm dịch vụ việc làm Quảng Ninh	000.04.21.H49	
5	H49.21.5	Trung tâm Điều dưỡng Người có công và cán bộ tỉnh	000.05.21.H49	
10	H49.22	Sở Nông nghiệp và Môi trường	000.00.22.H49	
1	H49.22.1	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	000.01.22.H49	
2	H49.22.2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	000.02.22.H49	
3	H49.22.3	Chi cục Kiểm lâm	000.03.22.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
4	H49.22.4	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư	000.04.22.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
5	H49.22.5	Chi cục Thủy lợi	000.05.22.H49	
6	H49.22.6	Chi cục Phát triển nông thôn	000.06.22.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
7	H49.22.7	Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	000.07.22.H49	
8	H49.22.8	Trung tâm Khuyến nông	000.08.22.H49	
9	H49.22.9	Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	000.09.22.H49	
10	H49.22.10	Trung tâm Khoa học và Sản xuất giống thủy sản Quảng Ninh	000.10.22.H49	
11	H49.22.11	Trung tâm Khoa học và Sản xuất lâm nông nghiệp	000.11.22.H49	
12	H49.22.12	Đoàn khảo sát thiết kế lâm nghiệp	000.12.22.H49	
13	H49.22.13	Ban Quản Lý Dự án trồng rừng Việt Đức	000.13.22.H49	
14	H49.22.14	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường	000.14.22.H49	
15	H49.22.15	Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường	000.15.22.H49	
16	H49.22.16	Quỹ Bảo vệ Môi trường	000.16.22.H49	
17	H49.22.17	Văn phòng Đăng ký đất đai	000.17.22.H49	
18	H49.22.18	Chi cục Bảo vệ Môi trường	000.18.22.H49	
19	H49.22.19	Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	000.19.22.H49	
11	H49.23	Sở Tài chính	000.00.23.H49	
1	H49.23.1	Phòng Quản lý doanh nghiệp	000.01.23.H49	
12	H49.24	Sở Tài nguyên và Môi trường (trước sáp nhập)	000.00.24.H49	
1	H49.24.1	Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường	000.01.24.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
2	H49.24.2	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường	000.02.24.H49	
3	H49.24.3	Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường	000.03.24.H49	
4	H49.24.4	Quỹ Bảo vệ môi trường	000.04.24.H49	
5	H49.24.5	Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất	000.05.24.H49	
13	H49.25	Sở Thông tin và Truyền thông (trước sáp nhập)	000.00.25.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
1	H49.25.1	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	000.01.25.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
14	H49.26	Sở Tư pháp	000.00.26.H49	
1	H49.26.1	Phòng Công chứng số 1	000.01.26.H49	
2	H49.26.2	Phòng Công chứng số 2	000.01.26.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
3	H49.26.3	Phòng Công chứng số 3	000.03.26.H49	
4	H49.26.4	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản	000.04.26.H49	
5	H49.26.5	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	000.05.26.H49	
15	H49.27	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	000.00.27.H49	
1	H49.27.1	Bảo tàng Quảng Ninh	000.01.27.H49	
2	H49.27.2	Đoàn nghệ thuật Quảng Ninh	000.02.27.H49	
3	H49.27.3	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Xúc tiến Du lịch tỉnh Quảng Ninh	000.03.27.H49	
4	H49.27.4	Trung tâm Huấn luyện và thi đấu TDTT	000.04.27.H49	
5	H49.27.5	Thư viện tỉnh	000.05.27.H49	
6	H49.27.6	Trường Thể dục thể thao	000.06.27.H49	
7	H49.27.7	Ban Quản lý Khu di tích nhà Trần	000.07.27.H49	
8	H49.27.8	Ban Quản lý Di tích và rừng quốc gia Yên Tử	000.08.27.H49	
9	H49.27.9	Ban Quản lý Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Bạch Đằng	000.09.27.H49	
10	H49.27.10	Trung tâm thông tin xúc tiến du lịch	000.10.27.H49	
16	H49.28	Sở Xây dựng	000.00.28.H49	
1	H49.28.1	Viện quy hoạch và thiết kế xây dựng Quảng Ninh	000.01.28.H49	
2	H49.28.2	Thanh tra Sở xây dựng Quảng Ninh	000.02.28.H49	
3	H49.28.3	Cảng vụ đường thủy và Đăng kiểm phương tiện thủy nội địa tỉnh Quảng Ninh	000.03.28.H49	
4	H49.28.4	Trung tâm Sát hạch Lái xe và Giám sát giao thông vận tải đường bộ Quảng Ninh	000.04.28.H49	
5	H49.28.5	Trạm Kiểm tra tải trọng xe Quảng Ninh	000.05.28.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
6	H49.28.6	Trạm Quản lý vận tải quá cảnh đường bộ Việt – Trung	000.06.28.H49	
7	H49.28.7	Ban Quản lý bảo trì công trình tỉnh Quảng Ninh	000.07.28.H49	
17	H49.29	Sở Y tế	000.00.29.H49	
1	H49.29.1	Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm	000.001.29.H49	
2	H49.29.2	Chi cục Dân số	000.002.29.H49	
3	H49.29.3	Trung tâm Giám định Y khoa Quảng Ninh	000.003.29.H49	
4	H49.29.4	Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế	000.004.29.H49	
5	H49.29.5	Trung tâm Kiểm nghiệm	000.005.29.H49	
6	H49.29.6	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh	000.006.29.H49	
7	H49.29.7	Trung tâm Pháp y	000.007.29.H49	
8	H49.29.8	Trung tâm Vận chuyển cấp cứu tỉnh Quảng Ninh	000.008.29.H49	
9	H49.29.9	Bệnh viện Bãi Cháy	000.009.29.H49	
10	H49.29.10	Bệnh viện bảo vệ sức khỏe tâm thần	000.010.29.H49	
11	H49.29.11	Bệnh viện Đa Khoa Cẩm Phả	000.011.29.H49	
12	H49.29.12	Bệnh viện Đa Khoa khu vực Cẩm Phả	000.012.29.H49	
13	H49.29.13	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	000.013.29.H49	
14	H49.29.14	Bệnh viện Phổi Quảng Ninh	000.014.29.H49	
15	H49.29.15	Bệnh viện Lão khoa và phục hồi chức năng	000.015.29.H49	
16	H49.29.16	Bệnh viện Sản nhi Quảng Ninh	000.016.29.H49	
17	H49.29.17	Bệnh viện Y dược cổ truyền	000.017.29.H49	
18	H49.29.18	Trung tâm Y tế huyện Ba Chẽ	000.018.29.H49	
19	H49.29.19	Trung tâm y tế huyện Cô Tô	000.019.29.H49	
20	H49.29.20	Trung tâm Y tế huyện Đầm Hà	000.020.29.H49	
21	H49.29.21	Trung tâm Y tế huyện Hải Hà	000.021.29.H49	
22	H49.29.22	Bệnh viện Đa khoa Hạ Long	000.022.29.H49	
23	H49.29.23	Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	000.023.29.H49	
24	H49.29.24	Trung tâm Y tế huyện Bình Liêu	000.024.29.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
25	H49.29.25	Trung tâm Y tế huyện Vân Đồn	000.025.29.H49	
26	H49.29.26	Trung tâm Y tế Thành phố Cẩm Phả	000.026.29.H49	
27	H49.29.27	Trung Tâm Y Tế Thành phố Hạ Long	000.027.29.H49	
28	H49.29.28	Trung tâm Y tế Thành phố Móng Cái	000.028.29.H49	
29	H49.29.29	Trung tâm Y tế Thành phố Uông Bí	000.029.29.H49	
30	H49.29.30	Trung tâm Y tế Thành phố Đông Triều	000.030.29.H49	
31	H49.29.31	Trung tâm Y tế thị xã Quảng yên	000.031.29.H49	
32	H49.29.32	Trung Tâm Bảo trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	000.032.29.H49	
33	H49.29.33	Trung tâm Bảo trợ xã hội Quảng Ninh	000.033.29.H49	
34	H49.29.34	Trung tâm Công tác xã hội Quảng Ninh	000.034.29.H49	
18	H49.31	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Ninh	000.00.31.H49	
1	H49.31.01	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh phường An Sinh	000.001.31.H49	
2	H49.31.02	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh phường Đông Triều	000.002.31.H49	
3	H49.31.03	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh phường Bình Khê	000.003.31.H49	
4	H49.31.04	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh phường Mạo Khê	000.004.31.H49	
5	H49.31.05	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh phường Hoàng Quế	000.005.31.H49	
6	H49.31.06	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh phường Yên Tử	000.006.31.H49	
7	H49.31.07	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh phường Vàng Danh	000.007.31.H49	
8	H49.31.08	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh phường Uông Bí	000.008.31.H49	
9	H49.31.09	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh phường Đông Mai	000.009.31.H49	
10	H49.31.10	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh phường Hiệp Hoà	000.010.31.H49	
11	H49.31.11	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh phường Quảng Yên	000.011.31.H49	
12	H49.31.12	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh phường Hà An	000.012.31.H49	
13	H49.31.13	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh phường Phong Cốc	000.013.31.H49	
14	H49.31.14	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh phường Liên Hòa	000.014.31.H49	
15	H49.31.15	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh phường Tuần Châu	000.015.31.H49	
16	H49.31.16	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh phường Việt Hưng	000.016.31.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
17	H49.31.17	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh phường Bãi Cháy	000.017.31.H49	
18	H49.31.18	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh phường Hà Tu	000.018.31.H49	
19	H49.31.19	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh phường Hà Lâm	000.019.31.H49	
20	H49.31.20	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh phường Cao Xanh	000.020.31.H49	
21	H49.31.21	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh phường Hồng Gai	000.021.31.H49	
22	H49.31.22	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh phường Hạ Long	000.022.31.H49	
23	H49.31.23	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh phường Hoành Bồ	000.023.31.H49	
24	H49.31.24	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh xã Quảng La	000.024.31.H49	
25	H49.31.25	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh xã Thống Nhất	000.025.31.H49	
26	H49.31.26	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh phường Mông Dương	000.026.31.H49	
27	H49.31.27	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh phường Quang Hanh	000.027.31.H49	
28	H49.31.28	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh phường Cẩm Phả	000.028.31.H49	
29	H49.31.29	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh phường Cửa Ông	000.029.31.H49	
30	H49.31.30	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh xã Hải Hoà	000.030.31.H49	
31	H49.31.31	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh xã Tiên Yên	000.031.31.H49	
32	H49.31.32	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh xã Điền Xá	000.032.31.H49	
33	H49.31.33	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh xã Đông Ngũ	000.033.31.H49	
34	H49.31.34	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh xã Hải Lạng	000.034.31.H49	
35	H49.31.35	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh xã Lương Minh	000.035.31.H49	
36	H49.31.36	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh xã Kỳ Thượng	000.036.31.H49	
37	H49.31.37	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh xã Ba Chẽ	000.037.31.H49	
38	H49.31.38	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh xã Quảng Tân	000.038.31.H49	
39	H49.31.39	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh xã Đầm Hà	000.039.31.H49	
40	H49.31.40	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh xã Cái Chiên	000.040.31.H49	
41	H49.31.41	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh xã Quảng Hà	000.041.31.H49	
42	H49.31.42	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh xã Đường Hoa	000.042.31.H49	
43	H49.31.43	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh xã Quảng Đức	000.043.31.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
44	H49.31.44	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh xã Hoàn Mô	000.044.31.H49	
45	H49.31.45	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh xã Lục Hồn	000.045.31.H49	
46	H49.31.46	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh xã Bình Liêu	000.046.31.H49	
47	H49.31.47	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh xã Hải Sơn	000.047.31.H49	
48	H49.31.48	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh xã Hải Ninh	000.048.31.H49	
49	H49.31.49	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh xã Vĩnh Thực	000.049.31.H49	
50	H49.31.50	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh phường Móng Cái 1	000.050.31.H49	
51	H49.31.51	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh phường Móng Cái 2	000.051.31.H49	
52	H49.31.52	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh phường Móng Cái 3	000.052.31.H49	
53	H49.31.54	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh đặc khu Vân Đồn	000.054.31.H49	
54	H49.31.55	Trung tâm phục vụ hành chính công chi nhánh đặc khu Cô Tô	000.054.31.H49	
19	H49.32	Trường Đại học Hạ Long	000.00.32.H49	
1	H49.32.01	Trường Thực hành Sư phạm	000.01.32.H49	

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố (Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử)

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
1	H49.55	UBND huyện Ba Chẽ	000.00.55.H49	
1	H49.55.1	Văn phòng HĐND và UBND	000.01.55.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
2	H49.55.2	Phòng Nội vụ	000.02.55.H49	
3	H49.55.3	Thanh tra huyện	000.03.55.H49	
4	H49.55.4	Phòng Tài chính và Kế hoạch	000.04.55.H49	
5	H49.55.5	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.05.55.H49	
6	H49.55.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.06.55.H49	
7	H49.55.7	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	000.07.55.H49	
8	H49.55.8	Phòng Tài nguyên và Môi trường	000.08.55.H49	
9	H49.55.9	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	000.09.55.H49	
10	H49.55.10	Phòng Tư pháp	000.10.55.H49	
11	H49.55.11	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	000.11.55.H49	
12	H49.55.12	Phòng Y tế	000.12.55.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
13	H49.55.13	Phòng Dân tộc và Tôn giáo	000.13.55.H49	
14	H49.55.14	Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng	000.14.55.H49	
15	H49.55.15	Ban Quản lý rừng phòng hộ	000.15.55.H49	
16	H49.55.16	Đội kiểm tra trật tự đô thị và môi trường	000.16.55.H49	
17	H49.55.17	Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	000.17.55.H49	
18	H49.55.18	Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp	000.18.55.H49	
19	H49.55.19	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và GDTX	000.19.55.H49	
20	H49.55.20	Trung tâm Phát triển Quỹ đất	000.20.55.H49	
21	H49.55.21	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	000.21.55.H49	
22	H49.55.21	Trung tâm Hành chính công	000.22.55.H49	
23	H49.55.23	UBND thị trấn Ba Chẽ	000.23.55.H49	
24	H49.55.24	UBND xã Đạp Thanh	000.24.55.H49	
25	H49.55.25	UBND xã Đôn Đạc	000.25.55.H49	
26	H49.55.26	UBND xã Lương Mông	000.26.55.H49	
27	H49.55.27	UBND xã Minh Cầm	000.27.55.H49	
28	H49.55.28	UBND xã Nam Sơn	000.28.55.H49	
29	H49.55.29	UBND xã Thanh Lâm	000.29.55.H49	
30	H49.55.30	UBND xã Thanh Sơn	000.30.55.H49	
31	H49.55.31	Hội chữ thập đỏ	000.31.55.H49	
32	H49.55.32	Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất	000.32.55.H49	
2	H49.56	UBND huyện Bình Liêu	000.00.56.H49	
1	H49.56.1	Văn phòng HĐND và UBND	000.01.56.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
2	H49.56.2	Phòng Nội vụ	000.02.56.H49	
3	H49.56.3	Thanh tra huyện	000.03.56.H49	
4	H49.56.4	Phòng Tài chính và Kế hoạch	000.04.56.H49	
5	H49.56.5	Phòng Kinh tế, Hạ tầng	000.05.56.H49	
6	H49.56.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.06.56.H49	
7	H49.56.7	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	000.07.56.H49	
8	H49.56.8	Phòng Tài nguyên và Môi trường	000.08.56.H49	
9	H49.56.9	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	000.09.56.H49	
10	H49.56.10	Phòng Tư pháp	000.10.56.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
11	H49.56.11	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	000.11.56.H49	
12	H49.56.12	Phòng Y tế	000.12.56.H49	
13	H49.56.13	Phòng Dân tộc và Tôn giáo	000.13.56.H49	
14	H49.56.14	Ban quản lý chợ	000.14.56.H49	
15	H49.56.15	Ban quản lý cửa khẩu Hoàn Mô	000.15.56.H49	
16	H49.56.16	Ban quản lý Dự án công trình	000.16.56.H49	
17	H49.56.17	Đội Kiểm tra trật tự Đô thị và Môi trường	000.17.56.H49	
18	H49.56.18	Trung tâm dân số - kế hoạch hóa gia đình	000.18.56.H49	
19	H49.56.19	Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp	000.19.56.H49	
20	H49.56.20	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – thường xuyên	000.20.56.H49	
21	H49.56.21	Trung tâm phát triển quỹ đất	000.21.56.H49	
22	H49.56.22	Trung tâm Truyền thông- Văn hóa	000.22.56.H49	
23	H49.56.23	Trung tâm Hành chính công	000.23.56.H49	
24	H49.56.24	UBND thị trấn Bình Liêu	000.24.56.H49	
25	H49.56.25	UBND xã Đồng Tâm	000.25.56.H49	
26	H49.56.26	UBND xã Đồng Văn	000.26.56.H49	
27	H49.56.27	UBND xã Hoàn Mô	000.27.56.H49	
28	H49.56.28	UBND xã Húc Động	000.28.56.H49	
29	H49.56.29	UBND xã Lục Hồn	000.29.56.H49	
30	H49.56.30	UBND xã Vô Ngại	000.30.56.H49	
3	H49.57	UBND huyện Cô Tô	000.00.57.H49	
1	H49.57.1	Văn phòng HĐND và UBND huyện	000.01.57.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
2	H49.57.2	Phòng Nội vụ	000.02.57.H49	
3	H49.57.3	Thanh tra huyện	000.03.57.H49	
4	H49.57.4	Phòng Tài chính – Kế hoạch và Công thương	000.04.57.H49	
5	H49.57.5	Phòng Tài nguyên – Môi trường và Nông nghiệp	000.05.57.H49	
6	H49.57.6	Phòng Tư pháp	000.06.57.H49	
7	H49.57.7	Phòng Y tế	000.07.57.H49	
8	H49.57.8	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	000.08.57.H49	
9	H49.57.9	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.09.57.H49	
10	H49.57.10	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	000.10.57.H49	
11	H49.57.11	Ban Quản lý Dịch vụ công ích	000.11.57.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
12	H49.57.12	Ban Quản lý Dự án	000.12.57.H49	
13	H49.57.13	Đội kiểm tra trật tự đô thị và môi trường	000.13.57.H49	
14	H49.57.14	Trung tâm Hướng nghiệp và giáo dục thường xuyên	000.14.57.H49	
15	H49.57.15	Trung tâm kỹ thuật Nông nghiệp	000.15.57.H49	
16	H49.57.16	Trung tâm truyền thông – Văn hóa	000.16.57.H49	
17	H49.57.17	Trung tâm hành chính công	000.17.57.H49	
18	H49.57.18	UBND thị trấn Cô Tô	000.18.57.H49	
19	H49.57.19	UBND xã Đồng Tiến	000.19.57.H49	
20	H49.57.20	UBND xã Thanh Lân	000.20.57.H49	
4	H49.58	UBND huyện Đầm Hà	000.00.58.H49	
1	H49.58.1	Văn phòng HĐND và UBND	000.01.58.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
2	H49.58.2	Phòng Nội vụ	000.02.58.H49	
3	H49.58.3	Thanh tra huyện	000.03.58.H49	
4	H49.58.4	Phòng Tài chính và Kế hoạch	000.04.58.H49	
5	H49.58.5	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.05.58.H49	
6	H49.58.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.06.58.H49	
7	H49.58.7	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	000.07.58.H49	
8	H49.58.8	Phòng Tài nguyên và Môi trường	000.08.58.H49	
9	H49.58.9	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	000.09.58.H49	
10	H49.58.10	Phòng Tư pháp	000.10.58.H49	
11	H49.58.11	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	000.11.58.H49	
12	H49.58.12	Phòng Y tế	000.12.58.H49	
13	H49.58.13	Phòng Dân tộc và Tôn giáo	000.13.58.H49	
14	H49.58.14	Ban quản lý chợ	000.14.58.H49	
15	H49.58.15	Ban quản lý Dự án, Đầu tư xây dựng	000.15.58.H49	
16	H49.58.16	Đội Kiểm tra trật tự đô thị và môi trường	000.16.58.H49	
17	H49.58.17	Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp	000.17.58.H49	
18	H49.58.18	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – thường xuyên	000.18.58.H49	
19	H49.58.19	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	000.19.58.H49	
20	H49.58.20	Trung tâm hành chính công	000.20.58.H49	
21	H49.58.21	UBND thị trấn Đầm Hà	000.21.58.H49	
22	H49.58.22	UBND xã Đại Bình	000.22.58.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
23	H49.58.23	UBND xã Đầm Hà	000.23.58.H49	
24	H49.58.24	UBND xã Dục Yên	000.24.58.H49	
25	H49.58.25	UBND xã Quảng An	000.25.58.H49	
26	H49.58.26	UBND xã Quảng Lâm	000.26.58.H49	
27	H49.58.27	UBND xã Quảng Tân	000.27.58.H49	
28	H49.58.28	UBND xã Tân Bình	000.28.58.H49	
29	H49.58.29	UBND xã Tân Lập	000.29.58.H49	
30	H49.58.30	Ban quản lý rừng phòng hộ	000.30.58.H49	
5	H49.59	UBND huyện Hải Hà	000.00.59.H49	
1	H49.59.1	Văn phòng HĐND và UBND	000.001.59.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
2	H49.59.2	Phòng Nội vụ	000.002.59.H49	
3	H49.59.3	Thanh tra huyện	000.003.59.H49	
4	H49.59.4	Phòng Tài chính và Kế hoạch	000.004.59.H49	
5	H49.59.5	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.005.59.H49	
6	H49.59.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.006.59.H49	
7	H49.59.7	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	000.007.59.H49	
8	H49.59.8	Phòng Tài nguyên và Môi trường	000.008.59.H49	
9	H49.59.9	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	000.009.59.H49	
10	H49.59.10	Phòng Tư pháp	000.010.59.H49	
11	H49.59.11	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	000.011.59.H49	
12	H49.59.12	Phòng Y tế	000.012.59.H49	
13	H49.59.13	Ban quản lý chợ trung tâm Hải Hà	000.013.59.H49	
14	H49.59.14	Ban quản lý cửa khẩu Bắc Phong Sinh	000.014.59.H49	
15	H49.59.15	Ban quản lý dự án Đầu Tư Xây Dựng	000.015.59.H49	
16	H49.59.16	Ban quản lý rừng phòng hộ Trúc Bài Sơn	000.016.59.H49	
17	H49.59.17	Đội kiểm tra trật tự đô thị và môi trường	000.017.59.H49	
18	H49.59.18	Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất	000.018.59.H49	
19	H49.59.19	Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp	000.019.59.H49	
20	H49.59.20	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên	000.020.59.H49	
21	H49.59.21	Trung tâm Thủy nông – Giao thông và Đô thị	000.021.59.H49	
22	H49.59.22	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	000.022.59.H49	
23	H49.59.23	Trung tâm Hành chính công	000.023.59.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
24	H49.59.24	UBND thị trấn Quảng Hà	000.024.59.H49	
25	H49.59.25	UBND xã Cái Chiên	000.025.59.H49	
26	H49.59.26	UBND xã Đường Hoa	000.026.59.H49	
27	H49.59.27	UBND xã Quảng Chính	000.027.59.H49	
28	H49.59.28	UBND xã Quảng Đức	000.028.59.H49	
29	H49.59.29	UBND xã Quảng Long	000.029.59.H49	
30	H49.59.30	UBND xã Quảng Minh	000.030.59.H49	
31	H49.59.31	UBND xã Quảng Phong	000.031.59.H49	
32	H49.59.32	UBND xã Quảng Sơn	000.032.59.H49	
33	H49.59.33	UBND xã Quảng Thành	000.033.59.H49	
34	H49.59.34	UBND xã Quảng Thịnh	000.034.59.H49	
6	H49.61	UBND huyện Tiên Yên	000.00.61.H49	
1	H49.61.1	Văn phòng HĐND và UBND	000.001.61.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
2	H49.61.2	Phòng Nội vụ	000.002.61.H49	
3	H49.61.3	Thanh tra huyện	000.003.61.H49	
4	H49.61.4	Phòng Tài chính và Kế hoạch	000.004.61.H49	
5	H49.61.5	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.005.61.H49	
6	H49.61.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.006.61.H49	
7	H49.61.7	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	000.007.61.H49	
8	H49.61.8	Phòng Tài nguyên và Môi trường	000.008.61.H49	
9	H49.61.9	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	000.009.61.H49	
10	H49.61.10	Phòng Tư pháp	000.010.61.H49	
11	H49.61.11	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	000.011.61.H49	
12	H49.61.12	Phòng Y tế	000.012.61.H49	
13	H49.61.13	Phòng Dân tộc và Tôn giáo	000.013.61.H49	
14	H49.61.14	Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng	000.014.61.H49	
15	H49.61.15	Ban Quản lý Rừng phòng hộ	000.015.61.H49	
16	H49.61.16	Trung tâm dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp	000.016.61.H49	
17	H49.61.17	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên	000.017.61.H49	
18	H49.61.18	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	000.018.61.H49	
19	H49.61.19	Trung tâm Hành chính công	000.019.61.H49	
20	H49.61.20	UBND thị trấn Tiên Yên	000.020.61.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
21	H49.61.21	UBND xã Đại Dực	000.021.61.H49	
22	H49.61.22	UBND xã Điền Xá	000.024.61.H49	
23	H49.61.23	UBND xã Đông Hải	000.025.61.H49	
24	H49.61.24	UBND xã Đông Ngũ	000.026.61.H49	
25	H49.61.25	UBND xã Đồng Rui	000.027.61.H49	
26	H49.61.26	UBND xã Hà Lâu	000.028.61.H49	
27	H49.61.27	UBND xã Hải Lạng	000.029.61.H49	
28	H49.61.28	UBND xã Phong Dụ	000.030.61.H49	
29	H49.61.29	UBND xã Tiên Lãng	000.031.61.H49	
30	H49.61.30	UBND xã Yên Than	000.032.61.H49	
7	H49.62	UBND huyện Vân Đồn	000.00.62.H49	
1	H49.62.1	Văn phòng HĐND và UBND	000.001.62.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
2	H49.62.2	Phòng Nội vụ	000.002.62.H49	
3	H49.62.3	Thanh tra huyện	000.003.62.H49	
4	H49.62.4	Phòng Tài chính và Kế hoạch	000.004.62.H49	
5	H49.62.5	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.005.62.H49	
6	H49.62.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.006.62.H49	
7	H49.62.7	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	000.007.62.H49	
8	H49.62.8	Phòng Tài nguyên và Môi trường	000.008.62.H49	
9	H49.62.9	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	000.009.62.H49	
10	H49.62.10	Phòng Tư pháp	000.010.62.H49	
11	H49.62.11	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	000.011.62.H49	
12	H49.62.12	Phòng Y tế	000.012.62.H49	
13	H49.62.13	Ban quản lý chợ Cái Rồng huyện Vân Đồn	000.013.62.H49	
14	H49.62.14	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	000.014.62.H49	
15	H49.62.15	Đội kiểm tra trật tự đô thị và môi trường	000.015.62.H49	
16	H49.62.16	Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp	000.016.62.H49	
17	H49.62.17	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên	000.017.62.H49	
18	H49.62.18	Trung Tâm Phát triển quỹ đất	000.018.62.H49	
19	H49.62.19	Trung tâm Truyền thông – Văn hóa	000.019.62.H49	
20	H49.62.20	Trung tâm Hành chính công	000.020.62.H49	
21	H49.62.21	UBND thị trấn Cái Rồng	000.021.62.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
22	H49.62.22	UBND xã Bản Sen	000.022.62.H49	
23	H49.62.23	UBND xã Bình Dân	000.023.62.H49	
24	H49.62.24	UBND xã Đài Xuyên	000.024.62.H49	
25	H49.62.25	UBND xã Đoàn Kết	000.025.62.H49	
26	H49.62.26	UBND xã Đông Xá	000.026.62.H49	
27	H49.62.27	UBND xã Hạ Long	000.027.62.H49	
28	H49.62.28	UBND xã Minh Châu	000.028.62.H49	
29	H49.62.29	UBND xã Ngọc Vũng	000.029.62.H49	
30	H49.62.30	UBND xã Quan Lạn	000.030.62.H49	
31	H49.62.31	UBND xã Thắng Lợi	000.031.62.H49	
32	H49.62.32	UBND xã Vạn Yên	000.032.62.H49	
8	H49.63	UBND thành phố Cẩm Phả	000.00.63.H49	
1	H49.63.1	Văn phòng HĐND và UBND	000.001.63.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
2	H49.63.2	Phòng Nội vụ	000.002.63.H49	
3	H49.63.3	Thanh tra thành phố	000.003.63.H49	
4	H49.63.4	Phòng Tài chính và Kế hoạch	000.004.63.H49	
5	H49.63.5	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.012.63.H49	
6	H49.63.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.006.63.H49	
7	H49.63.7	Phòng Tài nguyên và Môi trường	000.007.63.H49	
8	H49.63.8	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	000.008.63.H49	
9	H49.63.9	Phòng Tư pháp	000.009.63.H49	
10	H49.63.10	Phòng Văn hóa, Khoa học và Công nghệ	000.010.63.H49	
11	H49.63.11	Phòng Y tế	000.011.63.H49	
12	H49.63.12	Phòng Quản lý đô thị	000.012.63.H49	
13	H49.63.13	Ban quản lý Chợ trung tâm Thành phố Cẩm Phả	000.013.63.H49	
14	H49.63.14	Đội kiểm tra trật tự và môi trường	000.014.63.H49	
15	H49.63.15	Trung tâm Dịch vụ KTNN Thành phố Cẩm Phả	000.015.63.H49	
16	H49.63.16	Trung tâm GDNN-GDTX	000.016.63.H49	
17	H49.63.17	Trung tâm Truyền thông và Văn hoá	000.017.63.H49	
18	H49.63.18	Trung tâm hành chính công	000.018.63.H49	
19	H49.63.19	UBND phường Cẩm Bình	000.019.63.H49	
20	H49.63.20	UBND phường Cẩm Đông	000.020.63.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
21	H49.63.21	UBND phường Cẩm Phú	000.021.63.H49	
22	H49.63.22	UBND phường Cẩm Sơn	000.022.63.H49	
23	H49.63.23	UBND phường Cẩm Tây	000.023.63.H49	
24	H49.63.24	UBND phường Cẩm Thạch	000.024.63.H49	
25	H49.63.25	UBND phường Cẩm Thành	000.025.63.H49	
26	H49.63.26	UBND phường Cẩm Thịnh	000.026.63.H49	
27	H49.63.27	UBND phường Cẩm Thủy	000.027.63.H49	
28	H49.63.28	UBND phường Cẩm Trung	000.028.63.H49	
29	H49.63.29	UBND phường Cửa Ông	000.029.63.H49	
30	H49.63.30	UBND phường Mông Dương	000.030.63.H49	
31	H49.63.31	UBND phường Quang Hanh	000.031.63.H49	
32	H49.63.32	UBND xã Hải Hòa	000.032.63.H49	
33	H49.63.33	UBND xã Cộng Hòa	000.033.63.H49	
34	H49.63.34	UBND xã Dương Huy	000.034.63.H49	
35	H49.63.35	Ban Quản lý Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Đền Cửa Ông – Cặp Tiên	000.035.63.H49	
9	H49.64	UBND thành phố Hạ Long	000.00.64.H49	
1	H49.64.1	Văn phòng HĐND và UBND	000.01.64.H49	
2	H49.64.2	Phòng Nội vụ	000.02.64.H49	
3	H49.64.3	Thanh tra thành phố	000.03.64.H49	
4	H49.64.4	Phòng Tài chính và Kế hoạch	000.04.64.H49	
5	H49.64.5	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.05.64.H49	
6	H49.64.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.06.64.H49	
7	H49.64.7	Phòng Dân tộc và Tôn giáo	000.07.64.H49	
8	H49.64.8	Phòng Tài nguyên và Môi trường	000.08.64.H49	
9	H49.64.9	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	000.09.64.H49	
10	H49.64.10	Phòng Tư pháp	000.10.64.H49	
11	H49.64.11	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	000.11.64.H49	
12	H49.64.12	Phòng Y tế	000.12.64.H49	
13	H49.64.13	Phòng Quản lý đô thị	000.13.64.H49	
14	H49.64.14	Ban Quản lý chợ Hạ Long 1	000.14.64.H49	
15	H49.64.15	Ban Quản lý dịch vụ công ích	000.15.64.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
16	H49.64.16	Đội Kiểm tra trật tự đô thị và môi trường	000.16.64.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
17	H49.64.17	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	000.17.64.H49	
18	H49.64.18	Trung tâm phát triển quỹ đất	000.18.64.H49	
19	H49.64.19	Trung tâm quy hoạch và thiết kế kiến trúc	000.19.64.H49	
20	H49.64.20	Trung tâm Truyền thông và Văn hoá	000.20.64.H49	
21	H49.64.21	Trung tâm hành chính công	000.21.64.H49	
22	H49.64.22	UBND phường Bạch Đằng	000.22.64.H49	
23	H49.64.23	UBND phường Bãi Cháy	000.23.64.H49	
24	H49.64.24	UBND phường Cao Thắng	000.24.64.H49	
25	H49.64.25	UBND phường Cao Xanh	000.25.64.H49	
26	H49.64.26	UBND phường Đại Yên	000.26.64.H49	
27	H49.64.27	UBND phường Giếng Đáy	000.27.64.H49	
28	H49.64.28	UBND phường Hà Khánh	000.28.64.H49	
29	H49.64.29	UBND phường Hà Khẩu	000.29.64.H49	
30	H49.64.30	UBND phường Hà Lâm	000.30.64.H49	
31	H49.64.31	UBND phường Hà Phòng	000.31.64.H49	
32	H49.64.32	UBND phường Hà Trung	000.32.64.H49	
33	H49.64.33	UBND phường Hà Tu	000.33.64.H49	
34	H49.64.34	UBND phường Hồng Gai	000.34.64.H49	
35	H49.64.35	UBND phường Hồng Hà	000.35.64.H49	
36	H49.64.36	UBND phường Hồng Hải	000.36.64.H49	
37	H49.64.37	UBND phường Hùng Thắng	000.37.64.H49	
38	H49.64.38	UBND phường Trần Hưng Đạo	000.38.64.H49	
39	H49.64.39	UBND phường Việt Hưng	000.39.64.H49	
40	H49.64.40	UBND phường Yết Kiêu	000.40.64.H49	
41	H49.64.41	UBND phường Tuần Châu	000.41.64.H49	
42	H49.64.42	UBND phường Hoành Bồ	000.42.64.H49	
43	H49.64.43	UBND xã Bằng Cả	000.43.64.H49	
44	H49.64.44	UBND xã Dân Chủ	000.44.64.H49	
45	H49.64.45	UBND xã Đồng Lâm	000.45.64.H49	
46	H49.64.46	UBND xã Đồng Sơn	000.46.64.H49	
47	H49.64.47	UBND xã Hòa Bình	000.47.64.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
48	H49.64.48	UBND xã Kỳ Thượng	000.48.64.H49	
49	H49.64.49	UBND xã Lê Lợi	000.49.64.H49	
50	H49.64.50	UBND xã Quảng La	000.50.64.H49	
51	H49.64.51	UBND xã Sơn Dương	000.51.64.H49	
52	H49.64.52	UBND xã Tân Dân	000.52.64.H49	
53	H49.64.53	UBND xã Thống Nhất	000.53.64.H49	
54	H49.64.54	UBND xã Vũ Oai	000.54.64.H49	
55	H49.64.55	Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp	000.55.64.H49	
10	H49.65	UBND thành phố Móng Cái	000.00.65.H49	
1	H49.65.1	Văn phòng HĐND và UBND	000.01.65.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
2	H49.65.2	Phòng Nội vụ	000.02.65.H49	
3	H49.65.3	Thanh tra thành phố	000.03.65.H49	
4	H49.65.4	Phòng Tài chính và Kế hoạch	000.04.65.H49	
5	H49.65.5	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.05.65.H49	
6	H49.65.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.06.65.H49	
7	H49.65.7	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	000.07.65.H49	
8	H49.65.8	Phòng Tài nguyên và Môi trường	000.08.65.H49	
9	H49.65.9	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	000.09.65.H49	
10	H49.65.10	Phòng Tư pháp	000.10.65.H49	
11	H49.65.11	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	000.11.65.H49	
12	H49.65.12	Phòng Y tế	000.12.65.H49	
13	H49.65.13	Phòng Quản lý đô thị	000.13.65.H49	
14	H49.65.14	Ban quản lý chợ Móng Cái	000.14.65.H49	
15	H49.65.15	Ban Quản lý cửa khẩu quốc tế Móng Cái	000.15.65.H49	
16	H49.65.16	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – GDTX	000.16.65.H49	
17	H49.65.17	Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp	000.17.65.H49	
18	H49.65.18	Ban Quản lý khu du lịch Trà Cổ	000.18.65.H49	
19	H49.65.19	Ban quản lý rừng phòng hộ	000.19.65.H49	
20	H49.65.20	Đội Kiểm tra trật tự đô thị và môi trường	000.20.65.H49	
21	H49.65.21	Trung tâm Dân số - KHHGD	000.21.65.H49	
22	H49.65.22	Trung tâm phát triển quỹ đất	000.22.65.H49	
23	H49.65.23	Trung tâm Truyền thông và Văn hoá	000.23.65.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
24	H49.65.24	Trung tâm Hành chính công	000.24.65.H49	
25	H49.65.25	UBND phường Bình Ngọc	000.25.65.H49	
26	H49.65.26	UBND phường Hải Hòa	000.26.65.H49	
27	H49.65.27	UBND phường Hải Yên	000.27.65.H49	
28	H49.65.28	UBND phường Hòa Lạc	000.28.65.H49	
29	H49.65.29	UBND phường Ka Long	000.29.65.H49	
30	H49.65.30	UBND phường Ninh Dương	000.30.65.H49	
31	H49.65.31	UBND phường Trà Cổ	000.31.65.H49	
32	H49.65.32	UBND phường Trần Phú	000.32.65.H49	
33	H49.65.33	UBND xã Bắc Sơn	000.33.65.H49	
34	H49.65.34	UBND xã Hải Đông	000.34.65.H49	
35	H49.65.35	UBND xã Hải Sơn	000.35.65.H49	
36	H49.65.36	UBND xã Hải Tiến	000.36.65.H49	
37	H49.65.37	UBND xã Hải Xuân	000.37.65.H49	
38	H49.65.38	UBND xã Quảng Nghĩa	000.38.65.H49	
39	H49.65.39	UBND xã Vạn Ninh	000.39.65.H49	
40	H49.65.40	UBND xã Vĩnh Thực	000.40.65.H49	
41	H49.65.41	UBND xã Vĩnh Trung	000.41.65.H49	
42	H49.65.42	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	000.42.65.H49	
43	H49.65.43	Hội chữ thập đỏ	000.43.65.H49	
11	H49.66	UBND thành phố Uông Bí	000.00.66.H49	
1	H49.66.1	Văn phòng HĐND và UBND	000.001.66.H49	
2	H49.66.2	Phòng Nội vụ	000.002.66.H49	
3	H49.66.3	Thanh tra thành phố	000.003.66.H49	
4	H49.66.4	Phòng Tài chính và Kế hoạch	000.004.66.H49	
5	H49.66.5	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.005.66.H49	
6	H49.66.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.006.66.H49	
7	H49.66.7	Phòng Tài nguyên và Môi trường	000.007.66.H49	
8	H49.66.8	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	000.008.66.H49	
9	H49.66.9	Phòng Tư pháp	000.009.66.H49	
10	H49.66.10	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	000.010.66.H49	
11	H49.66.11	Phòng Y tế	000.011.66.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
12	H49.66.12	Phòng Quản lý đô thị	000.012.66.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
13	H49.66.13	Ban quản lý chợ trung tâm thành phố Uông Bí	000.013.66.H49	
14	H49.66.14	Ban Quản lý di tích và rừng quốc gia Yên Tử	000.014.66.H49	
15	H49.66.15	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	000.015.66.H49	
16	H49.66.16	Đội kiểm tra Trật tự và Môi trường	000.016.66.H49	
17	H49.66.17	Trung tâm Dân số - KHHGD	000.017.66.H49	
18	H49.66.18	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – thường xuyên	000.018.66.H49	
19	H49.66.19	Trung tâm Kỹ Thuật Nông Nghiệp	000.019.66.H49	
20	H49.66.20	Trung tâm phát triển quỹ đất	000.020.66.H49	
21	H49.66.21	Trung tâm truyền thông & văn hóa	000.021.66.H49	
22	H49.66.22	Trung tâm tư vấn thiết kế và kiến trúc	000.022.66.H49	
23	H49.66.23	Trung tâm Hành chính công	000.023.66.H49	
24	H49.66.24	UBND phường Bắc Sơn	000.024.66.H49	
25	H49.66.25	UBND phường Nam Khê	000.025.66.H49	
26	H49.66.26	UBND phường Phương Đông	000.026.66.H49	
27	H49.66.27	UBND phường Phương Nam	000.027.66.H49	
28	H49.66.28	UBND phường Quang Trung	000.028.66.H49	
29	H49.66.29	UBND phường Thanh Sơn	000.029.66.H49	
30	H49.66.30	UBND phường Trung Vương	000.030.66.H49	
31	H49.66.31	UBND phường Vàng Danh	000.031.66.H49	
32	H49.66.32	UBND phường Yên Thanh	000.032.66.H49	
33	H49.66.33	UBND xã Thượng Yên Công	000.033.66.H49	
12	H49.67	UBND thị xã Quảng Yên	000.00.67.H49	
1	H49.67.1	Văn phòng HĐND và UBND	000.001.67.H49	
2	H49.67.2	Phòng Nội vụ	000.002.67.H49	
3	H49.67.3	Thanh tra thị xã	000.003.67.H49	
4	H49.67.4	Phòng Tài chính và Kế hoạch	000.004.67.H49	
5	H49.67.5	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.005.67.H49	
6	H49.67.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.006.67.H49	
7	H49.67.7	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	000.007.67.H49	
8	H49.67.8	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	000.008.67.H49	
9	H49.67.9	Phòng Tư pháp	000.009.67.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
10	H49.67.10	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	000.010.67.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
11	H49.67.11	Phòng Y tế	000.011.67.H49	
12	H49.67.12	Phòng Quản lý đô thị	000.012.67.H49	
13	H49.67.13	Ban Quản lý chợ Rừng	000.013.67.H49	
14	H49.67.14	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	000.014.67.H49	
15	H49.67.15	Đội kiểm tra trật tự đô thị và môi trường	000.015.67.H49	
16	H49.67.16	Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp	000.016.67.H49	
17	H49.67.17	Trung tâm hướng nghiệp và thường xuyên	000.017.67.H49	
18	H49.67.18	Trung tâm Phát triển quỹ đất	000.018.67.H49	
19	H49.67.19	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	000.019.67.H49	
20	H49.67.20	Trung tâm Hành chính công	000.020.67.H49	
21	H49.67.21	UBND phường Cộng Hòa	000.021.67.H49	
22	H49.67.22	UBND phường Đông Mai	000.022.67.H49	
23	H49.67.23	UBND phường Hà An	000.023.67.H49	
24	H49.67.24	UBND phường Minh Thành	000.024.67.H49	
25	H49.67.25	UBND phường Nam Hòa	000.025.67.H49	
26	H49.67.26	UBND phường Phong Cốc	000.026.67.H49	
27	H49.67.27	UBND phường Phong Hải	000.027.67.H49	
28	H49.67.28	UBND phường Quảng Yên	000.028.67.H49	
29	H49.67.29	UBND phường Tân An	000.029.67.H49	
30	H49.67.30	UBND phường Yên Giang	000.030.67.H49	
31	H49.67.31	UBND phường Yên Hải	000.031.67.H49	
32	H49.67.32	UBND xã Cẩm La	000.032.67.H49	
33	H49.67.33	UBND xã Hiệp Hòa	000.033.67.H49	
34	H49.67.34	UBND xã Hoàng Tân	000.034.67.H49	
35	H49.67.35	UBND xã Liên Hòa	000.035.67.H49	
36	H49.67.36	UBND xã Liên Vị	000.036.67.H49	
37	H49.67.37	UBND xã Sông Khoai	000.037.67.H49	
38	H49.67.38	UBND xã Tiên An	000.038.67.H49	
39	H49.67.39	UBND xã Tiên Phong	000.039.67.H49	
13	H49.68	UBND thành phố Đông Triều	000.00.68.H49	
1	H49.68.1	Văn phòng HĐND và UBND	000.001.68.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
2	H49.68.2	Phòng Nội vụ	000.002.68.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
3	H49.68.3	Thanh tra huyện	000.003.68.H49	
4	H49.68.4	Phòng Tài chính và Kế hoạch	000.004.68.H49	
5	H49.68.5	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.012.68.H49	
6	H49.68.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.006.68.H49	
7	H49.68.7	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	000.007.68.H49	
8	H49.68.8	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	000.008.68.H49	
9	H49.68.9	Phòng Tư pháp	000.009.68.H49	
10	H49.68.10	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	000.010.68.H49	
11	H49.68.11	Phòng Y tế	000.011.68.H49	
12	H49.68.12	Phòng Quản lý đô thị	000.012.68.H49	
13	H49.68.13	Ban quản lý chợ Cột Thành phố Đông Triều	000.013.68.H49	
14	H49.68.14	Ban Quản lý Chợ Mạo Khê Thành phố Đông Triều	000.014.68.H49	
15	H49.68.15	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	000.015.68.H49	
16	H49.68.16	Ban quản lý khu di tích nhà Trần Thành phố Đông Triều	000.016.68.H49	
17	H49.68.17	Đội kiểm tra trật tự đô thị và môi trường	000.017.68.H49	
18	H49.68.18	Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp	000.018.68.H49	
19	H49.68.19	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – thường xuyên	000.019.68.H49	
20	H49.68.20	Trung tâm phát triển quỹ đất	000.020.68.H49	
21	H49.68.21	Trung tâm truyền thông văn hoá	000.021.68.H49	
22	H49.68.22	Trung tâm Hành chính công	000.022.68.H49	
23	H49.68.23	UBND phường Đông Triều	000.023.68.H49	
24	H49.68.24	UBND phường Đức Chính	000.024.68.H49	
25	H49.68.25	UBND phường Hưng Đạo	000.025.68.H49	
26	H49.68.26	UBND phường Kim Sơn	000.026.68.H49	
27	H49.68.27	UBND phường Mạo Khê	000.027.68.H49	
28	H49.68.28	UBND phường Xuân Sơn	000.028.68.H49	
29	H49.68.29	UBND xã An Sinh	000.029.68.H49	
30	H49.68.30	UBND xã Bình Dương	000.030.68.H49	
31	H49.68.31	UBND xã Bình Khê	000.031.68.H49	
32	H49.68.32	UBND xã Hoàng Quế	000.032.68.H49	
33	H49.68.33	UBND xã Hồng Phong	000.033.68.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
34	H49.68.34	UBND xã Hồng Thái Đông	000.034.68.H49	
35	H49.68.35	UBND xã Hồng Thái Tây	000.035.68.H49	
36	H49.68.36	UBND xã Nguyễn Huệ	000.036.68.H49	
37	H49.68.37	UBND xã Tân Việt	000.037.68.H49	
38	H49.68.38	UBND xã Thùỵ An	000.038.68.H49	
39	H49.68.39	UBND xã Tràng An	000.039.68.H49	
40	H49.68.40	UBND xã Tràng Lương	000.040.68.H49	
41	H49.68.41	UBND xã Việt Dân	000.041.68.H49	
42	H49.68.42	UBND xã Yên Đức	000.042.68.H49	
43	H49.68.43	UBND xã Yên Thọ	000.043.68.H49	

3. UBND các xã, phường, đặc khu

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
1	H49.101	UBND phường An Sinh	000.000.101.H49	
1	H49.101.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.101.H49	
2	H49.101.2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.002.101.H49	
3	H49.101.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.101.H49	
4	H49.101.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.101.H49	
5	H49.101.5	Trạm y tế khu vực	000.005.101.H49	
2	H49.102	UBND phường Đông Triều	000.000.102.H49	
1	H49.102.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.102.H49	
2	H49.102.2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.002.102.H49	
3	H49.102.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.102.H49	
4	H49.102.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.102.H49	
5	H49.102.5	Trạm y tế khu vực	000.005.102.H49	
6	H49.102.6	Ban Quản lý chợ Cột	000.006.102.H49	
3	H49.103	UBND phường Bình Khê	000.000.103.H49	
1	H49.103.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.103.H49	
2	H49.103.2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.002.103.H49	
3	H49.103.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.103.H49	
4	H49.103.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.103.H49	
5	H49.103.5	Trạm y tế khu vực	000.005.103.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
4	H49.104	UBND phường Mạo Khê	000.000.104.H49	
1	H49.104.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.104.H49	
2	H49.104.2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.002.104.H49	
3	H49.104.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.104.H49	
4	H49.104.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.101.H49	
5	H49.104.5	Trạm y tế khu vực	000.005.104.H49	
6	H49.104.6	Ban Quản lý chợ Mạo Khê	000.006.104.H49	
5	H49.105	UBND phường Hoàng Quế	000.000.105.H49	
1	H49.105.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.105.H49	
2	H49.105.2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.002.105.H49	
3	H49.105.3	Phòng Văn hoá – Xã hội	000.003.105.H49	
4	H49.105.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.105.H49	
5	H49.105.5	Trạm y tế khu vực	000.005.105.H49	
6	H49.106	UBND phường Yên Tử	000.000.106.H49	
1	H49.106.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.106.H49	
2	H49.106.2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.002.106.H49	
3	H49.106.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.106.H49	
4	H49.106.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.106.H49	
5	H49.106.5	Trạm y tế khu vực	000.005.106.H49	
7	H49.107	UBND phường Vàng Danh	000.000.107.H49	
1	H49.107.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.107.H49	
2	H49.107.2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.002.107.H49	
3	H49.107.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.107.H49	
4	H49.107.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.107.H49	
5	H49.107.5	Trạm y tế khu vực	000.005.107.H49	
8	H49.108	UBND phường Uông Bí	000.000.108.H49	
1	H49.108.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.108.H49	
2	H49.108.2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.002.108.H49	
3	H49.108.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.108.H49	
4	H49.108.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.108.H49	
5	H49.108.5	Trạm y tế khu vực	000.005.108.H49	
6	H49.108.6	Ban Quản lý chợ Uông Bí	000.006.108.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
9	H49.109	UBND phường Đông Mai	000.000.109.H49	
1	H49.109.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.109.H49	
2	H49.109.2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.002.109.H49	
3	H49.109.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.109.H49	
4	H49.109.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.109.H49	
5	H49.109.5	Trạm y tế khu vực	000.005.109.H49	
10	H49.110	UBND phường Hiệp Hoà	000.000.110.H49	
1	H49.110.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.110.H49	
2	H49.110.2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.002.110.H49	
3	H49.110.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.110.H49	
4	H49.110.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.110.H49	
5	H49.110.5	Trạm y tế khu vực	000.005.110.H49	
11	H49.111	UBND phường Quảng Yên	000.000.111.H49	
1	H49.111.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.111.H49	
2	H49.111.2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.002.111.H49	
3	H49.111.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.111.H49	
4	H49.111.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.111.H49	
5	H49.111.5	Trạm y tế khu vực	000.005.111.H49	
6	H49.111.6	Ban Quản lý chợ Rừng	000.006.111.H49	
12	H49.112	UBND phường Hà An	000.000.112.H49	
1	H49.112.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.112.H49	
2	H49.112.2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.002.112.H49	
3	H49.112.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.112.H49	
4	H49.112.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.112.H49	
5	H49.112.5	Trạm y tế khu vực	000.005.112.H49	
13	H49.113	UBND phường Phong Cốc	000.000.113.H49	
1	H49.113.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.113.H49	
2	H49.113.2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.002.113.H49	
3	H49.113.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.113.H49	
4	H49.113.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.113.H49	
5	H49.113.5	Trạm y tế khu vực	000.005.113.H49	
14	H49.114	UBND phường Liên Hòa	000.000.114.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
1	H49.114.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.114.H49	
2	H49.114.2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.002.114.H49	
3	H49.114.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.114.H49	
4	H49.114.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.114.H49	
5	H49.114.5	Trạm y tế khu vực	000.005.114.H49	
15	H49.115	UBND phường Tuần Châu	000.000.115.H49	
1	H49.115.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.115.H49	
2	H49.115.2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.002.115.H49	
3	H49.115.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.115.H49	
4	H49.114.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.114.H49	
5	H49.114.5	Trạm y tế khu vực	000.005.114.H49	
16	H49.116	UBND phường Việt Hưng	000.000.116.H49	
1	H49.116.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.116.H49	
2	H49.116.2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.002.116.H49	
3	H49.116.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.116.H49	
4	H49.116.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.116.H49	
5	H49.116.5	Trạm y tế khu vực	000.005.116.H49	
17	H49.117	UBND phường Bãi Cháy	000.000.117.H49	
1	H49.117.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.117.H49	
2	H49.117.2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.002.117.H49	
3	H49.117.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.117.H49	
4	H49.117.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.117.H49	
5	H49.117.5	Trạm y tế khu vực	000.005.117.H49	
18	H49.118	UBND phường Hà Tu	000.000.118.H49	
1	H49.118.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.118.H49	
2	H49.118.2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.002.118.H49	
3	H49.118.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.118.H49	
4	H49.118.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.118.H49	
5	H49.118.5	Trạm y tế khu vực	000.005.118.H49	
19	H49.119	UBND phường Hà Lâm	000.000.119.H49	
1	H49.119.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.119.H49	
2	H49.119.2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.002.119.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
3	H49.119.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.119.H49	
4	H49.119.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.119.H49	
5	H49.119.5	Trạm y tế khu vực	000.005.119.H49	
20	H49.120	UBND phường Cao Xanh	000.000.120.H49	
1	H49.120.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.120.H49	
2	H49.120.2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.002.120.H49	
3	H49.120.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.120.H49	
4	H49.120.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.120.H49	
5	H49.120.5	Trạm y tế khu vực	000.005.120.H49	
21	H49.121	UBND phường Hồng Gai	000.000.121.H49	
1	H49.121.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.121.H49	
2	H49.121.2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.002.121.H49	
3	H49.121.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.121.H49	
4	H49.121.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.121.H49	
5	H49.121.5	Trạm y tế khu vực	000.005.121.H49	
6	H49.121.6	Ban Quản lý chợ Hạ Long 1	000.006.121.H49	
22	H49.122	UBND phường Hạ Long	000.000.122.H49	
1	H49.122.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.122.H49	
2	H49.122.2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.002.122.H49	
3	H49.122.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.122.H49	
4	H49.122.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.122.H49	
5	H49.122.5	Trạm y tế khu vực	000.005.122.H49	
23	H49.123	UBND phường Hoàn Bò	000.000.123.H49	
1	H49.123.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.123.H49	
2	H49.123.2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.002.123.H49	
3	H49.123.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.123.H49	
4	H49.123.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.123.H49	
5	H49.123.5	Trạm y tế khu vực	000.005.123.H49	
24	H49.124	UBND xã Quảng La	000.000.124.H49	
1	H49.124.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.124.H49	
2	H49.124.2	Phòng Kinh tế	000.002.124.H49	
3	H49.124.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.124.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
4	H49.124.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.124.H49	
5	H49.124.5	Trạm y tế khu vực	000.005.124.H49	
25	H49.125	UBND xã Thống Nhất	000.000.125.H49	
1	H49.125.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.125.H49	
2	H49.125.2	Phòng Kinh tế	000.002.125.H49	
3	H49.125.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.125.H49	
4	H49.125.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.125.H49	
5	H49.125.5	Trạm y tế khu vực	000.005.125.H49	
26	H49.126	UBND phường Mông Dương	000.000.126.H49	
1	H49.126.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.126.H49	
2	H49.126.2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.002.126.H49	
3	H49.126.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.126.H49	
4	H49.126.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.126.H49	
5	H49.126.5	Trạm y tế khu vực	000.005.126.H49	
27	H49.127	UBND phường Quang Hanh	000.000.127.H49	
1	H49.127.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.127.H49	
2	H49.127.2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.002.127.H49	
3	H49.127.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.127.H49	
4	H49.127.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.127.H49	
5	H49.127.5	Trạm y tế khu vực	000.005.127.H49	
28	H49.128	UBND phường Cẩm Phả	000.000.128.H49	
1	H49.128.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.128.H49	
2	H49.128.2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.002.128.H49	
3	H49.128.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.128.H49	
4	H49.128.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.128.H49	
5	H49.128.5	Trạm y tế khu vực	000.005.128.H49	
6	H49.128.6	Ban Quản lý chợ Cẩm Phả	000.006.128.H49	
29	H49.129	UBND phường Cửa Ông	000.000.129.H49	
1	H49.129.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.129.H49	
2	H49.129.2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.002.129.H49	
3	H49.129.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.129.H49	
4	H49.129.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.129.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
5	H49.129.5	Trạm y tế khu vực	000.005.129.H49	
6	H49.129.6	Ban Quản lý Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Đền Cửa Ông – Cặp Tiên	000.006.129.H49	
30	H49.130	UBND xã Hải Hoà	000.000.130.H49	
1	H49.130.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.130.H49	
2	H49.130.2	Phòng Kinh tế	000.002.130.H49	
3	H49.130.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.130.H49	
4	H49.130.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.130.H49	
5	H49.130.5	Trạm y tế khu vực	000.005.130.H49	
31	H49.131	UBND xã Tiên Yên	000.000.131.H49	
1	H49.131.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.131.H49	
2	H49.131.2	Phòng Kinh tế	000.002.131.H49	
3	H49.131.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.131.H49	
4	H49.131.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.131.H49	
5	H49.131.5	Trạm y tế khu vực	000.005.131.H49	
32	H49.132	UBND xã Diên Xá	000.000.132.H49	
1	H49.132.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.132.H49	
2	H49.132.2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.002.132.H49	
3	H49.132.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.132.H49	
4	H49.132.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.132.H49	
5	H49.132.5	Trạm y tế khu vực	000.005.132.H49	
33	H49.133	UBND xã Đông Ngũ	000.000.133.H49	
1	H49.133.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.133.H49	
2	H49.133.2	Phòng Kinh tế	000.002.133.H49	
3	H49.133.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.133.H49	
4	H49.133.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.133.H49	
5	H49.133.5	Trạm y tế khu vực	000.005.133.H49	
34	H49.134	UBND xã Hải Lạng	000.000.134.H49	
1	H49.134.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.134.H49	
2	H49.134.2	Phòng Kinh tế	000.002.134.H49	
3	H49.134.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.134.H49	
4	H49.134.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.134.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
5	H49.134.5	Trạm y tế khu vực	000.005.134.H49	
35	H49.135	UBND xã Lương Minh	000.000.135.H49	
1	H49.135.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.135.H49	
2	H49.135.2	Phòng Kinh tế	000.002.135.H49	
3	H49.135.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.135.H49	
4	H49.135.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.135.H49	
5	H49.135.5	Trạm y tế khu vực	000.005.135.H49	
36	H49.136	UBND xã Kỳ Thượng	000.000.136.H49	
1	H49.136.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.136.H49	
2	H49.136.2	Phòng Kinh tế	000.002.136.H49	
3	H49.136.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.136.H49	
4	H49.136.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.136.H49	
5	H49.136.5	Trạm y tế khu vực	000.005.136.H49	
37	H49.137	UBND xã Ba Chẽ	000.000.137.H49	
1	H49.137.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.137.H49	
2	H49.137.2	Phòng Kinh tế	000.002.137.H49	
3	H49.137.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.137.H49	
4	H49.137.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.137.H49	
5	H49.137.5	Trạm y tế khu vực	000.005.137.H49	
38	H49.138	UBND xã Quảng Tân	000.000.138.H49	
1	H49.138.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.138.H49	
2	H49.138.2	Phòng Kinh tế	000.002.138.H49	
3	H49.138.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.138.H49	
4	H49.138.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.138.H49	
5	H49.138.5	Trạm y tế khu vực	000.005.138.H49	
39	H49.139	UBND xã Đầm Hà	000.000.139.H49	
1	H49.139.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.139.H49	
2	H49.139.2	Phòng Kinh tế	000.002.139.H49	
3	H49.139.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.139.H49	
4	H49.139.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.139.H49	
5	H49.139.5	Trạm y tế khu vực	000.005.139.H49	
5	H49.139.5	Ban Quản lý chợ Đầm Hà	000.005.139.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
40	H49.140	UBND xã Cái Chiên	000.000.140.H49	
1	H49.140.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.140.H49	
2	H49.140.2	Phòng Kinh tế	000.002.140.H49	
3	H49.140.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.140.H49	
4	H49.140.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.140.H49	
5	H49.140.5	Trạm y tế khu vực	000.005.140.H49	
41	H49.141	UBND xã Quảng Hà	000.000.141.H49	
1	H49.141.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.141.H49	
2	H49.141.2	Phòng Kinh tế	000.002.141.H49	
3	H49.141.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.141.H49	
4	H49.141.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.141.H49	
5	H49.141.5	Trạm y tế khu vực	000.005.141.H49	
6	H49.141.6	Ban Quản lý chợ Hải Hà	000.006.141.H49	
42	H49.142	UBND xã Đường Hoa	000.000.142.H49	
1	H49.142.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.142.H49	
2	H49.142.2	Phòng Kinh tế	000.002.142.H49	
3	H49.142.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.142.H49	
4	H49.142.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.142.H49	
5	H49.142.5	Trạm y tế khu vực	000.005.142.H49	
43	H49.143	UBND xã Quảng Đức	000.000.143.H49	
1	H49.143.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.143.H49	
2	H49.143.2	Phòng Kinh tế	000.002.143.H49	
3	H49.143.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.143.H49	
4	H49.143.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.143.H49	
5	H49.143.5	Trạm y tế khu vực	000.005.143.H49	
44	H49.144	UBND xã Hoành Mô	000.000.144.H49	
1	H49.144.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.144.H49	
2	H49.144.2	Phòng Kinh tế	000.002.144.H49	
3	H49.144.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.144.H49	
4	H49.144.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.144.H49	
5	H49.144.5	Trạm y tế khu vực	000.005.144.H49	
45	H49.145	UBND xã Lục Hồn	000.000.145.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
1	H49.145.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.145.H49	
2	H49.145.2	Phòng Kinh tế	000.002.145.H49	
3	H49.145.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.145.H49	
4	H49.145.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.145.H49	
5	H49.145.5	Trạm y tế khu vực	000.005.145.H49	
46	H49.146	UBND xã Bình Liêu	000.000.146.H49	
1	H49.146.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.146.H49	
2	H49.146.2	Phòng Kinh tế	000.002.146.H49	
3	H49.146.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.146.H49	
4	H49.146.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.146.H49	
5	H49.146.5	Trạm y tế khu vực	000.005.146.H49	
6	H49.146.6	Ban Quản lý chợ Bình Liêu	000.006.146.H49	
47	H49.147	UBND xã Hải Sơn	000.000.147.H49	
1	H49.147.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.147.H49	
2	H49.147.2	Phòng Kinh tế	000.002.147.H49	
3	H49.147.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.147.H49	
4	H49.147.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.147.H49	
5	H49.147.5	Trạm y tế khu vực	000.005.147.H49	
48	H49.148	UBND xã Hải Ninh	000.000.148.H49	
1	H49.148.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.148.H49	
2	H49.148.2	Phòng Kinh tế	000.002.148.H49	
3	H49.148.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.148.H49	
4	H49.148.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.148.H49	
5	H49.148.5	Trạm y tế khu vực	000.005.148.H49	
49	H49.149	UBND xã Vĩnh Thục	000.000.149.H49	
1	H49.149.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.149.H49	
2	H49.149.2	Phòng Kinh tế	000.002.149.H49	
3	H49.149.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.149.H49	
4	H49.149.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.149.H49	
5	H49.149.5	Trạm y tế khu vực	000.005.149.H49	
50	H49.150	UBND phường Móng Cái 1	000.000.150.H49	
1	H49.150.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.150.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
2	H49.150.2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.002.150.H49	
3	H49.150.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.150.H49	
4	H49.150.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.150.H49	
5	H49.150.5	Trạm y tế khu vực	000.005.150.H49	
6	H49.150.6	Ban Quản lý khu du lịch Trà Cổ	000.006.150.H49	
7	H49.150.7	Ban Quản lý chợ Móng Cái	000.007.150.H49	
51	H49.151	UBND phường Móng Cái 2	000.000.151.H49	
1	H49.151.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.151.H49	
2	H49.151.2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.002.151.H49	
3	H49.151.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.151.H49	
4	H49.151.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.151.H49	
5	H49.151.5	Trạm y tế khu vực	000.005.151.H49	
52	H49.152	UBND phường Móng Cái 3	000.000.152.H49	
1	H49.152.1	Văn phòng HĐND & UBND	000.001.152.H49	
2	H49.152.2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	000.002.152.H49	
3	H49.152.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.152.H49	
4	H49.152.4	Trung tâm cung ứng dịch vụ	000.004.152.H49	
5	H49.152.5	Trạm y tế khu vực	000.005.152.H49	
53	H49.154	UBND đặc khu Vân Đồn	000.000.154.H49	
1	H49.154.1	Văn phòng HĐND và UBND	000.001.154.H49	
2	H49.154.2	Phòng Nội vụ	000.002.154.H49	
3	H49.154.3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	000.003.154.H49	
4	H49.154.4	Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị	000.004.154.H49	
5	H49.154.5	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.005.154.H49	
6	H49.154.6	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	000.006.154.H49	
7	H49.154.7	Phòng Tư pháp	000.007.154.H49	
8	H49.154.8	Phòng Văn hóa - Khoa học và Thông tin	000.08.154.H49	
9	H49.154.9	Phòng Y tế	000.09.154.H49	
10	H49.154.10	Ban quản lý chợ Cái Rồng	000.010.154.H49	
11	H49.154.11	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	000.011.154.H49	
12	H49.154.12	Đội kiểm tra trật tự Đô thị và Môi trường	000.012.154.H49	
13	H49.154.13	Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp	000.013.154.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
14	H49.154.14	Trung Tâm Phát triển quỹ đất	000.014.154.H49	
15	H49.154.15	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa	000.015.154.H49	
54	H49.155	UBND đặc khu Cô Tô	000.000.155.H49	
1	H49.155.1	Văn phòng HĐND và UBND	000.001.155.H49	
2	H49.155.2	Phòng Nội vụ	000.002.155.H49	
3	H49.155.3	Phòng Tài chính và Công Thương	000.003.155.H49	
4	H49.155.4	Phòng Nông nghiệp - Môi trường và Xây dựng	000.004.155.H49	
5	H49.155.5	Phòng Tư pháp	000.005.155.H49	
6	H49.155.6	Phòng Văn hóa, Du lịch và Khoa học, Công nghệ	000.006.155.H49	
7	H49.155.7	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.007.155.H49	
8	H49.155.8	Trung tâm truyền thông - Văn hóa	000.008.155.H49	
9	H49.155.9	Ban Quản lý Dịch vụ công ích	000.09.155.H49	
10	H49.155.10	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng	000.010.155.H49	
11	H49.155.11	Đội kiểm tra trật tự đô thị và môi trường	000.011.155.H49	
12	H49.155.12	Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp	000.012.155.H49	

Phụ lục 04
Mã định danh các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc các cơ quan, đơn vị có mã định danh cấp 3
(Mã cấp 4)
(Kèm theo Quyết định số:2040/QĐ- UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

I. Khối sở, ngành

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
I	H49.22	Sở Nông nghiệp và Môi trường	000.00.22.H49	
	H49.22.2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	000.02.22.H49	
1	H49.22.2.1	Trạm Chẩn đoán xét nghiệm bệnh động thực vật Quảng Ninh	001.02.22.H49	
2	H49.22.2.2	Trạm Kiểm dịch động vật cửa khẩu Quảng Ninh	002.02.22.H49	
	H49.22.3	Chi cục Kiểm lâm	000.03.22.H49	
1	H49.22.3.1	Hạt kiểm lâm thành phố Đông Triều	001.03.22.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
2	H49.22.3.2	Hạt kiểm lâm thành phố Uông Bí	002.03.22.H49	
3	H49.22.3.3	Hạt kiểm lâm thị xã Quảng Yên	003.03.22.H49	
4	H49.22.3.4	Hạt kiểm lâm thành phố Hạ Long	004.03.22.H49	
5	H49.22.3.5	Hạt kiểm lâm thành phố Cẩm Phả	005.03.22.H49	
6	H49.22.3.6	Hạt kiểm lâm huyện Vân Đồn	006.03.22.H49	
7	H49.22.3.7	Hạt kiểm lâm huyện Tiên Yên	007.03.22.H49	
8	H49.22.3.8	Hạt kiểm lâm huyện Ba Chẽ	008.03.22.H49	
9	H49.22.3.9	Hạt kiểm lâm huyện Bình Liêu	009.03.22.H49	
10	H49.22.3.10	Hạt kiểm lâm huyện Đầm Hà	010.03.22.H49	
11	H49.22.3.11	Hạt kiểm lâm huyện Hải Hà	011.03.22.H49	
12	H49.22.3.12	Hạt kiểm lâm thành phố Móng Cái	012.03.22.H49	
13	H49.22.3.13	Hạt kiểm lâm huyện Cô Tô	013.03.22.H49	
14	H49.22.3.14	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 1	014.03.22.H49	
15	H49.22.3.15	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 2	015.03.22.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
16	H49.22.3.16	Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Đồng Sơn - Kỳ Thượng	016.03.22.H49	
17	H49.22.3.17	Ban Quản lý Rừng phòng hộ hồ Yên Lập	017.03.22.H49	
18	H49.22.3.18	Hạt Kiểm lâm Khu vực 1	018.03.22.H49	Địa bàn quản lý của Hạt Kiểm lâm Khu vực 1 gồm các phường: Phường An Sinh, Phường Đông Triều, Phường Bình Khê, Phường Mạo Khê, Phường Hoàng Quế (thành phố Đông Triều); Phường Yên Tử, Phường Vàng Danh, Phường Uông Bí (thành phố Uông Bí); Phường Đông Mai, Phường Hiệp Hòa, Phường Quảng Yên, Phường Hà An, Phường Phong Cốc, Phường Liên Hòa (thị xã Quảng Yên)
19	H49.22.3.19	Hạt Kiểm lâm Khu vực 2	019.03.22.H49	Địa bàn quản lý của Hạt Kiểm lâm Khu vực 2 gồm các xã, phường: Phường Tuần Châu, Phường Việt Hưng, Phường Bãi Cháy, Phường Hà Tu, Phường Hà Lâm, Phường Cao Xanh, Phường Hồng Gai, Phường Hạ Long, Phường Hoành Bồ. Xã Quảng La, Xã Thống Nhất (thành phố Hạ Long).
20	H49.22.3.20	Hạt Kiểm lâm Khu vực 3	020.03.22.H49	Địa bàn quản lý của Hạt Kiểm lâm khu vực 3 gồm các xã, phường, đặc khu: Phường Mông Dương, Phường Quang Hanh, Phường Cẩm Phả, Phường Cửa Ông (thành phố Cẩm Phả); Xã Hải Hoà (thành phố Cẩm Phả); Đặc khu Vân Đồn; Đặc khu Cô Tô.
21	H49.22.3.21	Hạt Kiểm lâm Khu vực 4	021.03.22.H49	Địa bàn quản lý của Hạt Kiểm lâm khu vực 4 gồm các xã, phường: Xã Tiên Yên, xã Diên Xá, xã Đông Ngũ, xã Hải Lạng (huyện Tiên Yên); Xã Lục Hồn, xã Bình Liêu (huyện Bình Liêu)
22	H49.22.3.22	Hạt Kiểm lâm Khu vực 5	022.03.22.H49	Địa bàn quản lý của Hạt Kiểm lâm khu vực 5 gồm các xã: Xã Lương Minh, xã Kỳ Thượng, xã Ba Chẽ (huyện Ba Chẽ)
23	H49.22.3.23	Hạt Kiểm lâm Khu vực 6	023.03.22.H49	Địa bàn quản lý của Hạt Kiểm lâm khu vực 6 gồm các xã, phường: Xã Hoành Mô (huyện Bình Liêu), Xã

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
				Quảng Tân, xã Đầm Hà (Đầm Hà), Xã Cái Chiên (đảo Cái Chiên Hải Hà), Xã Quảng Hà, xã Đường Hoa, xã Quảng Đức (huyện Hải Hà), Xã Bắc Sơn, xã Hải Ninh, xã Vĩnh Thực (thành phố Móng Cái); Phường Móng Cái 1, phường Móng Cái 2, phường Móng Cái 3 (thành phố Móng Cái)
24	H49.22.3.24	Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng	024.03.22.H49	Thành lập trên cơ sở sáp nhập, sắp xếp Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng số 1 và Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng số 2
25	H49.22.3.25	Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng Miền Tây	025.03.22.H49	Thành lập trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại Ban quản lý Khu BTTN Đồng Sơn - Kỳ Thượng, Ban quản lý rừng phòng hộ hồ Yên Lập và Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Ba Chẽ (<i>tiếp nhận từ Ủy ban nhân dân huyện Ba Chẽ</i>)
26	H49.22.3.26	Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng Miền Đông	026.03.22.H49	Thành lập trên cơ sở tiếp nhận nguyên trạng và tổ chức lại Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Đầm Hà và Ban quản lý rừng phòng hộ Trúc Bài Sơn, Ban quản lý rừng phòng hộ Móng Cái và Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tiên Yên
	H49.22.8	Trung tâm Khuyến nông	000.08.22.H49	
1	H49.22.8.1	Chi nhánh Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp Đông Triều	001.08.22.H49	
2	H49.22.8.2	Chi nhánh Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp Uông Bí	002.08.22.H49	
3	H49.22.8.3	Chi nhánh Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp Quảng Yên	003.08.22.H49	
4	H49.22.8.4	Chi nhánh Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp Hạ Long	004.08.22.H49	
5	H49.22.8.5	Chi nhánh Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp Cẩm Phả	005.08.22.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
6	H49.22.8.6	Chi nhánh Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp Tiên Yên	006.08.22.H49	
7	H49.22.8.7	Chi nhánh Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp Ba Chẽ	007.08.22.H49	
8	H49.22.8.8	Chi nhánh Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp Bình Liêu	008.08.22.H49	
9	H49.22.8.9	Chi nhánh Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp Móng Cái	009.08.22.H49	
10	H49.22.8.10	Chi nhánh Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp Đầm Hà	010.08.22.H49	
11	H49.22.8.11	Chi nhánh Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp Hải Hà	011.08.22.H49	
12	H49.22.8.12	Chi nhánh Thủy nông Hải Hà	012.08.22.H49	
13	H49.22.8.13	Chi nhánh Thủy nông Đầm Hà	013.08.22.H49	
14	H49.22.8.14	Chi nhánh Quản lý nước máy Bình Liêu	014.08.22.H49	
	H49.22.17	Văn phòng Đăng ký đất đai	000.17.22.H49	
1	H49.22.17.1	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai số 1	001.17.22.H49	Đông Triều
2	H49.22.17.2	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai số 2	002.17.22.H49	Uông Bí
3	H49.22.17.3	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai số 3	003.17.22.H49	Quảng Yên
4	H49.22.17.4	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai số 4	004.17.22.H49	Hạ Long
5	H49.22.17.5	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai số 5	005.17.22.H49	Cẩm Phả
6	H49.22.17.6	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai số 6	006.17.22.H49	Vân Đồn
7	H49.22.17.7	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai số 7	007.17.22.H49	Tiên Yên
8	H49.22.17.8	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai số 8	008.17.22.H49	Ba Chẽ
9	H49.22.17.9	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai số 9	009.17.22.H49	Bình Liêu
10	H49.22.17.10	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai số 10	010.17.22.H49	Đầm Hà
11	H49.22.17.11	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai số 11	011.17.22.H49	Hải Hà
12	H49.22.17.12	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai số 12	012.17.22.H49	Cô Tô
13	H49.22.17.13	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai số 13	013.17.22.H49	Móng Cái
II	H49.13	Sở Công thương	000.00.13.H49	
	H49.13.3	Chi Cục Quản lý thị trường	000.03.13.H49	
1	H49.13.3.1	Đội Quản lý thị trường số 1	001.03.13.H49	
2	H49.13.3.2	Đội Quản lý thị trường số 2	002.03.13.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
3	H49.13.3.3	Đội Quản lý thị trường số 3	003.03.13.H49	
4	H49.13.3.4	Đội Quản lý thị trường số 4	004.03.13.H49	
5	H49.13.3.5	Đội Quản lý thị trường số 5	005.03.13.H49	
6	H49.13.3.6	Đội Quản lý thị trường số 6	006.03.13.H49	
7	H49.13.3.7	Đội Quản lý thị trường số 7	007.03.13.H49	
8	H49.13.3.8	Đội Quản lý thị trường số 8	008.03.13.H49	

II. Khối địa phương

1. Cấp huyện, thị xã, thành phố (Dùng để lưu trữ)

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
I	H49.55	UBND huyện Ba Chẽ	000.00.55.H49	
1	H49.55.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.06.55.H49	
1	H49.55.6.1	Trường Mầm non Thị trấn Ba Chẽ	001.06.55.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
2	H49.55.6.2	Trường Mầm non Đồn Đạc	002.06.55.H49	
3	H49.55.6.3	Trường Mầm non Nam Sơn	003.06.55.H49	
4	H49.55.6.4	Trường Mầm non Thanh Sơn - Ba Chẽ	004.06.55.H49	
5	H49.55.6.5	Trường Mầm non Lương Mông	005.06.55.H49	
6	H49.55.6.6	Trường Mầm non Thanh Lâm	006.06.55.H49	
7	H49.55.6.7	Trường Mầm non Đập Thanh	007.06.55.H49	
8	H49.55.6.8	Trường Tiểu học Thị trấn Ba Chẽ	008.06.55.H49	
9	H49.55.6.9	Trường Tiểu học Đập Thanh	009.06.55.H49	
10	H49.55.6.10	Trường Tiểu học Đồn Đạc	010.06.55.H49	
11	H49.55.6.11	Trường Tiểu học Minh Cầm	011.06.55.H49	
12	H49.55.6.12	Trường PT DTBT THCS Đập Thanh	012.06.55.H49	
13	H49.55.6.13	Trường THCS Thị trấn Ba Chẽ	013.06.55.H49	
14	H49.55.6.14	Trường PT DTBT THCS Đồn Đạc	014.06.55.H49	
15	H49.55.6.15	Trường TH và THCS Lương Mông	015.06.55.H49	
16	H49.55.6.16	Trường PT DTBT TH và THCS Thanh Lâm	016.06.55.H49	
17	H49.55.6.17	Trường PT DTBT TH và THCS Thanh Sơn	017.06.55.H49	
18	H49.55.6.18	Trường PT DTBT TH và THCS Nam Sơn	018.06.55.H49	
19	H49.55.6.19	Trường PT DTBT TH và THCS Đồn Đạc II	019.06.55.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
20	H49.55.6.20	Trường PT DTNT Ba Chẽ	020.06.55.H49	
II	H49.56	UBND huyện Bình Liêu	000.00.56.H49	
	H49.56.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.06.56.H49	
1	H49.56.6.1	Trường Mầm non Thị trấn Bình Liêu	001.06.56.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
2	H49.56.6.2	Trường Mầm non Hoành Mô	002.06.56.H49	
3	H49.56.6.3	Trường Mầm non Đồng Văn	003.06.56.H49	
4	H49.56.6.4	Trường Mầm non Lục Hồn	004.06.56.H49	
5	H49.56.6.5	Trường Mầm non Tình Húc	005.06.56.H49	
6	H49.56.6.6	Trường Mầm non Đồng Tâm	006.06.56.H49	
7	H49.56.6.7	Trường Mầm non Húc Động	007.06.56.H49	
8	H49.56.6.8	Trường Mầm non Vô Ngại	008.06.56.H49	
9	H49.56.6.9	Trường Tiểu học Thị Trấn Bình Liêu	009.06.56.H49	
10	H49.56.6.10	Trường Tiểu học Lục Hồn	010.06.56.H49	
11	H49.56.6.11	Trường Tiểu học Hoành Mô	011.06.56.H49	
12	H49.56.6.12	Trường Tiểu học Đồng Tâm	012.06.56.H49	
13	H49.56.6.13	Trường Tiểu học Tình Húc	013.06.56.H49	
14	H49.56.6.14	Trường Tiểu học Vô Ngại	014.06.56.H49	
15	H49.56.6.15	Trường Tiểu học Húc Động	015.06.56.H49	
16	H49.56.6.16	Trường THCS Thị trấn Bình Liêu	016.06.56.H49	
17	H49.56.6.17	Trường THCS Lục Hồn	017.06.56.H49	
18	H49.56.6.18	Trường PT DTBT THCS Đồng Tâm	018.06.56.H49	
19	H49.56.6.19	Trường THCS Vô Ngại	019.06.56.H49	
20	H49.56.6.20	Trường PT DTBT TH và THCS Đồng Văn	020.06.56.H49	
21	H49.56.6.21	Trường THCS Húc Động	021.06.56.H49	
22	H49.56.6.22	Trường PT DTNT Bình Liêu	022.06.56.H49	
23	H49.56.6.23	Trung tâm GDNN và GDTX Bình Liêu	025.06.56.H49	
III	H49.57	UBND huyện Cô Tô	000.00.57.H49	
	H49.57.9	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.09.57.H49	
1	H49.57.9.1	Trường Mầm non Đồng Tiến	001.09.57.H49	
2	H49.57.9.2	Trường Mầm non Thanh Lân	002.09.57.H49	
3	H49.57.9.3	Trường Mầm non Cô Tô	003.09.57.H49	
4	H49.57.9.4	Trường Tiểu học thị trấn Cô Tô	004.09.57.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
5	H49.57.9.5	Trường Tiểu học Đồng Tiến	005.09.57.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
6	H49.57.9.6	Trường Tiểu học Thanh Lâm	006.09.57.H49	
7	H49.57.9.7	Trường THCS thị trấn Cô Tô	007.09.57.H49	
8	H49.57.9.8	Trường THCS Đồng Tiến	008.09.57.H49	
9	H49.57.9.9	Trường THCS Thanh Lâm	009.09.57.H49	
10	H49.56.9.10	Trung tâm GDNN - GDTX Cô Tô	010.09.57.H49	
IV	H49.58	UBND huyện Đàm Hà	000.00.58.H49	
	H49.58.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.06.58.H49	
1	H49.58.6.1	Trường Mầm non Thị trấn Đàm Hà	001.06.58.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
2	H49.58.6.2	Trường Mầm non Quảng An	002.06.58.H49	
3	H49.58.6.3	Trường Mầm non Quảng Lâm	003.06.58.H49	
4	H49.58.6.4	Trường Mầm non Tân Bình	004.06.58.H49	
5	H49.58.6.5	Trường Mầm non xã Đàm Hà	005.06.58.H49	
6	H49.58.6.6	Trường Mầm non Dục Yên	006.06.58.H49	
7	H49.58.6.7	Trường Mầm non Tân Lập	007.06.58.H49	
8	H49.58.6.8	Trường Mầm non Quảng Lợi	008.06.58.H49	
9	H49.58.6.9	Trường Mầm non Đại Bình	009.06.58.H49	
10	H49.58.6.10	Trường Mầm non Tuổi thơ - Đàm Hà	010.06.58.H49	
11	H49.58.6.11	Trường Tiểu học xã Đàm Hà	011.06.58.H49	
12	H49.58.6.12	Trường Tiểu học Tân Lập	012.06.58.H49	
13	H49.58.6.13	Trường Tiểu học thị trấn Đàm Hà	013.06.58.H49	
14	H49.58.6.14	Trường Tiểu học Quảng Tân	014.06.58.H49	
15	H49.58.6.15	Trường Tiểu học Dục Yên	015.06.58.H49	
16	H49.58.6.16	Trường Tiểu học Tân Bình	016.06.58.H49	
17	H49.58.6.17	Trường Tiểu học Quảng An	017.06.58.H49	
18	H49.58.6.18	Trường Tiểu học Quảng Lâm	018.06.58.H49	
19	H49.58.6.19	Trường THCS xã Đàm Hà	019.06.58.H49	
20	H49.58.6.20	Trường THCS Thị trấn Đàm Hà	020.06.58.H49	
21	H49.58.6.21	Trường THCS Quảng Tân	021.06.58.H49	
22	H49.58.6.22	Trường THCS Quảng An	022.06.58.H49	
23	H49.58.6.23	Trường THCS Dục Yên	023.06.58.H49	
24	H49.58.6.24	Trường TH và THCS Đại Bình	024.06.58.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
25	H49.58.6.25	Trường THCS Tân Bình	025.06.58.H49	
26	H49.58.6.26	Trường THCS Quảng Lâm	026.06.58.H49	
27	H49.58.6.27	Trường THCS Tân Lập	027.06.58.H49	
28	H49.58.6.28	Trung tâm GDNN và GDTX Đầm Hà	028.06.58.H49	
V	H49.59	UBND huyện Hải Hà	000.00.59.H49	
	H49.59.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.06.59.H49	
1	H49.59.6.1	Trường Mầm non (DLTT) Bước chân đầu tiên	001.06.59.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
2	H49.59.6.2	Trường Mầm non Thị trấn Quảng Hà	002.06.59.H49	
3	H49.59.6.3	Trường Mầm non Quảng Thịnh	003.06.59.H49	
4	H49.59.6.4	Trường Mầm non Quảng Sơn	004.06.59.H49	
5	H49.59.6.5	Trường Mầm non Quảng Chính	005.06.59.H49	
6	H49.59.6.6	Trường Mầm non Quảng Minh	006.06.59.H49	
7	H49.59.6.7	Trường Mầm non Quảng Phong	007.06.59.H49	
8	H49.59.6.8	Trường Mầm non Quảng Long	008.06.59.H49	
9	H49.59.6.9	Trường Mầm non Quảng Thành	009.06.59.H49	
10	H49.59.6.11	Trường Mầm non thị trấn Quảng Hà III	011.06.59.H49	
11	H49.59.6.12	Trường Mầm non Đường Hoa	012.06.59.H49	
12	H49.59.6.14	Trường Mầm non Quảng Đức	014.06.59.H49	
13	H49.59.6.15	Trường Mầm non thị trấn Quảng Hà II	015.06.59.H49	
14	H49.59.6.16	Trường Mầm non Hoa Hồng - Hải Hà	016.06.59.H49	
15	H49.59.6.17	Trường Tiểu học Thị trấn Quảng Hà	017.06.59.H49	
16	H49.59.6.18	Trường Tiểu học Quảng Minh	018.06.59.H49	
17	H49.59.6.19	Trường Tiểu học Quảng Chính	019.06.59.H49	
18	H49.59.6.20	Trường Tiểu học thị trấn Quảng Hà II	020.06.59.H49	
19	H49.59.6.21	Trường Tiểu học Đường Hoa	021.06.59.H49	
20	H49.59.6.22	Trường Tiểu học Quảng Thành	022.06.59.H49	
21	H49.59.6.23	Trường Tiểu học Quảng Phong	023.06.59.H49	
22	H49.59.6.24	Trường Tiểu học Quảng Sơn II	024.06.59.H49	
23	H49.59.6.25	Trường Tiểu học Quảng Long	025.06.59.H49	
24	H49.59.6.26	Trường Tiểu học Quảng Minh II	026.06.59.H49	
25	H49.59.6.27	Trường Tiểu học Quảng Đức	027.06.59.H49	
26	H49.59.6.28	Trường Tiểu học Quảng Sơn I	028.06.59.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
27	H49.59.6.29	Trường Tiểu học thị trấn Quảng Hà III	029.06.59.H49	
28	H49.59.6.30	Trường THCS thị trấn Quảng Hà	030.06.59.H49	
29	H49.59.6.31	Trường THCS Quảng Minh	031.06.59.H49	
30	H49.59.6.32	Trường THCS Quảng Chính	032.06.59.H49	
31	H49.59.6.33	Trường THCS Quảng Hà II	033.06.59.H49	
32	H49.59.6.34	Trường TH và THCS Quảng Thịnh	034.06.59.H49	
33	H49.59.6.35	Trường THCS Đường Hoa	035.06.59.H49	
34	H49.59.6.36	Trường THCS Quảng Thành	036.06.59.H49	
35	H49.59.6.37	Trường THCS Quảng Phong	037.06.59.H49	
36	H49.59.6.38	Trường PT DTBT THCS Quảng Sơn	038.06.59.H49	
37	H49.59.6.40	Trường PT DTBT THCS Quảng Đức	040.06.59.H49	
38	H49.59.6.41	Trường TH và THCS Tiến Tới	041.06.59.H49	
39	H49.59.6.42	Trường TH và THCS Cái Chiên	042.06.59.H49	
40	H49.59.6.43	Trường PT DTNT THCS Hải Hà	043.06.59.H49	
41	H49.59.6.44	Trường THPT Quảng Hà	044.06.59.H49	
42	H49.59.6.45	Trường THPT Nguyễn Du	045.06.59.H49	
43	H49.59.6.46	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cường	046.06.59.H49	
44	H49.59.6.47	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Hải Hà	047.06.59.H49	
VI	H49.61	UBND huyện Tiên Yên	000.00.61.H49	
	H49.61.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.06.61.H49	
1	H49.61.6.1	Trường Mầm non Hoa Hồng - Tiên Yên	001.06.61.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
2	H49.61.6.2	Trường Mầm non Hoa Mai - Tiên Yên	002.06.61.H49	
3	H49.61.6.3	Trường Mầm non Phong Dụ	003.06.61.H49	
4	H49.61.6.4	Trường Mầm non Yên Than	004.06.61.H49	
5	H49.61.6.5	Trường Mầm non Đông Ngũ	005.06.61.H49	
6	H49.61.6.6	Trường Mầm non Tiên Lãng	006.06.61.H49	
7	H49.61.6.7	Trường Mầm non Đông Hải	007.06.61.H49	
8	H49.61.6.8	Trường Mầm non Hải Lạng	008.06.61.H49	
9	H49.61.6.9	Trường Mầm non Hà Lâu	009.06.61.H49	
10	H49.61.6.10	Trường Mầm non Điện Xá	010.06.61.H49	
11	H49.61.6.11	Trường Mầm non Đồng Rui	011.06.61.H49	
12	H49.61.6.12	Trường Mầm non Đại Dực	012.06.61.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
13	H49.61.6.13	Trường Mầm non Đại Thành	013.06.61.H49	
14	H49.61.6.14	Trường Tiểu học Thị trấn Tiên Yên	014.06.61.H49	
15	H49.61.6.15	Trường Tiểu học Tiên Lãng	015.06.61.H49	
16	H49.61.6.16	Trường Tiểu học Đông Ngũ 1	016.06.61.H49	
17	H49.61.6.17	Trường Tiểu học Đông Hải	017.06.61.H49	
18	H49.61.6.18	Trường Tiểu học Hải Lạng	018.06.61.H49	
19	H49.61.6.19	Trường Tiểu học Đông Ngũ 2	019.06.61.H49	
20	H49.61.6.20	Trường Tiểu học Phong Dụ	020.06.61.H49	
21	H49.61.6.21	Trường THCS Thị trấn Tiên Yên	021.06.61.H49	
22	H49.61.6.22	Trường THCS Tiên Lãng	022.06.61.H49	
23	H49.61.6.23	Trường THCS Phong Dụ	023.06.61.H49	
24	H49.61.6.24	Trường THCS Hải Lạng	024.06.61.H49	
25	H49.61.6.25	Trường THCS Đông Ngũ	025.06.61.H49	
26	H49.61.6.26	Trường TH và THCS Đông Rui	026.06.61.H49	
27	H49.61.6.27	Trường TH và THCS Yên Than	027.06.61.H49	
28	H49.61.6.28	Trường TH và THCS Diên Xá	028.06.61.H49	
29	H49.61.6.29	Trường PT DTBT TH và THCS Hà Lâu	029.06.61.H49	
30	H49.61.6.30	Trường TH và THCS Đại Dục 1	030.06.61.H49	
31	H49.61.6.31	Trường TH và THCS Đại Dục 2	031.06.61.H49	
32	H49.61.6.32	Trung tâm GDNN và GDTX Tiên Yên	032.06.61.H49	
VII	H49.62	UBND huyện Vân Đồn	000.00.62.H49	
	H49.62.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.06.62.H49	
1	H49.62.6.1	Trường Mầm non Đoàn Kết	001.06.62.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
2	H49.62.6.2	Trường Mầm non Hạ Long - Vân Đồn	002.06.62.H49	
3	H49.62.6.3	Trường Mầm non Đông Xá	003.06.62.H49	
4	H49.62.6.4	Trường Mầm non Quan lạn	004.06.62.H49	
5	H49.62.6.5	Trường Mầm non Thị trấn Cái Rồng	005.06.62.H49	
6	H49.62.6.6	Trường Mầm non Bản Sen	006.06.62.H49	
7	H49.62.6.7	Trường Mầm non Đài Xuyên	007.06.62.H49	
8	H49.62.6.8	Trường Mầm non Vạn Yên	008.06.62.H49	
9	H49.62.6.9	Trường Mầm non Bình Dân	009.06.62.H49	
10	H49.62.6.10	Trường Mầm non Thắng Lợi	010.06.62.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
11	H49.62.6.11	Trường Mầm non Minh Châu	011.06.62.H49	
12	H49.62.6.12	Trường Mầm non Ngọc Vũng	012.06.62.H49	
13	H49.62.6.13	Trường Mầm non Tư Thục Thanh Bình	013.06.62.H49	
14	H49.62.6.14	Trường Tiểu học Đông Xá	014.06.62.H49	
15	H49.62.6.15	Trường Tiểu học Hạ Long 1	015.06.62.H49	
16	H49.62.6.16	Trường Tiểu học Hạ Long 2	016.06.62.H49	
17	H49.62.6.17	Trường Tiểu học Kim Đồng - Vân Đồn	017.06.62.H49	
18	H49.62.6.18	Trường Tiểu học Quan Lạn	018.06.62.H49	
19	H49.62.6.19	Trường Tiểu học Thị Trấn Cái Rồng	019.06.62.H49	
20	H49.62.6.20	Trường Tiểu học Đoàn Kết	020.06.62.H49	
21	H49.62.6.21	Trường Tiểu học Đài Xuyên	021.06.62.H49	
22	H49.62.6.22	Trường THCS Đông Xá	022.06.62.H49	
23	H49.62.6.23	Trường THCS Hạ Long	023.06.62.H49	
24	H49.62.6.24	Trường THCS Thị Trấn Cái Rồng	024.06.62.H49	
25	H49.62.6.25	Trường THCS Đoàn Kết	025.06.62.H49	
26	H49.62.6.26	Trường THCS Đài Xuyên	026.06.62.H49	
27	H49.62.6.27	Trường PTCS Bản Sen	027.06.62.H49	
28	H49.62.6.28	Trường PTCS Bình Dân	028.06.62.H49	
29	H49.62.6.29	Trường PTCS Minh Châu	029.06.62.H49	
30	H49.62.6.30	Trường PTCS Ngọc Vũng	030.06.62.H49	
31	H49.62.6.31	Trường PTCS Thắng Lợi	031.06.62.H49	
32	H49.62.6.32	Trường PTCS Vạn Yên	032.06.62.H49	
33	H49.62.6.33	Trường Mầm non Hoa Hồng - Vân Đồn	033.06.62.H49	
34	H49.62.6.34	Trung tâm GDNN và GDTX Vân Đồn	034.06.62.H49	
VIII	H49.63	UBND thành phố Cẩm Phả	000.00.63.H49	
	H49.63.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.06.63.H49	
1	H49.63.6.1	Trường Mầm non Ngôi Nhà Xanh - Cẩm Phả	001.06.63.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
2	H49.63.6.2	Trường Mầm non Hoa Phượng Tím - Cẩm Phả	002.06.63.H49	
3	H49.63.6.3	Trường Trung tâm GDNN và GDTX Cẩm Phả	003.06.63.H49	
4	H49.63.6.4	Trường Mầm non Cẩm Bình	004.06.63.H49	
5	H49.63.6.5	Trường Mầm non Mông Dương	005.06.63.H49	
6	H49.63.6.6	Trường Mầm non Cửa Ông	006.06.63.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
7	H49.63.6.7	Trường Mầm non Cẩm Phú	007.06.63.H49	
8	H49.63.6.8	Trường Mầm non Cẩm Sơn 1	008.06.63.H49	
9	H49.63.6.9	Trường Mầm non Cẩm Sơn 2	009.06.63.H49	
10	H49.63.6.10	Trường Mầm non Cẩm Đông	010.06.63.H49	
11	H49.63.6.11	Trường Mầm non Cẩm Tây	011.06.63.H49	
12	H49.63.6.12	Trường Mầm non Hoa Sen - Cẩm Phả	012.06.63.H49	
13	H49.63.6.13	Trường Mầm non Cẩm Trung	013.06.63.H49	
14	H49.63.6.14	Trường Mầm non Cẩm Thạch	014.06.63.H49	
15	H49.63.6.15	Trường Mầm non Quang Hanh	015.06.63.H49	
16	H49.63.6.16	Trường Mầm non Hoa Hồng - Cẩm Phả	016.06.63.H49	
17	H49.63.6.17	Trường Mầm non Cẩm Thịnh	017.06.63.H49	
18	H49.63.6.18	Trường Mầm non Dương Huy	018.06.63.H49	
19	H49.63.6.19	Trường Mầm non Hải Hoà	019.06.63.H49	
20	H49.63.6.21	Trường Mầm non Little House	021.06.63.H49	
21	H49.63.6.22	Trường Tiểu học Mông Dương	022.06.63.H49	
22	H49.63.6.23	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi - Cẩm Phả	023.06.63.H49	
23	H49.63.6.24	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	024.06.63.H49	
24	H49.63.6.25	Trường Tiểu học Kim Đồng - Cẩm Phả	025.06.63.H49	
25	H49.63.6.26	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo - Cẩm Phả	026.06.63.H49	
26	H49.63.6.27	Trường Tiểu học Thái Bình	027.06.63.H49	
27	H49.63.6.28	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu - Cẩm Phả	028.06.63.H49	
28	H49.63.6.29	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 1	029.06.63.H49	
29	H49.63.6.30	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 2	030.06.63.H49	
30	H49.63.6.31	Trường Tiểu học Cẩm Đông	031.06.63.H49	
31	H49.63.6.32	Trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu	032.06.63.H49	
32	H49.63.6.33	Trường Tiểu học Cẩm Bình	033.06.63.H49	
33	H49.63.6.34	Trường Tiểu học Phan Bội Châu	034.06.63.H49	
34	H49.63.6.35	Trường Tiểu học Cẩm Trung	035.06.63.H49	
35	H49.63.6.36	Trường Tiểu học Cẩm Thủy	036.06.63.H49	
36	H49.63.6.37	Trường Tiểu học Cẩm Thạch	037.06.63.H49	
37	H49.63.6.38	Trường Tiểu học Quang Hanh	038.06.63.H49	
38	H49.63.6.39	Trường Tiểu học Suối Khoáng	039.06.63.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
39	H49.63.6.40	Trường Tiểu học Tô Hiệu	040.06.63.H49	
40	H49.63.6.41	Trường Mầm non - Tiểu học Hội nhập Quốc tế iSchool	041.06.63.H49	
41	H49.63.6.42	Trường THCS Mông Dương	042.06.63.H49	
42	H49.63.6.43	Trường THCS Cửa Ông	043.06.63.H49	
43	H49.63.6.44	Trường THCS Cẩm Thịnh	044.06.63.H49	
44	H49.63.6.45	Trường THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	045.06.63.H49	
45	H49.63.6.46	Trường THCS Cẩm Sơn	046.06.63.H49	
46	H49.63.6.47	Trường THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	047.06.63.H49	
47	H49.63.6.48	Trường THCS Nam Hải	048.06.63.H49	
48	H49.63.6.49	Trường THCS Cẩm Bình	049.06.63.H49	
49	H49.63.6.50	Trường THCS Cẩm Thành	050.06.63.H49	
50	H49.63.6.51	Trường THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	051.06.63.H49	
51	H49.63.6.52	Trường THCS Bái Tử Long	052.06.63.H49	
52	H49.63.6.53	Trường THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	053.06.63.H49	
53	H49.63.6.54	Trường THCS Quang Hanh	054.06.63.H49	
54	H49.63.6.55	Trường THCS Suối Khoáng	055.06.63.H49	
55	H49.63.6.56	Trường TH và THCS Dương Huy	056.06.63.H49	
56	H49.63.6.57	Trường TH và THCS Cộng Hoà	057.06.63.H49	
57	H49.63.6.58	Trường THCS Chu Văn An	058.06.63.H49	
58	H49.63.6.59	Trường TH và THCS Hải Hòa	059.06.63.H49	
IX	H49.64	UBND thành phố Hạ Long	000.00.64.H49	
	H49.64.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.06.64.H49	
1	H49.64.6.1	Trường Mầm non Hoa Anh Đào Montessori	001.06.64.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
2	H49.64.6.2	Trường Mầm non Đại Yên	002.06.64.H49	
3	H49.64.6.3	Trường Mầm non Việt Hưng	003.06.64.H49	
4	H49.64.6.4	Trường Mầm non Giếng Đáy	004.06.64.H49	
5	H49.64.6.5	Trường Mầm non Những Ngôi Sao Nhỏ	005.06.64.H49	
6	H49.64.6.6	Trường Mầm non Hồng Gai	006.06.64.H49	
7	H49.64.6.7	Trường Mầm non Hạ Long - Hạ Long	007.06.64.H49	
8	H49.64.6.8	Trường Mầm non Hồng Hải	008.06.64.H49	
9	H49.64.6.9	Trường Mầm non Cao Xanh	009.06.64.H49	
10	H49.64.6.10	Trường Mầm non Cao Thắng	010.06.64.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
11	H49.64.6.11	Trường Mầm non Hà Lâm	011.06.64.H49	
12	H49.64.6.12	Trường Mầm non Hoa Hồng - Hạ Long	012.06.64.H49	
13	H49.64.6.13	Trường Mầm non Hà Tu	013.06.64.H49	
14	H49.64.6.14	Trường Mầm non Hoa Đào - Hạ Long	014.06.64.H49	
15	H49.64.6.15	Trường Mầm non Hà Phong	015.06.64.H49	
16	H49.64.6.16	Trường Mầm non 1-6 Hạ Long	016.06.64.H49	
17	H49.64.6.17	Trường Mầm non Bạch Đằng	017.06.64.H49	
18	H49.64.6.18	Trường Mầm non Hà Trung	018.06.64.H49	
19	H49.64.6.19	Trường Mầm non Hùng Thắng	019.06.64.H49	
20	H49.64.6.20	Trường Mầm non ABC - Hạ Long	020.06.64.H49	
21	H49.64.6.21	Trường Mầm non Phương Huyền - Hạ Long	021.06.64.H49	
22	H49.64.6.22	Trường Mầm non Viglacera	022.06.64.H49	
23	H49.64.6.23	Trường Mầm non Đông Tàu Hạ Long	023.06.64.H49	
24	H49.64.6.24	Trường Mầm non Quốc tế Hạ Long	024.06.64.H49	
25	H49.64.6.25	Trường Mầm non Bãi Cháy	025.06.64.H49	
26	H49.64.6.26	Trường Mầm non Tuần Châu	026.06.64.H49	
27	H49.64.6.27	Trường Mầm non Thanh Bình	027.06.64.H49	
28	H49.64.6.28	Trường Mầm non Hoa Lan - Hạ Long	028.06.64.H49	
29	H49.64.6.29	Trường Mầm non Family	029.06.64.H49	
30	H49.64.6.30	Trường Mầm non Hoa Anh Đào - Hạ Long	030.06.64.H49	
31	H49.64.6.31	Trường Mầm non Hà Khẩu	031.06.64.H49	
32	H49.64.6.32	Trường Mầm non Smart Kids Cái Dăm - Hạ Long	032.06.64.H49	
33	H49.64.6.33	Trường Mầm non Quốc tế UK	033.06.64.H49	
34	H49.64.6.34	Trường Mầm non STEAMe Hạ Long	034.06.64.H49	
35	H49.64.6.35	Trường Tiểu học Đại Yên	035.06.64.H49	
36	H49.64.6.36	Trường Tiểu học Việt Hưng	036.06.64.H49	
37	H49.64.6.37	Trường Tiểu học Hà Khẩu	037.06.64.H49	
38	H49.64.6.38	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt - Hạ Long	038.06.64.H49	
39	H49.64.6.39	Trường Tiểu học Bãi Cháy	039.06.64.H49	
40	H49.64.6.40	Trường Tiểu học Hạ Long	040.06.64.H49	
41	H49.64.6.41	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo - Hạ Long	041.06.64.H49	
42	H49.64.6.42	Trường Tiểu học Cao Xanh	042.06.64.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
43	H49.64.6.43	Trường Tiểu học Cao Thắng	043.06.64.H49	
44	H49.64.6.44	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu - Hạ Long	044.06.64.H49	
45	H49.64.6.45	Trường Tiểu học Hà Lâm	045.06.64.H49	
46	H49.64.6.46	Trường Tiểu học Quang Trung - Hạ Long	046.06.64.H49	
47	H49.64.6.47	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn - Hạ Long	047.06.64.H49	
48	H49.64.6.48	Trường Tiểu học Minh Hà	048.06.64.H49	
49	H49.64.6.49	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc - Hạ Long	049.06.64.H49	
50	H49.64.6.50	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong - Hạ Long	050.06.64.H49	
51	H49.64.6.51	Trường Tiểu học Hữu Nghị	051.06.64.H49	
52	H49.64.6.52	Trường THCS Đại Yên	052.06.64.H49	
53	H49.64.6.53	Trường THCS Việt Hưng	053.06.64.H49	
54	H49.64.6.54	Trường THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	054.06.64.H49	
55	H49.64.6.55	Trường THCS Lý Tự Trọng - Hạ Long	055.06.64.H49	
56	H49.64.6.56	Trường THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	056.06.64.H49	
57	H49.64.6.57	Trường THCS Kim Đồng - Hạ Long	057.06.64.H49	
58	H49.64.6.58	Trường THCS Hồng Hải	058.06.64.H49	
59	H49.64.6.59	Trường THCS Cao Xanh	059.06.64.H49	
60	H49.64.6.60	Trường THCS Cao Thắng	060.06.64.H49	
61	H49.64.6.61	Trường THCS Trọng Điềm - Hạ Long	061.06.64.H49	
62	H49.64.6.62	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	062.06.64.H49	
63	H49.64.6.63	Trường THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	063.06.64.H49	
64	H49.64.6.64	Trường THCS Hà Trung	064.06.64.H49	
65	H49.64.6.65	Trường THCS Hà Tu	065.06.64.H49	
66	H49.64.6.66	Trường THCS Bãi Cháy	066.06.64.H49	
67	H49.64.6.67	Trường TH và THCS Tuần Châu	067.06.64.H49	
68	H49.64.6.68	Trường TH và THCS Hùng Thắng	068.06.64.H49	
69	H49.64.6.69	Trường TH và THCS Bãi Cháy 2	069.06.64.H49	
70	H49.64.6.70	Trường TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	070.06.64.H49	
71	H49.64.6.71	Trường TH và THCS Minh Khai	071.06.64.H49	
72	H49.64.6.72	Trường Mầm non Thị Trấn Trới	072.06.64.H49	
73	H49.64.6.73	Trường Mầm non Lê Lợi	073.06.64.H49	
74	H49.64.6.74	Trường Mầm non Sơn Dương	074.06.64.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
75	H49.64.6.75	Trường Mầm non Thống Nhất	075.06.64.H49	
76	H49.64.6.76	Trường Mầm non Bằng Cả	076.06.64.H49	
77	H49.64.6.77	Trường Mầm non Quảng La	077.06.64.H49	
78	H49.64.6.78	Trường Mầm non Tân Dân	078.06.64.H49	
79	H49.64.6.79	Trường Mầm non Vũ Oai	079.06.64.H49	
80	H49.64.6.80	Trường Mầm non Đồng Sơn	080.06.64.H49	
81	H49.64.6.81	Trường Mầm non Hòa Bình	081.06.64.H49	
82	H49.64.6.82	Trường Mầm non Đồng Lâm	082.06.64.H49	
83	H49.64.6.83	Trường Mầm non Kỳ Thượng	083.06.64.H49	
84	H49.64.6.84	Trường Mầm non Dân Chủ	084.06.64.H49	
85	H49.64.6.85	Trường Tiểu học Trới	085.06.64.H49	
86	H49.64.6.86	Trường Tiểu học Quảng La	086.06.64.H49	
87	H49.64.6.87	Trường TH và THCS Núi Mần	087.06.64.H49	
88	H49.64.6.88	Trường Tiểu học Lê Lợi	088.06.64.H49	
89	H49.64.6.89	Trường Tiểu học Sơn Dương	089.06.64.H49	
90	H49.64.6.90	Trường THCS Trới	090.06.64.H49	
91	H49.64.6.91	Trường TH và THCS Thống Nhất	091.06.64.H49	
92	H49.64.6.92	Trường THCS Lê Lợi	092.06.64.H49	
93	H49.64.6.93	Trường THCS Sơn Dương	093.06.64.H49	
94	H49.64.6.94	Trường TH và THCS Tân Dân	094.06.64.H49	
95	H49.64.6.95	Trường PT DTBT TH và THCS Đồng Lâm 1	095.06.64.H49	
96	H49.64.6.96	Trường TH và THCS Bằng Cả	096.06.64.H49	
97	H49.64.6.97	Trường TH và THCS Dân Chủ	097.06.64.H49	
98	H49.64.6.98	Trường TH và THCS Hòa Bình	098.06.64.H49	
99	H49.64.6.99	Trường TH và THCS Vũ Oai	099.06.64.H49	
100	H49.64.6.100	Trường TH và THCS Đồng Sơn	100.06.64.H49	
101	H49.64.6.101	Trường TH và THCS Kỳ Thượng	101.06.64.H49	
102	H49.64.6.102	Trường PT DTBT TH và THCS Đồng Lâm 2	102.06.64.H49	
103	H49.64.6.103	Trường PTDTNT Hoàn Bò	103.06.64.H49	
104	H49.64.6.104	Trường Trung tâm GDTN và GDTX Hạ Long	119.06.64.H49	
X	H49.65	UBND thành phố Móng Cái	000.00.65.H49	
	H49.65.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.06.65.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
1	H49.65.6.1	Trường Mầm non Hải Đông	001.06.65.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
2	H49.65.6.2	Trường Mầm non Ninh Dương	002.06.65.H49	
3	H49.65.6.3	Trường Mầm non Vạn Ninh	003.06.65.H49	
4	H49.65.6.4	Trường Mầm non Hoa Hồng - Móng Cái	004.06.65.H49	
5	H49.65.6.5	Trường Mầm non Hoa Mai - Móng Cái	005.06.65.H49	
6	H49.65.6.6	Trường Mầm non Hải Xuân	006.06.65.H49	
7	H49.65.6.7	Trường Mầm non Hải Hòa	007.06.65.H49	
8	H49.65.6.8	Trường Mầm non Trà Cổ	008.06.65.H49	
9	H49.65.6.9	Trường Mầm non Bình Ngọc	009.06.65.H49	
10	H49.65.6.10	Trường Mầm non Hải Yên	010.06.65.H49	
11	H49.65.6.11	Trường Mầm non Bắc Sơn - Móng Cái	011.06.65.H49	
12	H49.65.6.12	Trường Mầm non Quảng Nghĩa	012.06.65.H49	
13	H49.65.6.13	Trường Mầm non Hải Sơn	013.06.65.H49	
14	H49.65.6.14	Trường Mầm non Vĩnh Trung	014.06.65.H49	
15	H49.65.6.15	Trường Mầm non Vĩnh Thực	015.06.65.H49	
16	H49.65.6.16	Trường Mầm non Hồng Hà	016.06.65.H49	
17	H49.65.6.17	Trường Mầm non Hải Tiến	017.06.65.H49	
18	H49.65.6.18	Trường Mầm non Bông Sen - Móng Cái	018.06.65.H49	
19	H49.65.6.19	Trường Mầm non Ka Long	019.06.65.H49	
20	H49.65.6.20	Trường Mầm non Hoa Sen Montessori - Móng Cái	020.06.65.H49	
21	H49.65.6.21	Trường Tiểu học Kim Đồng Montessori	021.06.65.H49	
22	H49.65.6.22	Trường Tiểu học Hải Tiến	022.06.65.H49	
23	H49.65.6.23	Trường Tiểu học Hải Đông	023.06.65.H49	
24	H49.65.6.24	Trường Tiểu học Hải Yên	024.06.65.H49	
25	H49.65.6.25	Trường Tiểu học Ninh Dương	025.06.65.H49	
26	H49.65.6.26	Trường Tiểu học Vạn Ninh	026.06.65.H49	
27	H49.65.6.27	Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc	027.06.65.H49	
28	H49.65.6.28	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng - Móng Cái	028.06.65.H49	
29	H49.65.6.29	Trường Tiểu học Hải Xuân	029.06.65.H49	
30	H49.65.6.30	Trường Tiểu học Hải Hòa	030.06.65.H49	
31	H49.65.6.31	Trường Tiểu học Trà Cổ	031.06.65.H49	
32	H49.65.6.32	Trường Tiểu học Bình Ngọc	032.06.65.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
33	H49.65.6.33	Trường Tiểu học Vĩnh Thục	033.06.65.H49	
34	H49.65.6.34	Trường Tiểu học Quảng Nghĩa	034.06.65.H49	
35	H49.65.6.35	Trường Tiểu học Ka Long	035.06.65.H49	
36	H49.65.6.36	Trường THCS Hải Đông	036.06.65.H49	
37	H49.65.6.37	Trường THCS Hải Yên	037.06.65.H49	
38	H49.65.6.38	Trường THCS Ka Long	038.06.65.H49	
39	H49.65.6.39	Trường THCS Ninh Dương	039.06.65.H49	
40	H49.65.6.40	Trường THCS Vạn Ninh	040.06.65.H49	
41	H49.65.6.41	Trường THCS Hải Xuân	041.06.65.H49	
42	H49.65.6.42	Trường THCS Hải Hòa	042.06.65.H49	
43	H49.65.6.43	Trường THCS Trà Cổ	043.06.65.H49	
44	H49.65.6.44	Trường THCS Bình Ngọc	044.06.65.H49	
45	H49.65.6.45	Trường THCS Hòa Lạc	045.06.65.H49	
46	H49.65.6.46	Trường THCS Vĩnh Thục	046.06.65.H49	
47	H49.65.6.47	Trường THCS Quảng Nghĩa	047.06.65.H49	
48	H49.65.6.48	Trường THCS Hải Tiến	048.06.65.H49	
49	H49.65.6.49	Trường TH và THCS Bắc Sơn	049.06.65.H49	
50	H49.65.6.50	Trường TH và THCS Vĩnh Trung	050.06.65.H49	
51	H49.65.6.51	Trường TH và THCS Hải Sơn	051.06.65.H49	
52	H49.65.6.55	Trung tâm GDNN và GDTX Móng Cái	055.06.65.H49	
XI	H49.66	UBND thành phố Uông Bí	000.00.66.H49	
	H49.66.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.06.66.H49	
1	H49.66.6.1	Trường Mầm non Nam Khê	001.06.66.H49	
2	H49.66.6.2	Trường Mầm non Phương Nam	002.06.66.H49	
3	H49.66.6.3	Trường Mầm non Phương Đông	003.06.66.H49	
4	H49.66.6.4	Trường Mầm non Thanh Sơn - Uông Bí	004.06.66.H49	
5	H49.66.6.5	Trường Mầm non Yên Thanh	005.06.66.H49	
6	H49.66.6.6	Trường Mầm non Vàng Danh	006.06.66.H49	
7	H49.66.6.7	Trường Mầm non 19/5 - Uông Bí	007.06.66.H49	
8	H49.66.6.8	Trường Mầm non Hoa Lan - Uông Bí	008.06.66.H49	
9	H49.66.6.9	Trường Mầm non Bắc Sơn - Uông Bí	009.06.66.H49	
10	H49.66.6.10	Trường Mầm non Thượng Yên Công	010.06.66.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
11	H49.66.6.11	Trường Mầm non Quang Trung	011.06.66.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
12	H49.66.6.12	Trường Mầm non Trung Vương	012.06.66.H49	
13	H49.66.6.13	Trường Mầm non Điện Công	013.06.66.H49	
14	H49.66.6.14	Trường Mầm non Đồng Chanh	014.06.66.H49	
15	H49.66.6.15	Trường Mầm non Hoa Mai Vàng - Uông Bí	015.06.66.H49	
16	H49.66.6.16	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong - Uông Bí	016.06.66.H49	
17	H49.66.6.17	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc - Uông Bí	017.06.66.H49	
18	H49.66.6.18	Trường Tiểu học Kim Đồng - Uông Bí	018.06.66.H49	
19	H49.66.6.19	Trường Tiểu học Trần Phú - Uông Bí	019.06.66.H49	
20	H49.66.6.20	Trường Tiểu học Trung Vương	020.06.66.H49	
21	H49.66.6.21	Trường Tiểu học Quang Trung - Uông Bí	021.06.66.H49	
22	H49.66.6.22	Trường Tiểu học Lê Lợi - Uông Bí	022.06.66.H49	
23	H49.66.6.23	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo - Uông Bí	023.06.66.H49	
24	H49.66.6.24	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt - Uông Bí	024.06.66.H49	
25	H49.66.6.25	Trường Tiểu học Yên Thanh	025.06.66.H49	
26	H49.66.6.26	Trường Tiểu học Phương Nam A	026.06.66.H49	
27	H49.66.6.27	Trường Tiểu học Phương Nam B	027.06.66.H49	
28	H49.66.6.28	Trường Tiểu học Phương Đông A	028.06.66.H49	
29	H49.66.6.29	Trường Tiểu học Phương Đông B	029.06.66.H49	
30	H49.66.6.30	Trường Tiểu học Phương Nam C	030.06.66.H49	
31	H49.66.6.31	Trường THCS Bắc Sơn	031.06.66.H49	
32	H49.66.6.32	Trường THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	032.06.66.H49	
33	H49.66.6.33	Trường THCS Trung Vương	033.06.66.H49	
34	H49.66.6.34	Trường TH và THCS Nam Khê	034.06.66.H49	
35	H49.66.6.35	Trường THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	035.06.66.H49	
36	H49.66.6.36	Trường THCS Nguyễn Trãi - Uông Bí	036.06.66.H49	
37	H49.66.6.37	Trường THCS Phương Đông	037.06.66.H49	
38	H49.66.6.38	Trường THCS Phương Nam	038.06.66.H49	
39	H49.66.6.39	Trường THCS Yên Thanh	039.06.66.H49	
40	H49.66.6.40	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	040.06.66.H49	
41	H49.66.6.41	Trường TH và THCS Điện Công	041.06.66.H49	
42	H49.66.6.42	Trường Thực hành Sư phạm	042.06.66.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
43	H49.66.6.43	Trường TH&THCS Quốc tế Stephen Hawking	043.06.66.H49	
44	H49.66.6.48	Trung tâm GDNN và GDTX Ưông Bí	048.06.66.H49	
XII	H49.67	UBND thị xã Quảng Yên	000.00.67.H49	
	H49.67.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.06.67.H49	
1	H49.67.6.1	Trường Mầm non Hoa Hồng - Quảng Yên	001.06.67.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
2	H49.67.6.2	Trường Mầm non Hà An	002.06.67.H49	
3	H49.67.6.3	Trường Mầm non Yên Giang	003.06.67.H49	
4	H49.67.6.4	Trường Mầm non Cộng Hòa	004.06.67.H49	
5	H49.67.6.5	Trường Mầm non Minh Thành	005.06.67.H49	
6	H49.67.6.6	Trường Mầm non Tiên An	006.06.67.H49	
7	H49.67.6.7	Trường Mầm non Hoàng Tân	007.06.67.H49	
8	H49.67.6.8	Trường Mầm non Phong Cốc	008.06.67.H49	
9	H49.67.6.9	Trường Mầm non Phong Hải	009.06.67.H49	
10	H49.67.6.10	Trường Mầm non Liên Vị	010.06.67.H49	
11	H49.67.6.11	Trường Mầm non Sông Khoai	011.06.67.H49	
12	H49.67.6.12	Trường Mầm non Đông Mai	012.06.67.H49	
13	H49.67.6.13	Trường Mầm non Tân An	013.06.67.H49	
14	H49.67.6.14	Trường Mầm non Nam Hòa	014.06.67.H49	
15	H49.67.6.15	Trường Mầm non Yên Hải	015.06.67.H49	
16	H49.67.6.16	Trường Mầm non Cẩm La	016.06.67.H49	
17	H49.67.6.17	Trường Mầm non Liên Hòa	017.06.67.H49	
18	H49.67.6.18	Trường Mầm non Tiên Phong	018.06.67.H49	
19	H49.67.6.19	Trường Mầm non Hiệp Hòa	019.06.67.H49	
20	H49.67.6.20	Trường Mầm non Quảng Yên	020.06.67.H49	
21	H49.67.6.21	Trường Mầm non Vân Anh - Quảng Yên	021.06.67.H49	
22	H49.67.6.22	Trường Tiểu học Ngô Quyền - Quảng Yên	022.06.67.H49	
23	H49.67.6.23	Trường Tiểu học Yên Giang	023.06.67.H49	
24	H49.67.6.24	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	024.06.67.H49	
25	H49.67.6.25	Trường Tiểu học Sông Khoai 1	025.06.67.H49	
26	H49.67.6.26	Trường TH và THCS Sông Khoai	026.06.67.H49	
27	H49.67.6.27	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Thuần	027.06.67.H49	
28	H49.67.6.28	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	028.06.67.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
29	H49.67.6.29	Trường Tiểu học Đông Mai	029.06.67.H49	
30	H49.67.6.30	Trường Tiểu học Minh Thành	030.06.67.H49	
31	H49.67.6.31	Trường Tiểu học Tân An	031.06.67.H49	
32	H49.67.6.32	Trường Tiểu học Hà An	032.06.67.H49	
33	H49.67.6.33	Trường Tiểu học Yên Hải	033.06.67.H49	
34	H49.67.6.34	Trường Tiểu học Phong Cốc	034.06.67.H49	
35	H49.67.6.35	Trường Tiểu học Phong Hải	035.06.67.H49	
36	H49.67.6.36	Trường Tiểu học Liên Hòa	036.06.67.H49	
37	H49.67.6.37	Trường Tiểu học Liên Vị	037.06.67.H49	
38	H49.67.6.38	Trường Tiểu học Tiên An	038.06.67.H49	
39	H49.67.6.39	Trường Tiểu học Hoàng Tân	039.06.67.H49	
40	H49.67.6.40	Trường Tiểu học Nam Hòa	040.06.67.H49	
41	H49.67.6.41	Trường THCS Trần Hưng Đạo	041.06.67.H49	
42	H49.67.6.42	Trường THCS Lê Quý Đôn	042.06.67.H49	
43	H49.67.6.43	Trường THCS Hiệp Hòa	043.06.67.H49	
44	H49.67.6.44	Trường THCS Sông Khoai	044.06.67.H49	
45	H49.67.6.45	Trường THCS Cộng Hòa	045.06.67.H49	
46	H49.67.6.46	Trường THCS Đông Mai	046.06.67.H49	
47	H49.67.6.47	Trường THCS Minh Thành	047.06.67.H49	
48	H49.67.6.48	Trường THCS Tân An	048.06.67.H49	
49	H49.67.6.49	Trường THCS Hà An	049.06.67.H49	
50	H49.67.6.50	Trường THCS Yên Hải	050.06.67.H49	
51	H49.67.6.51	Trường THCS Phong Cốc	051.06.67.H49	
52	H49.67.6.52	Trường THCS Phong Hải	052.06.67.H49	
53	H49.67.6.53	Trường THCS Liên Hòa	053.06.67.H49	
54	H49.67.6.54	Trường THCS Liên Vị	054.06.67.H49	
55	H49.67.6.55	Trường THCS Tiên An	055.06.67.H49	
56	H49.67.6.56	Trường THCS Hoàng Tân	056.06.67.H49	
57	H49.67.6.57	Trường TH và THCS Cẩm La	057.06.67.H49	
58	H49.67.6.58	Trường THCS Nam Hòa	058.06.67.H49	
59	H49.67.6.59	Trường TH và THCS Tiên Phong	059.06.67.H49	
60	H49.67.6.60	Trung tâm GDNN và GDTX Quảng Yên	060.06.67.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
XIII	H49.68	UBND Thành phố Đông Triều	000.00.68.H49	
	H49.68.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.06.68.H49	
1	H49.68.6.1	Trường Mầm non Hoa Mai - Đông Triều	001.06.68.H49	Giữ mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử
2	H49.68.6.2	Trường Mầm non Hoa Lan - Đông Triều	002.06.68.H49	
3	H49.68.6.3	Trường Mầm non Hoa Anh Đào - Đông Triều	003.06.68.H49	
4	H49.68.6.4	Trường Mầm non Việt Dân	004.06.68.H49	
5	H49.68.6.5	Trường Mầm non An Sinh A	005.06.68.H49	
6	H49.68.6.6	Trường Mầm non Tân Việt	006.06.68.H49	
7	H49.68.6.7	Trường Mầm non Trảng Lương	007.06.68.H49	
8	H49.68.6.8	Trường Mầm non Bình Minh - Đông Triều	008.06.68.H49	
9	H49.68.6.9	Trường Mầm non Trảng An	009.06.68.H49	
10	H49.68.6.10	Trường Mầm non Đức Chính	010.06.68.H49	
11	H49.68.6.11	Trường Mầm non Lê Hồng Phong	011.06.68.H49	
12	H49.68.6.12	Trường Mầm non Hưng Đạo	012.06.68.H49	
13	H49.68.6.13	Trường Mầm non Xuân Sơn	013.06.68.H49	
14	H49.68.6.14	Trường Mầm non Kim Sơn	014.06.68.H49	
15	H49.68.6.15	Trường Mầm non Yên Thọ	015.06.68.H49	
16	H49.68.6.16	Trường Mầm non Yên Đức	016.06.68.H49	
17	H49.68.6.17	Trường Mầm non Hoàng Quế	017.06.68.H49	
18	H49.68.6.18	Trường Mầm non Hồng Thái Tây	018.06.68.H49	
19	H49.68.6.19	Trường Mầm non Hồng Thái Đông	019.06.68.H49	
20	H49.68.6.20	Trường Mầm non Hòa Mi - Đông Triều	020.06.68.H49	
21	H49.68.6.21	Trường Mầm non Sao Mai - Đông Triều	021.06.68.H49	
22	H49.68.6.22	Trường Mầm non Nguyễn Huệ	022.06.68.H49	
23	H49.68.6.23	Trường Mầm non Bình Dương A	023.06.68.H49	
24	H49.68.6.24	Trường Mầm non Thủy An	024.06.68.H49	
25	H49.68.6.25	Trường Mầm non An Sinh B	025.06.68.H49	
26	H49.68.6.26	Trường Mầm non Hoa Phượng - Đông Triều	026.06.68.H49	
27	H49.68.6.27	Trường Mầm non Sơn Ca – Đông Triều	027.06.68.H49	
28	H49.68.6.28	Trường Mầm non Tư thực Huy Hoàng	028.06.68.H49	
29	H49.68.6.29	Trường Mầm non EduKids	029.06.68.H49	
30	H49.68.6.30	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	030.06.68.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
31	H49.68.6.31	Trường Tiểu học Bình Dương	031.06.68.H49	
32	H49.68.6.32	Trường Tiểu học Thủy An	032.06.68.H49	
33	H49.68.6.33	Trường Tiểu học An Sinh	033.06.68.H49	
34	H49.68.6.34	Trường Tiểu học Bình Khê	034.06.68.H49	
35	H49.68.6.35	Trường Tiểu học Trảng An	035.06.68.H49	
36	H49.68.6.36	Trường Tiểu học Đức Chính	036.06.68.H49	
37	H49.68.6.37	Trường Tiểu học Kim Đồng - Đông Triều	037.06.68.H49	
38	H49.68.6.38	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong - Đông Triều	038.06.68.H49	
39	H49.68.6.39	Trường Tiểu học Hưng Đạo	039.06.68.H49	
40	H49.68.6.40	Trường Tiểu học Xuân Sơn	040.06.68.H49	
41	H49.68.6.41	Trường Tiểu học Kim Sơn	041.06.68.H49	
42	H49.68.6.42	Trường Tiểu học Quyết Thắng	042.06.68.H49	
43	H49.68.6.43	Trường Tiểu học Mạo Khê A	043.06.68.H49	
44	H49.68.6.44	Trường Tiểu học Vĩnh Khê	044.06.68.H49	
45	H49.68.6.45	Trường Tiểu học Yên Thọ	045.06.68.H49	
46	H49.68.6.46	Trường Tiểu học Yên Đức	046.06.68.H49	
47	H49.68.6.47	Trường Tiểu học Hoàng Quế	047.06.68.H49	
48	H49.68.6.48	Trường Tiểu học Hồng Thái Tây	048.06.68.H49	
49	H49.68.6.49	Trường Tiểu học Hồng Thái Đông	049.06.68.H49	
50	H49.68.6.50	Trường Tiểu học Mạo Khê B	050.06.68.H49	
51	H49.68.6.51	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ - Đông Triều	051.06.68.H49	
52	H49.68.6.52	Trường THCS Nguyễn Huệ	052.06.68.H49	
53	H49.68.6.53	Trường THCS Bình Dương	053.06.68.H49	
54	H49.68.6.54	Trường TH & THCS Việt Dân	054.06.68.H49	
55	H49.68.6.55	Trường THCS An Sinh	055.06.68.H49	
56	H49.68.6.56	Trường TH & THCS Tân Việt	056.06.68.H49	
57	H49.68.6.57	Trường THCS Bình Khê	057.06.68.H49	
58	H49.68.6.58	Trường THCS Trảng An	058.06.68.H49	
59	H49.68.6.59	Trường THCS Đức Chính	059.06.68.H49	
60	H49.68.6.60	Trường THCS Nguyễn Du	060.06.68.H49	
61	H49.68.6.61	Trường THCS Lê Hồng Phong	061.06.68.H49	
62	H49.68.6.62	Trường THCS Hưng Đạo	062.06.68.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
63	H49.68.6.63	Trường THCS Xuân Sơn	063.06.68.H49	
64	H49.68.6.64	Trường THCS Kim Sơn	064.06.68.H49	
65	H49.68.6.65	Trường THCS Mạo Khê I	065.06.68.H49	
66	H49.68.6.66	Trường THCS Mạo Khê II	066.06.68.H49	
67	H49.68.6.67	Trường THCS Yên Thợ	067.06.68.H49	
68	H49.68.6.68	Trường THCS Yên Đức	068.06.68.H49	
69	H49.68.6.69	Trường THCS Hoàng Quế	069.06.68.H49	
70	H49.68.6.70	Trường THCS Hồng Thái Tây	070.06.68.H49	
71	H49.68.6.71	Trường THCS Hồng Thái Đông	071.06.68.H49	
72	H49.68.6.72	Trường THCS Thủy An	072.06.68.H49	
73	H49.68.6.73	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh	073.06.68.H49	
74	H49.68.6.74	Trường TH & THCS Tràng Lương	074.06.68.H49	
75	H49.68.6.75	Trung tâm GDNN - GDTX Thành phố Đông Triều	075.06.68.H49	

2. Cấp xã, phường, đặc khu

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
I	H49.101	UBND phường An Sinh	000.000.101.H49	
	H49.101.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.101.H49	
1	H49.101.3.1	Trường Mầm non Tân Việt	001.003.101.H49	
2	H49.101.3.2	Trường TH & THCS Tân Việt	002.003.101.H49	
3	H49.101.3.3	Trường Mầm non Việt Dân	003.003.101.H49	
4	H49.101.3.4	Trường TH & THCS Việt Dân	004.003.101.H49	
5	H49.101.3.5	Trường Mầm non An Sinh A	005.003.101.H49	
6	H49.101.3.6	Trường Mầm non An Sinh B	006.003.101.H49	
7	H49.101.3.7	Trường Tiểu học An Sinh	007.003.101.H49	
8	H49.101.3.8	Trường THCS An Sinh	008.003.101.H49	
9	H49.101.3.9	Trường Mầm non Bình Dương A	009.003.101.H49	
10	H49.101.3.10	Trường Mầm non Bình Dương B	010.003.101.H49	
11	H49.101.3.11	Trường Tiểu học Bình Dương	011.003.101.H49	
12	H49.101.3.12	Trường THCS Bình Dương	012.003.101.H49	
II	H49.102	UBND phường Đông Triều	000.000.102.H49	
	H49.102.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.102.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
1	H49.102.3.1	Trường Mầm non Hoa Mai	001.003.102.H49	
2	H49.102.3.2	Trường Mầm non Hoa Phượng	002.003.102.H49	
3	H49.102.3.3	Trường Tiểu học Kim Đồng	003.003.102.H49	
4	H49.102.3.4	Trường THCS Nguyễn Du	004.003.102.H49	
5	H49.102.3.5	Trường Mầm non Thủy An	005.003.102.H49	
6	H49.102.3.6	Trường Tiểu học Thủy An	006.003.102.H49	
7	H49.102.3.7	Trường THCS Thủy An	007.003.102.H49	
8	H49.102.3.8	Trường Mầm non Nguyễn Huệ	008.003.102.H49	
9	H49.102.3.9	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	009.003.102.H49	
10	H49.102.3.10	Trường THCS Nguyễn Huệ	010.003.102.H49	
11	H49.102.3.11	Trường Mầm non Lê Hồng Phong	011.003.102.H49	
12	H49.102.3.12	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	012.003.102.H49	
13	H49.102.3.13	Trường THCS Lê Hồng Phong	013.003.102.H49	
14	H49.102.3.14	Trường Mầm non Hưng Đạo	014.003.102.H49	
15	H49.102.3.15	Trường Tiểu học Hưng Đạo	015.003.102.H49	
16	H49.102.3.16	Trường THCS Hưng Đạo	016.003.102.H49	
17	H49.102.3.17	Trường Mầm non Đức Chính	017.003.102.H49	
18	H49.102.3.18	Trường Tiểu học Đức Chính	018.003.102.H49	
19	H49.102.3.19	Trường THCS Đức Chính	019.003.102.H49	
III	H49.103	UBND phường Bình Khê	000.000.103.H49	
	H49.103.3	Phòng Văn hoá – Xã hội	000.003.103.H49	
1	H49.103.1	Trường Mầm non Hoa Anh Đào	001.003.103.H49	
2	H49.103.2	Trường Mầm non Bình Minh	002.003.103.H49	
3	H49.103.3	Trường Mầm non Hòa Mi	003.003.103.H49	
4	H49.103.4	Trường Tiểu học Bình Khê	004.003.103.H49	
5	H49.103.5	Trường THCS Bình Khê	005.003.103.H49	
6	H49.103.6	Trường Mầm non Tràng An	006.003.103.H49	
7	H49.103.7	Trường Tiểu học Tràng An	007.003.103.H49	
8	H49.103.8	Trường THCS Tràng An	008.003.103.H49	
9	H49.103.9	Trường Mầm non Trảng Lương	009.003.103.H49	
10	H49.103.10	Trường TH & THSC Trảng Lương	010.003.103.H49	
IV	H49.104	UBND phường Mạo Khê	000.000.104.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
	H49.104.3	Phòng Văn hoá – Xã hội	000.003.104.H49	
1	H49.104.3.1	Trường Mầm non Hoa Lan	001.003.104.H49	
2	H49.104.3.2	Trường Mầm non Tư thực Huy Hoàng	002.003.104.H49	
3	H49.104.3.3	Trường Mầm non EduKids	003.003.104.H49	
4	H49.104.3.4	Trường Tiểu học Quyết Thắng	004.003.104.H49	
5	H49.104.3.5	Trường Tiểu học Vĩnh Khê	005.003.104.H49	
6	H49.104.3.6	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ	006.003.104.H49	
7	H49.104.3.7	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh	007.003.104.H49	
8	H49.104.3.8	Trường TH & THCS Tân Việt	008.003.104.H49	
9	H49.104.3.9	Trường Tiểu học Mạo Khê A	009.003.104.H49	
10	H49.104.3.10	Trường Tiểu học Mạo Khê B	010.003.104.H49	
11	H49.104.3.11	Trường THCS Mạo Khê I	011.003.104.H49	
12	H49.104.3.12	Trường THCS Mạo Khê II	012.003.104.H49	
13	H49.104.3.13	Trường Mầm non Xuân Sơn	013.003.104.H49	
14	H49.104.3.14	Trường Tiểu học Xuân Sơn	014.003.104.H49	
15	H49.104.3.15	Trường THCS Xuân Sơn	015.003.104.H49	
16	H49.104.3.16	Trường Mầm non Kim Sơn	016.003.104.H49	
17	H49.104.3.17	Trường Tiểu học Kim Sơn	017.003.104.H49	
18	H49.104.3.18	Trường THCS Kim Sơn	018.003.104.H49	
19	H49.104.3.19	Trường Mầm non Yên Thọ	019.003.104.H49	
20	H49.104.3.20	Trường Tiểu học Yên Thọ	020.003.104.H49	
21	H49.104.3.21	Trường THCS Yên Thọ	021.003.104.H49	
V	H49.105	UBND phường Hoàng Quế	000.000.105.H49	
	H49.105.3	Phòng Văn hoá – Xã hội	000.003.105.H49	
1	H49.105.3.1	Trường Mầm non Yên Đức	001.003.105.H49	
2	H49.105.3.2	Trường Tiểu học Yên Đức	002.003.105.H49	
3	H49.105.3.3	Trường THCS Yên Đức	003.003.105.H49	
4	H49.105.3.4	Trường Mầm non Hoàng Quế	004.003.105.H49	
5	H49.105.3.5	Trường Tiểu học Hoàng Quế	005.003.105.H49	
6	H49.105.3.6	Trường THCS Hoàng Quế	006.003.105.H49	
7	H49.105.3.7	Trường Mầm non Hồng Thái Tây	007.003.105.H49	
8	H49.105.3.8	Trường Tiểu học Hồng Thái Tây	008.003.105.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
9	H49.105.3.9	Trường THCS Hồng Thái Tây	009.003.105.H49	
10	H49.105.3.10	Trường Mầm non Hồng Thái Đông	010.003.105.H49	
11	H49.105.3.11	Trường Tiểu học Hồng Thái Đông	011.003.105.H49	
12	H49.105.3.12	Trường THCS Hồng Thái Đông	012.003.105.H49	
VI	H49.106	UBND phường Yên Tử	000.000.106.H49	
	H49.106.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.106.H49	
1	H49.106.3.1	Trường Mầm non Thượng Yên Công	001.003.106.H49	
2	H49.106.3.2	Trường Mầm non Đồng Chanh	002.003.106.H49	
3	H49.106.3.3	Trường Mầm non Phương Đông	003.003.106.H49	
4	H49.106.3.4	Trường Tiểu học Phương Đông A	004.003.106.H49	
5	H49.106.3.5	Trường Tiểu học Phương Đông B	005.003.106.H49	
6	H49.106.3.6	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	006.003.106.H49	
7	H49.106.3.7	Trường THCS Phương Đông	007.003.106.H49	
8	H49.106.3.8	Trường Mầm non Phương Nam	008.003.106.H49	
9	H49.106.3.9	Trường Tiểu học Phương Nam A	009.003.106.H49	
10	H49.106.3.10	Trường Tiểu học Phương Nam B	010.003.106.H49	
11	H49.106.3.11	Trường Tiểu học Phương Nam C	011.003.106.H49	
12	H49.106.3.12	Trường THCS Phương Nam	012.003.106.H49	
13	H49.106.3.13	Trường Mầm non Thượng Yên Công	013.003.106.H49	
14	H49.106.3.14	Trường Tiểu học Kim Đồng	014.003.106.H49	
15	H49.106.3.15	Trường THCS Lý Tự Trọng	015.003.106.H49	
VII	H49.107	UBND phường Vàng Danh	000.000.107.H49	
	H49.107.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.107.H49	
1	H49.107.3.1	Trường Mầm non Vàng Danh	001.003.107.H49	
2	H49.107.3.2	Trường Mầm non Nam Khê	002.003.107.H49	
3	H49.107.3.3	Trường Mầm non Điện Công	003.003.107.H49	
4	H49.107.3.4	Trường Mầm non 19/5	004.003.107.H49	
5	H49.107.3.5	Trường Mầm non Bắc Sơn	005.003.107.H49	
6	H49.107.3.6	Trường Mầm non Trưng Vương	006.003.107.H49	
7	H49.107.3.7	Trường Tiểu học Trưng Vương	007.003.107.H49	
8	H49.107.3.8	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	008.003.107.H49	
9	H49.107.3.9	Trường Tiểu học Trần Phú	009.003.107.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
10	H49.107.3.10	Trường Tiểu học và THCS Nam Khê	010.003.107.H49	
11	H49.107.3.11	Trường THCS Bắc Sơn	011.003.107.H49	
12	H49.107.3.12	Trường THCS Trung Vương	012.003.107.H49	
13	H49.107.3.13	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	013.003.107.H49	
14	H49.107.3.14	Trường TH & THCS Điền Công	014.003.107.H49	
VIII	H49.108	UBND phường Uông Bí	000.000.108.H49	
	H49.108.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.108.H49	
1	H49.108.3.1	Trường Mầm non Quang Trung	001.003.108.H49	
2	H49.108.3.2	Trường Mầm non Hoa Lan	002.003.108.H49	
3	H49.108.3.3	Trường Mầm non Yên Thanh	003.003.108.H49	
4	H49.108.3.4	Trường Mầm non Thanh Sơn	004.003.108.H49	
5	H49.108.3.5	Trường Tiểu học Lê Lợi	005.003.108.H49	
6	H49.108.3.6	Trường Tiểu học Quang Trung	006.003.108.H49	
7	H49.108.3.7	Trường Tiểu học Yên Thanh	007.003.108.H49	
8	H49.108.3.8	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	008.003.108.H49	
9	H49.108.3.9	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	009.003.108.H49	
10	H49.108.3.10	Trường THCS Trần Quốc Toản	010.003.108.H49	
11	H49.108.3.11	Trường THCS Nguyễn Trãi	011.003.108.H49	
12	H49.108.3.12	Trường TH & THCS Quốc tế Stephen Hawking	012.003.108.H49	
IX	H49.109	UBND phường Đông Mai	000.000.109.H49	
	H49.109.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.109.H49	
1	H49.109.3.1	Trường Mầm non Đông mai	001.003.110.H49	
2	H49.109.3.2	Trường Mầm non Minh Thành	002.003.110.H49	
3	H49.109.3.3	Trường Tiểu học Đông Mai	003.003.110.H49	
4	H49.109.3.4	Trường Tiểu học Minh Thành	004.003.110.H49	
5	H49.109.3.5	Trường THCS Đông Mai	005.003.110.H49	
6	H49.109.3.6	Trường THCS Minh Thành	006.003.110.H49	
X	H49.110	UBND phường Hiệp Hoà	000.000.110.H49	
	H49.110.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.110.H49	
1	H49.110.3.1	Trường Mầm non Cộng Hoà	001.003.110.H49	
2	H49.110.3.2	Trường Mầm non Sông Khoai	002.003.110.H49	
3	H49.110.3.3	Trường Mầm non Hiệp Hoà	003.003.110.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
4	H49.110.3.4	Trường Tiểu học Sông Khoai 1	004.003.110.H49	
5	H49.110.3.5	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Thuần	005.003.110.H49	
6	H49.110.3.6	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	006.003.110.H49	
7	H49.110.3.7	Trường Tiểu học Hiệp Hoà	007.003.110.H49	
8	H49.110.3.8	Trường TH & THCS Sông Khoai	008.003.110.H49	
9	H49.110.3.9	Trường THCS Sông Khoai	009.003.110.H49	
10	H49.110.3.10	Trường THCS Cộng Hoà	010.003.110.H49	
11	H49.110.3.11	Trường THCS Hiệp Hoà	011.003.110.H49	
XI	H49.111	UBND phường Quảng Yên	000.000.111.H49	
	H49.111.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.111.H49	
1	H49.111.3.1	Trường Mầm non Quảng Yên	001.003.111.H49	
2	H49.111.3.2	Trường Mầm non Hoàng Vân Anh	002.003.111.H49	
3	H49.111.3.3	Trường Mầm non Hoa Hồng	003.003.111.H49	
4	H49.111.3.4	Trường Mầm non Yên Giang	004.003.111.H49	
5	H49.111.3.5	Trường Tiểu học Yên Giang	005.003.111.H49	
6	H49.111.3.6	Trường Tiểu học Tiên An	007.003.111.H49	
7	H49.111.3.7	Trường THCS Tiên An	008.003.111.H49	
8	H49.111.3.8	Trường THCS Trần Hưng Đạo	009.003.111.H49	
9	H49.111.3.9	Trường THCS Lê Quý Đôn	010.003.111.H49	
XII	H49.112	UBND phường Hà An	000.000.112.H49	
	H49.112.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.112.H49	
1	H49.112.3.1	Trường Mầm non Hà An	001.003.112.H49	
2	H49.112.3.2	Trường Mầm non Tân An	002.003.112.H49	
3	H49.112.3.3	Trường Mầm non Hoàng Tân	003.003.112.H49	
4	H49.112.3.4	Trường Tiểu học Tân An	004.003.112.H49	
5	H49.112.3.5	Trường Tiểu học Hà An	005.003.112.H49	
6	H49.112.3.6	Trường Tiểu học Hoàng Tân	006.003.112.H49	
7	H49.112.3.7	Trường THCS Tân An	007.003.112.H49	
8	H49.112.3.8	Trường THCS Hà An	008.003.112.H49	
9	H49.112.3.9	Trường THCS Hoàng Tân	009.003.112.H49	
XIII	H49.113	UBND phường Phong Cốc	000.000.113.H49	
	H49.113.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.113.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
1	H49.113.3.1	Trường Mầm non Phong Cốc	001.003.113.H49	
2	H49.113.3.2	Trường Mầm non Nam Hoà	002.003.113.H49	
3	H49.113.3.3	Trường Mầm non Yên Hải	003.003.113.H49	
4	H49.113.3.4	Trường Mầm non Cẩm La	004.003.113.H49	
5	H49.113.3.5	Trường Tiểu học Phong Cốc	005.003.113.H49	
6	H49.113.3.6	Trường Tiểu học Yên Hải	006.003.113.H49	
7	H49.113.3.7	Trường Tiểu học Nam Hoà	007.003.113.H49	
8	H49.113.3.8	Trường TH & THCS Cẩm La	008.003.113.H49	
9	H49.113.3.9	Trường THCS Phong Cốc	009.003.113.H49	
10	H49.113.3.10	Trường THCS Yên Hải	010.003.113.H49	
11	H49.113.3.11	Trường THCS Nam Hoà	011.003.113.H49	
XIV	H49.114	UBND phường Liên Hòa	000.000.114.H49	
	H49.114.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.114.H49	
1	H49.114.3.1	Trường Mầm non Phong Hải	001.003.114.H49	
2	H49.114.3.2	Trường Mầm non Liên Vị	002.003.114.H49	
3	H49.114.3.3	Trường Mầm non Liên Hoà	003.003.114.H49	
4	H49.114.3.4	Trường Mầm non Tiên Phong	004.003.114.H49	
5	H49.114.3.5	Trường Tiểu học Phong Hải	005.003.114.H49	
6	H49.114.3.6	Trường Tiểu học Liên Hoà	006.003.114.H49	
7	H49.114.3.7	Trường Tiểu học Liên Vị	007.003.114.H49	
8	H49.114.3.8	Trường THCS Phong Hải	008.003.114.H49	
9	H49.114.3.9	Trường THCS Liên Hoà	009.003.114.H49	
10	H49.114.3.10	Trường THCS Liên Vị	010.003.114.H49	
11	H49.114.3.11	Trường TH & THCS Tiên Phong	011.003.114.H49	
XV	H49.115	UBND phường Tuần Châu	000.000.115.H49	
	H49.115.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.115.H49	
1	H49.115.3.1	Trường Mầm non Đại Yên	001.003.115.H49	
2	H49.115.3.2	Trường Mầm non Tuần Châu	002.003.115.H49	
3	H49.115.3.3	Trường TH & THCS Tuần Châu	003.003.115.H49	
4	H49.115.3.4	Trường Tiểu học Đại Yên	004.003.115.H49	
5	H49.115.3.5	Trường THCS Đại Yên	005.003.115.H49	
XVI	H49.116	UBND phường Việt Hưng	000.000.116.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
	H49.116.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.116.H49	
1	H49.116.3.1	Trường Mầm non Việt Hưng	001.003.116.H49	
2	H49.116.3.2	Trường Mầm non ABC	002.003.116.H49	
3	H49.116.3.3	Trường Mầm non Hà Khẩu	003.003.116.H49	
4	H49.116.3.4	Trường Mầm non Giếng Đáy	004.003.116.H49	
5	H49.116.3.5	Trường Mầm non Viglacera	005.003.116.H49	
6	H49.116.3.6	Trường Tiểu học Hà Khẩu	006.003.116.H49	
7	H49.116.3.7	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	007.003.116.H49	
8	H49.116.3.8	Trường Tiểu học Việt Hưng	008.003.116.H49	
9	H49.116.3.9	Trường THCS Việt Hưng	009.003.116.H49	
10	H49.116.3.10	Trường THCS Nguyễn Trãi	010.003.116.H49	
11	H49.116.3.11	Trường THCS Lý Tự Trọng	011.003.116.H49	
XVII	H49.117	UBND phường Bãi Cháy	000.000.117.H49	
1	H49.117.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.117.H49	
2	H49.117.3.1	Trường Mầm non Bãi Cháy	001.003.117.H49	
3	H49.117.3.2	Trường Mầm non Hùng Thắng	002.003.117.H49	
4	H49.117.3.3	Trường Mầm non Phương Huyền	003.003.117.H49	
5	H49.117.3.4	Trường Mầm non Thanh Bình	004.003.117.H49	
6	H49.117.3.5	Trường Mầm non Những Ngôi Sao Nhỏ	005.003.117.H49	
7	H49.117.3.6	Trường Mầm non SmartKids Cái Dăm	006.003.117.H49	
8	H49.117.3.7	Trường Tiểu Học Bãi Cháy	007.003.117.H49	
9	H49.117.3.8	Trường TH & THCS Bãi Cháy 2	008.003.117.H49	
10	H49.117.3.9	Trường TH & THCS Hùng Thắng	009.003.117.H49	
11	H49.117.3.10	Trường THCS Bãi Cháy	010.003.117.H49	
XVIII	H49.118	UBND phường Hà Tu	000.000.118.H49	
	H49.118.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.118.H49	
1	H49.A18.3.1	Trường Mầm non Hà Tu	001.003.118.H49	
2	H49.A18.3.2	Trường Mầm non Hà Phong	002.003.118.H49	
3	H49.A18.3.3	Trường Tiểu học Minh Hà	003.003.118.H49	
4	H49.A18.3.4	Trường THCS Hà Tu	004.003.118.H49	
5	H49.A18.3.5	Trường TH & THCS Minh Khai	005.003.118.H49	
XIX	H49.119	UBND phường Hà Lâm	000.000.119.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
	H49.119.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.119.H49	
1	H49.119.3.1	Trường Mầm non Hà Trung	001.003.119.H49	
2	H49.119.3.2	Trường Mầm non Cao Thắng	002.003.119.H49	
3	H49.119.3.3	Trường Mầm non Hà Lâm	003.003.119.H49	
4	H49.119.3.4	Trường Tiểu học Cao Thắng	004.003.119.H49	
5	H49.119.3.5	Trường Tiểu học Hà Lâm	005.003.119.H49	
6	H49.119.3.6	Trường Tiểu học Hữu Nghị	006.003.119.H49	
7	H49.119.3.7	Trường THCS Hà Trung	007.003.119.H49	
8	H49.119.3.8	Trường THCS Cao Thắng	008.003.119.H49	
9	H49.119.3.9	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	009.003.119.H49	
XX	H49.120	UBND phường Cao Xanh	000.000.120.H49	
	H49.120.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.120.H49	
1	H49.120.3.1	Trường Mầm non Cao Xanh	001.003.120.H49	
2	H49.120.3.2	Trường Mầm non Hoa Đào	002.003.120.H49	
3	H49.120.3.3	Trường Tiểu học Cao Xanh	003.003.120.H49	
4	H49.120.3.4	Trường Tiểu học & THCS Nguyễn Viết Xuân	004.003.120.H49	
5	H49.120.3.5	Trường THCS Cao Xanh	005.003.120.H49	
XXI	H49.121	UBND phường Hồng Gai	000.000.121.H49	
	H49.121.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.121.H49	
1	H49.121.3.1	Trường Mầm non Hồng Gai	001.003.121.H49	
2	H49.121.3.2	Trường Mầm non Bạch Đằng	002.003.121.H49	
3	H49.121.3.3	Trường Mầm non Nhà máy Đóng Tàu	003.003.121.H49	
4	H49.121.3.4	Trường Mầm non Hạ Long	004.003.121.H49	
5	H49.121.3.5	Trường Mầm non Family	005.003.121.H49	
6	H49.121.3.6	Trường Mầm non STEAMe	006.003.121.H49	
7	H49.121.3.7	Trường Mầm non Hoa Anh Đào	007.003.121.H49	
8	H49.121.3.8	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	008.003.121.H49	
9	H49.121.3.9	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	009.003.121.H49	
10	H49.121.3.10	Trường Tiểu học Hạ Long	010.003.121.H49	
11	H49.121.3.11	Trường Tiểu học Quang Trung	011.003.121.H49	
12	H49.121.3.12	Trường THCS Kim Đồng	012.003.121.H49	
13	H49.121.3.13	Trường THCS Lê Văn Tám	013.003.121.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
XXII	H49.122	UBND phường Hạ Long	000.000.122.H49	
	H49.122.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.122.H49	
1	H49.122.3.1	Trường Mầm non Hồng Hải	001.003.122.H49	
2	H49.122.3.2	Trường Mầm non Hoa Anh Đào Montessori	002.003.122.H49	
3	H49.122.3.3	Trường Mầm non Quốc tế Hạ Long	003.003.122.H49	
4	H49.122.3.4	Trường Mầm non Quốc tế UK	004.003.122.H49	
5	H49.122.3.5	Trường Mầm non 1-6	005.003.122.H49	
6	H49.122.3.6	Trường Mầm non Hoa Hồng	006.003.122.H49	
7	H49.122.3.7	Trường Mầm non Hoa Lan	007.003.122.H49	
8	H49.122.3.8	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	008.003.122.H49	
9	H49.122.3.9	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	009.003.122.H49	
10	H49.122.3.10	Trường THCS Hồng Hải	010.003.122.H49	
11	H49.122.3.11	Trường THCS Trọng Điểm	011.003.122.H49	
12	H49.122.3.12	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	012.003.122.H49	
13	H49.122.3.13	Trường THCS Trần Quốc Toàn	013.003.122.H49	
XXIII	H49.123	UBND phường Hoàn Kiếm	000.000.123.H49	
	H49.123.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.123.H49	
1	H49.123.3.1	Trường Mầm non Sơn Dương	001.003.123.H49	
2	H49.123.3.2	Trường Mầm non Lê Lợi	002.003.123.H49	
3	H49.123.3.3	Trường Mầm non Thị Trấn Trới	003.003.123.H49	
4	H49.123.3.4	Trường Tiểu học Trới	004.003.123.H49	
5	H49.123.3.5	Trường Tiểu học Lê Lợi	005.003.123.H49	
6	H49.123.3.6	Trường Tiểu học Sơn Dương	006.003.123.H49	
7	H49.123.3.7	Trường THCS Trới	007.003.123.H49	
8	H49.123.3.8	Trường THCS Lê Lợi	008.003.123.H49	
9	H49.123.3.9	Trường THCS Sơn Dương	009.003.123.H49	
10	H49.123.3.10	Trường PTDTNT Hoàn Kiếm	010.003.123.H49	
XXIV	H49.124	UBND xã Quảng Lâm	000.000.124.H49	
	H49.124.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.124.H49	
1	H49.124.3.1	Trường Mầm non Bằng Cả	001.003.124.H49	
2	H49.124.3.2	Trường Mầm non Quảng Lâm	002.003.124.H49	
3	H49.124.3.3	Trường Mầm non Tân Dân	003.003.124.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
4	H49.124.3.4	Trường Mầm non Dân Chủ	004.003.124.H49	
5	H49.124.3.5	Trường TH và THCS Tân Dân	005.003.124.H49	
6	H49.124.3.6	Trường TH và THCS Bằng Cả	006.003.124.H49	
7	H49.124.3.7	Trường TH và THCS Dân Chủ	007.003.124.H49	
8	H49.124.3.8	Trường Tiểu học Quảng La	008.003.124.H49	
XXV	H49.125	UBND xã Thống Nhất	000.000.125.H49	
	H49.125.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.125.H49	
1	H49.125.3.1	Trường Mầm non Thống Nhất	001.003.125.H49	
2	H49.125.3.2	Trường Mầm non Vũ Oai	002.003.125.H49	
3	H49.125.3.3	Trường Mầm non Hoà Bình	003.003.125.H49	
4	H49.125.3.4	Trường Mầm non Đồng Lâm	004.003.125.H49	
5	H49.125.3.5	Trường TH và THCS Hoà Bình	005.003.125.H49	
6	H49.125.3.6	Trường PTDTBT TH và THCS Đồng Lâm 1	006.003.125.H49	
7	H49.125.3.7	Trường PTDTBT TH và THCS Đồng Lâm 2	007.003.125.H49	
8	H49.125.3.8	Trường TH và THCS Thống nhất	008.003.125.H49	
9	H49.125.3.9	Trường TH và THCS Vũ Oai	009.003.125.H49	
10	H49.125.3.10	Trường TH và THCS Núi Mần	010.003.125.H49	
XXVI	H49.126	UBND phường Mông Dương	000.000.126.H49	
	H49.126.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.126.H49	
1	H49.126.3.1	Trường Mầm non Mông Dương	001.003.126.H49	
2	H49.126.3.2	Trường Mầm non Dương Huy	002.003.126.H49	
3	H49.126.3.3	Trường Tiểu học Mông Dương	003.003.126.H49	
4	H49.126.3.4	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	004.003.126.H49	
5	H49.126.3.5	Trường THCS Mông Dương	005.003.126.H49	
6	H49.126.3.6	Trường TH và THCS Dương Huy	006.003.126.H49	
XXVII	H49.127	UBND phường Quang Hanh	000.000.127.H49	
	H49.127.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.127.H49	
1	H49.127.3.1	Trường Mầm non Hoa Phượng Tím	001.003.127.H49	
2	H49.127.3.2	Trường Mầm non Quang Hanh	002.003.127.H49	
3	H49.127.3.3	Trường Mầm non Cẩm Thạch	003.003.127.H49	
4	H49.127.3.4	Trường Tiểu học Cẩm Thạch	004.003.127.H49	
5	H49.127.3.5	Trường Tiểu học Quang Hanh	005.003.127.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
6	H49.127.3.6	Trường Tiểu học Suối Khoáng	006.003.127.H49	
7	H49.127.3.7	Trường Tiểu học Cẩm Thủy	007.003.127.H49	
8	H49.127.3.8	Trường THCS Quang Hanh	008.003.127.H49	
9	H49.127.3.9	Trường THCS Suối Khoáng	009.003.127.H49	
10	H49.127.3.10	Trường THCS Bái Tử Long	010.003.127.H49	
11	H49.127.3.11	Trường THCS Thống Nhất	011.003.127.H49	
XXVIII	H49.128	UBND phường Cẩm Phả	000.000.128.H49	
	H49.128.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.128.H49	
1	H49.128.3.1	Trường Mầm non Cẩm Trung	001.003.128.H49	
2	H49.128.3.2	Trường Mầm non Cẩm Tây	002.003.128.H49	
3	H49.128.3.3	Trường Mầm non Cẩm Đông	003.003.128.H49	
4	H49.128.3.4	Trường Mầm non Cẩm Bình	004.003.128.H49	
5	H49.128.3.5	Trường Mầm non Little House	005.003.128.H49	
6	H49.128.3.6	Trường Mầm non Hoa Sen	006.003.128.H49	
7	H49.128.3.7	Trường Mầm non Hoa Hồng	007.003.128.H49	
8	H49.128.3.8	Trường Mầm non Ngôi Nhà Xanh	008.003.128.H49	
9	H49.128.3.9	Trường Mầm non & Tiểu học Hội nhập Quốc tế iSchool	009.003.128.H49	
10	H49.128.3.10	Trường Tiểu học Cẩm Trung	010.003.128.H49	
11	H49.128.3.11	Trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu	011.003.128.H49	
12	H49.128.3.12	Trường Tiểu học Cẩm Đông	012.003.128.H49	
13	H49.128.3.13	Trường Tiểu học Tô Hiệu	013.003.128.H49	
14	H49.128.3.14	Trường Tiểu học Cẩm Bình	014.003.128.H49	
15	H49.128.3.15	Trường THCS Cẩm Thành	015.003.128.H49	
16	H49.128.3.16	Trường THCS Cẩm Bình	016.003.128.H49	
17	H49.128.3.17	Trường THCS Chu Văn An	017.003.128.H49	
18	H49.128.3.18	Trường THCS Trọng Điểm	018.003.128.H49	
19	H49.128.3.19	Trường THCS Ngô Quyền	019.003.128.H49	
20	H49.128.3.20	Trường THCS Nam Hải	020.003.128.H49	
XXIX	H49.129	UBND phường Cửa Ông	000.000.129.H49	
	H49.129.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.129.H49	
1	H49.129.3.1	Trường Mầm non Cửa Ông	001.003.129.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
2	H49.129.3.2	Trường Mầm non Cẩm Phú	002.003.129.H49	
3	H49.129.3.3	Trường Mầm non Cẩm Sơn 1	003.003.129.H49	
4	H49.129.3.4	Trường Mầm non Cẩm Sơn 2	004.003.129.H49	
5	H49.129.3.5	Trường Mầm non Cẩm Thịnh	005.003.129.H49	
6	H49.129.3.6	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 1	006.003.129.H49	
7	H49.129.3.7	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 2	007.003.129.H49	
8	H49.129.3.8	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	008.003.129.H49	
9	H49.129.3.9	Trường Tiểu học Kim Đồng	009.003.129.H49	
10	H49.129.3.10	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	010.003.129.H49	
11	H49.129.3.11	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	011.003.129.H49	
12	H49.129.3.12	Trường Tiểu học Thái Bình	012.003.129.H49	
13	H49.129.3.13	Trường THCS Cửa Ông	013.003.129.H49	
14	H49.129.3.14	Trường THCS Cẩm Thịnh	014.003.129.H49	
15	H49.129.3.15	Trường THCS Cẩm Sơn	015.003.129.H49	
16	H49.129.3.16	Trường THCS Lý Tự Trọng	016.003.129.H49	
XXX	H49.130	UBND xã Hải Hoà	000.000.130.H49	
	H49.130.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.130.H49	
1	H49.130.3.1	Trường Mầm non Hải Hoà	001.003.130.H49	
2	H49.130.3.2	Trường TH & THCS Hải Hoà	002.003.130.H49	
XXXI	H49.131	UBND xã Tiên Yên	000.000.131.H49	
	H49.131.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.131.H49	
1	H49.131.3.1	Trường Mầm non Phong Dụ	001.003.131.H49	
2	H49.131.3.2	Trường Mầm non Tiên Lãng	002.003.131.H49	
3	H49.131.3.3	Trường Mầm non Hoa Hồng	003.003.131.H49	
4	H49.131.3.4	Trường Mầm non Hoa Mai	004.003.131.H49	
5	H49.131.3.5	Trường Tiểu học Thị trấn Tiên Yên	005.003.131.H49	
6	H49.131.3.6	Trường Tiểu học Tiên Lãng	006.003.131.H49	
7	H49.131.3.7	Trường Tiểu học Phong Dụ	007.003.131.H49	
8	H49.131.3.8	Trường THCS Thị trấn Tiên Yên	008.003.131.H49	
9	H49.131.3.9	Trường THCS Tiên Lãng	009.003.131.H49	
10	H49.131.3.10	Trường THCS Phong Dụ	010.003.131.H49	
XXXII	H49.132	UBND xã Diên Xá	000.000.132.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
	H49.132.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.132.H49	
1	H49.132.3.1	Trường Mầm non Điền Xá	001.003.132.H49	
2	H49.132.3.2	Trường Mầm non Hà Lâu	002.003.132.H49	
3	H49.132.3.3	Trường Mầm non Yên Than	003.003.132.H49	
4	H49.132.3.4	Trường TH & THCS Yên Than	004.003.132.H49	
5	H49.132.3.5	Trường TH & THCS Điền Xá	005.003.132.H49	
6	H49.132.3.6	Trường PT DTBT TH và THCS Hà Lâu	006.003.132.H49	
XXXIII	H49.133	UBND xã Đông Ngũ	000.000.133.H49	
	H49.133.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.133.H49	
1	H49.133.3.1	Trường Mầm non Đông Ngũ	001.003.133.H49	
2	H49.133.3.2	Trường Mầm non Đông Hải	002.003.133.H49	
3	H49.133.3.3	Trường Mầm non Đại Dực	003.003.133.H49	
4	H49.133.3.4	Trường Mầm non Đại Thành	004.003.133.H49	
5	H49.133.3.5	Trường Tiểu học Đông Ngũ 1	005.003.133.H49	
6	H49.133.3.6	Trường Tiểu học Đông Ngũ 2	006.003.133.H49	
7	H49.133.3.7	Trường THCS Đông Ngũ	007.003.133.H49	
8	H49.133.3.8	Trường TH & THCS Đại Dực 1	008.003.133.H49	
9	H49.133.3.9	Trường TH & THCS Đại Dực 2	009.003.133.H49	
XXXIV	H49.134	UBND xã Hải Lạng	000.000.134.H49	
	H49.134.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.134.H49	
1	H49.134.3.1	Trường Mầm non Đồng Rui	001.003.134.H49	
2	H49.134.3.2	Trường Mầm non Hải Lạng	002.003.134.H49	
3	H49.134.3.3	Trường Tiểu học Hải Lạng	003.003.134.H49	
4	H49.134.3.4	Trường TH & THCS Đồng Rui	004.003.134.H49	
5	H49.134.3.5	Trường THCS Hải Lạng	005.003.134.H49	
XXXV	H49.135	UBND xã Lương Minh	000.000.135.H49	
	H49.135.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.135.H49	
1	H49.135.3.1	Trường Mầm non Đồng Sơn	001.003.135.H49	
2	H49.135.3.2	Trường Mầm non Lương Mông	002.003.135.H49	
3	H49.135.3.3	Trường Tiểu học Minh Cầm	003.003.135.H49	
4	H49.135.3.4	Trường TH & THCS Đồng Sơn	004.003.135.H49	
XXXVI	H49.136	UBND xã Kỳ Thượng	000.000.136.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
	H49.136.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.136.H49	
1	H49.136.3.1	Trường Mầm non Kỳ Thượng	001.003.136.H49	
2	H49.136.3.2	Trường Mầm non Thanh Lâm	002.003.136.H49	
3	H49.136.3.3	Trường Mầm non Đạp Thanh	003.003.136.H49	
4	H49.136.3.4	Trường Tiểu học Đạp Thanh	004.003.136.H49	
5	H49.136.3.5	Trường PT DTBT THCS Đạp Thanh	005.003.136.H49	
6	H49.136.3.6	Trường TH & THCS Kỳ Thượng	006.003.136.H49	
7	H49.136.3.7	Trường PT DTBT TH & THCS Thanh Lâm	007.003.136.H49	
XXXVII	H49.137	UBND xã Ba Chẽ	000.000.137.H49	
	H49.137.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.137.H49	
1	H49.137.3.1	Trường Mầm non Thị trấn Bã Chẽ	001.003.137.H49	
2	H49.137.3.2	Trường Mầm non Đồn Đạc	002.003.137.H49	
3	H49.137.3.3	Trường Mầm non Nam Sơn	003.003.137.H49	
4	H49.137.3.4	Trường Mầm non Thanh Sơn	004.003.137.H49	
5	H49.137.3.5	Trường Tiểu học Thị trấn Ba Chẽ	005.003.137.H49	
6	H49.137.3.6	Trường Tiểu học Đồn Đạc	006.003.137.H49	
7	H49.137.3.7	Trường THCS Thị trấn Ba Chẽ	007.003.137.H49	
8	H49.137.3.8	Trường PT DTBT THCS Đồn Đạc	008.003.137.H49	
9	H49.137.3.9	Trường PT DTBT TH & THCS Thanh Sơn	009.003.137.H49	
10	H49.137.3.10	Trường PT DTBT THCS Nam Sơn	010.003.137.H49	
11	H49.137.3.11	Trường PT DTBT TH & THCS Đồn Đạc II	011.003.137.H49	
12	H49.137.3.12	Trường PT DTNT Ba Chẽ	012.003.137.H49	
XXXVIII	H49.138	UBND xã Quảng Tân	000.000.138.H49	
	H49.138.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.138.H49	
1	H49.138.3.1	Trường Mầm non Quảng An	001.003.138.H49	
2	H49.138.3.2	Trường Mầm non Quảng Lâm	002.003.138.H49	
3	H49.138.3.3	Trường Mầm non Dục Yên	003.003.138.H49	
4	H49.138.3.4	Trường Mầm non Quảng Lợi	004.003.138.H49	
5	H49.138.3.5	Trường Tiểu học Quảng Tân	005.003.138.H49	
6	H49.138.3.6	Trường Tiểu học Dục Yên	006.003.138.H49	
7	H49.138.3.7	Trường Tiểu học Quảng An	007.003.138.H49	
8	H49.138.3.8	Trường Tiểu học Quảng Lâm	008.003.138.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
9	H49.138.3.9	Trường THCS Quảng An	009.003.138.H49	
10	H49.138.3.10	Trường THCS Quảng Tân	010.003.138.H49	
11	H49.138.3.11	Trường THCS Dục Yên	011.003.138.H49	
12	H49.138.3.12	Trường THCS Quảng Lâm	012.003.138.H49	
XXXVIII	H49.139	UBND xã Đầm Hà	000.000.139.H49	
	H49.139.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.139.H49	
1	H49.139.3.1	Trường Mầm non thị trấn Đầm Hà	001.003.139.H49	
2	H49.139.3.2	Trường Mầm non xã Đầm Hà	002.003.139.H49	
3	H49.139.3.3	Trường Mầm non Tân Bình	003.003.139.H49	
4	H49.139.3.4	Trường Mầm non Tuổi Thơ	004.003.139.H49	
5	H49.139.3.5	Trường Mầm non Tân Lập	005.003.139.H49	
6	H49.139.3.6	Trường Mầm non Đại Bình	006.003.139.H49	
7	H49.139.3.7	Trường Tiểu học xã Đầm Hà	007.003.139.H49	
8	H49.139.3.8	Trường Tiểu học Tân Lập	008.003.139.H49	
9	H49.139.3.9	Trường Tiểu học thị trấn Đầm Hà	009.003.139.H49	
10	H49.139.3.10	Trường Mầm non Tân Bình	010.003.139.H49	
11	H49.139.3.11	Trường THCS xã Đầm Hà	011.003.139.H49	
12	H49.139.3.12	Trường THCS Tân Lập	012.003.139.H49	
13	H49.139.3.13	Trường TH & THCS Đại Bình	013.003.139.H49	
14	H49.139.3.14	Trường TH Tân Bình	014.003.139.H49	
XL	H49.140	UBND xã Cái Chiên	000.000.140.H49	
	H49.140.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.140.H49	
1	H49.140.3.1	Trường TH & THCS Cái Chiên	001.003.140.H49	
XLI	H49.141	UBND xã Quảng Hà	000.000.141.H49	
	H49.141.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.141.H49	
1	H49.141.3.1	Trường Mầm non thị trấn Quảng Hà	001.003.141.H49	
2	H49.141.3.2	Trường Mầm non Quảng Chính	002.003.141.H49	
3	H49.141.3.3	Trường Mầm non Quảng Minh	003.003.141.H49	
4	H49.141.3.4	Trường Mầm non Quảng Phong	004.003.141.H49	
5	H49.141.3.5	Trường Mầm non Quảng Minh II	005.003.141.H49	
6	H49.141.3.6	Trường Mầm non Bước Chân Đầu Tiên	006.003.141.H49	
7	H49.141.3.7	Trường Mầm non thị trấn Quảng Hà III	007.003.141.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
8	H49.141.3.8	Trường Mầm non thị trấn Quảng Hà II	008.003.141.H49	
9	H49.141.3.9	Trường Tiểu học thị trấn Quảng Hà	009.003.141.H49	
10	H49.141.3.10	Trường Tiểu học thị trấn Quảng Hà II	010.003.141.H49	
11	H49.141.3.11	Trường Tiểu học thị trấn Quảng Hà III	011.003.141.H49	
12	H49.141.3.12	Trường Tiểu học Quảng Minh	012.003.141.H49	
13	H49.141.3.13	Trường Tiểu học Quảng Chính	013.003.141.H49	
14	H49.141.3.14	Trường Tiểu học Quảng Phong	014.003.141.H49	
15	H49.141.3.15	Trường THCS Thị trấn Quảng Hà	015.003.141.H49	
16	H49.141.3.16	Trường Tiểu học Quảng Minh	016.003.141.H49	
17	H49.141.3.17	Trường Tiểu học Quảng Minh II	017.003.141.H49	
18	H49.141.3.18	Trường THCS QUảng Thắng	018.003.141.H49	
19	H49.141.3.19	Trường THCS Quảng Chính	019.003.141.H49	
20	H49.141.3.20	Trường THCS Quảng Hà II	020.003.141.H49	
21	H49.141.3.21	Trường THCS Quảng Phong	021.003.141.H49	
22	H49.141.3.22	Trường PT DTNT THCS Hải Hà	022.003.141.H49	
XLII	H49.142	UBND xã Đường Hoa	000.000.142.H49	
	H49.142.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.142.H49	
1	H49.142.3.1	Trường Mầm non Quảng Sơn	001.003.142.H49	
2	H49.142.3.2	Trường Mầm non Quảng Long	002.003.142.H49	
3	H49.142.3.3	Trường Mầm non Đường Hoa	003.003.142.H49	
4	H49.142.3.4	Trường Mầm non Đường Hoa II	004.003.142.H49	
5	H49.142.3.5	Trường Tiểu học Đường Hoa	005.003.142.H49	
6	H49.142.3.6	Trường Tiểu học Quảng Long	006.003.142.H49	
7	H49.142.3.7	Trường Tiểu học Quảng Sơn I	007.003.142.H49	
8	H49.142.3.8	Trường Tiểu học Quảng Sơn II	008.003.142.H49	
9	H49.142.3.9	Trường THCS Đường Hoa	009.003.142.H49	
10	H49.142.3.10	Trường TH & THCS Tiên Tới	010.003.142.H49	
11	H49.142.3.11	Trường PT DTBT THCS Quảng Sơn	011.003.142.H49	
XLIII	H49.143	UBND xã Quảng Đức	000.000.143.H49	
	H49.143.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.143.H49	
1	H49.143.3.1	Trường Mầm non Quảng Thịnh	001.003.143.H49	
2	H49.143.3.2	Trường Mầm non Quảng Thành	002.003.143.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
3	H49.143.3.3	Trường Mầm non Quảng Đức	003.003.143.H49	
4	H49.143.3.4	Trường Tiểu học Quảng Đức	004.003.143.H49	
5	H49.143.3.5	Trường THCS Quảng Thành	005.003.143.H49	
6	H49.143.3.6	Trường TH & THCS Quảng Thịnh	006.003.143.H49	
7	H49.143.3.7	Trường PT DTBT THCS Quảng Đức	007.003.143.H49	
XLIV	H49.144	UBND xã Hoàn Mỹ	000.000.144.H49	
	H49.144.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.144.H49	
1	H49.144.3.1	Trường Mầm non Hoàn Mỹ	001.003.144.H49	
2	H49.144.3.2	Trường Mầm non Đồng Văn	002.003.144.H49	
3	H49.144.3.3	Trường Tiểu học Hoàn Mỹ	003.003.144.H49	
4	H49.144.3.4	Trường PT DTBT TH & THCS Đồng Văn	004.003.144.H49	
XLV	H49.145	UBND xã Lục Hồn	000.000.145.H49	
	H49.145.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.145.H49	
1	H49.145.3.1	Trường Mầm non Lục Hồn	001.003.145.H49	
2	H49.145.3.2	Trường Mầm non Đồng Tâm	002.003.145.H49	
3	H49.145.3.3	Trường Tiểu học Lục Hồn	003.003.145.H49	
4	H49.145.3.4	Trường Tiểu học Đồng Tâm	004.003.145.H49	
5	H49.145.3.5	Trường THCS Lục Hồn	005.003.145.H49	
6	H49.145.3.6	Trường PT DTBT THCS Đồng Tâm	006.003.145.H49	
XLVI	H49.146	UBND xã Bình Liêu	000.000.146.H49	
	H49.146.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.146.H49	
1	H49.146.3.1	Trường Mầm non thị trấn Bình Liêu	001.003.146.H49	
2	H49.146.3.2	Trường Mầm non Tỉnh Húc	002.003.146.H49	
3	H49.146.3.3	Trường Mầm non Húc Động	003.003.146.H49	
4	H49.146.3.4	Trường Mầm non Vô Ngại	004.003.146.H49	
5	H49.146.3.5	Trường Tiểu học thị trấn Bình Liêu	005.003.146.H49	
6	H49.146.3.6	Trường Tiểu học Vô Ngại	006.003.146.H49	
7	H49.146.3.7	Trường Tiểu học Tỉnh Húc	007.003.146.H49	
8	H49.146.3.8	Trường Tiểu học Húc Động	008.003.146.H49	
9	H49.146.3.9	Trường THCS Thị trấn Bình Liêu	009.003.146.H49	
10	H49.146.3.10	Trường THCS Vô Ngại	010.003.146.H49	
11	H49.146.3.11	Trường THCS Húc Động	011.003.146.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
12	H49.146.3.12	Trường PT DTNT Bình Liêu	012.003.146.H49	
XLVII	H49.147	UBND xã Hải Sơn	000.000.147.H49	
	H49.147.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.147.H49	
1	H49.147.3.1	Trường Mầm non Bắc Sơn	001.003.147.H49	
2	H49.147.3.2	Trường Mầm non Hải Sơn	002.003.147.H49	
3	H49.147.3.3	Trường TH & THCS Bắc Sơn	003.003.147.H49	
4	H49.147.3.4	Trường TH & THCS Hải Sơn	004.003.147.H49	
XLVIII	H49.148	UBND xã Hải Ninh	000.000.148.H49	
	H49.148.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.148.H49	
1	H49.A48.3.1	Trường Mầm non Quảng Nghĩa	001.003.148.H49	
2	H49.A48.3.2	Trường Mầm non Hải Tiến	002.003.148.H49	
3	H49.A48.3.3	Trường Tiểu học Quảng Nghĩa	003.003.148.H49	
4	H49.A48.3.4	Trường Tiểu học Hải Tiến	004.003.148.H49	
5	H49.A48.3.5	Trường THCS Quảng Nghĩa	005.003.148.H49	
6	H49.A48.3.6	Trường THCS Hải Tiến	006.003.148.H49	
XLIX	H49.149	UBND xã Vĩnh Thực	000.000.149.H49	
	H49.149.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.149.H49	
1	H49.149.3.1	Trường Mầm non Vĩnh Trung	001.003.149.H49	
2	H49.149.3.2	Trường Mầm non Vĩnh Thực	002.003.149.H49	
3	H49.149.3.3	Trường Tiểu học Vĩnh Thực	003.003.149.H49	
4	H49.149.3.4	Trường TH & THCS Vĩnh Trung	004.003.149.H49	
5	H49.149.3.5	Trường THCS Vĩnh Thực	005.003.149.H49	
L	H49.150	UBND phường Móng Cái 1	000.000.150.H49	
	H49.150.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.150.H49	
1	H49.150.3.1	Trường Mầm non Hải Hoà	001.003.150.H49	
2	H49.150.3.2	Trường Mầm non Hải Xuân	002.003.150.H49	
3	H49.150.3.3	Trường Mầm non Bình Ngọc	003.003.150.H49	
4	H49.150.3.4	Trường Mầm non Trà Cổ	004.003.150.H49	
5	H49.150.3.5	Trường Mầm non Hoa Hồng	005.003.150.H49	
6	H49.150.3.6	Trường Mầm non Hoa Mai	006.003.150.H49	
7	H49.150.3.7	Trường Mầm non Bông Sen	007.003.150.H49	
8	H49.150.3.8	Trường Tiểu học Hải Hoà	008.003.150.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
9	H49.150.3.9	Trường Tiểu học Hải Xuân	009.003.150.H49	
10	H49.150.3.10	Trường Tiểu học Kim Đồng Montessori	010.003.150.H49	
11	H49.150.3.11	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	011.003.150.H49	
12	H49.150.3.12	Trường Tiểu học Bình Ngọc	012.003.150.H49	
13	H49.150.3.13	Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc	013.003.150.H49	
14	H49.150.3.14	Trường Tiểu học Trà Cổ	014.003.150.H49	
15	H49.150.3.15	Trường THCS Hải Hoà	015.003.150.H49	
16	H49.150.3.16	Trường THCS Hoà Lạc	016.003.150.H49	
17	H49.150.3.17	Trường THCS Hải Xuân	017.003.150.H49	
18	H49.150.3.18	Trường THCS Bình Ngọc	018.003.150.H49	
19	H49.150.3.19	Trường THCS Trà Cổ	019.003.150.H49	
LI	H49.151	UBND phường Móng Cái 2	000.000.151.H49	
	H49.151.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.151.H49	
1	H49.151.3.1	Trường Mầm non Ninh Dương	001.003.151.H49	
2	H49.151.3.2	Trường Mầm non Ka Long	002.003.151.H49	
3	H49.151.3.3	Trường Mầm non Vạn Ninh	003.003.151.H49	
4	H49.151.3.4	Trường Mầm non Hồng Hà	004.003.151.H49	
5	H49.151.3.5	Trường Mầm non Hoa Sen Montessori	005.003.151.H49	
6	H49.151.3.6	Trường Tiểu học Ninh Dương	006.003.151.H49	
7	H49.151.3.7	Trường Tiểu học Ka Long	007.003.151.H49	
8	H49.151.3.8	Trường Tiểu học Vạn Ninh	008.003.151.H49	
9	H49.151.3.9	Trường THCS Ninh Dương	009.003.151.H49	
10	H49.151.3.10	Trường THCS Ka Long	010.003.151.H49	
11	H49.151.3.11	Trường THCS Vạn Ninh	011.003.151.H49	
LII	H49.152	UBND phường Móng Cái 3	000.000.152.H49	
	H49.152.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	000.003.152.H49	
1	H49.152.3.1	Trường Mầm non Hải Đông	001.003.152.H49	
2	H49.152.3.2	Trường Mầm non Hải Yên	002.003.152.H49	
3	H49.152.3.3	Trường Tiểu học Hải Đông	003.003.152.H49	
4	H49.152.3.4	Trường Tiểu học Hải Yên	004.003.152.H49	
5	H49.152.3.5	Trường THCS Hải Đông	005.003.152.H49	
6	H49.152.3.6	Trường THCS Hải Yên	006.003.152.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
LIII	H49.154	UBND đặc khu Vân Đồn	000.000.154.H49	
	H49.154.5	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.005.154.H49	
1	H49.154.5.1	Trường Mầm non Đoàn Kết	001.005.154.H49	
2	H49.154.5.2	Trường Mầm non Hạ Long - Vân Đồn	002.005.154.H49	
3	H49.154.5.3	Trường Mầm non Đông Xá	003.005.154.H49	
4	H49.154.5.4	Trường Mầm non Quan lạn	004.005.154.H49	
5	H49.154.5.5	Trường Mầm non Thị trấn Cái Rồng	005.005.154.H49	
6	H49.154.5.6	Trường Mầm non Bản Sen	006.005.154.H49	
7	H49.154.5.7	Trường Mầm non Đài Xuyên	007.005.154.H49	
8	H49.154.5.8	Trường Mầm non Vạn Yên	008.005.154.H49	
9	H49.154.5.9	Trường Mầm non Bình Dân	009.005.154.H49	
10	H49.154.5.10	Trường Mầm non Thắng Lợi	010.005.154.H49	
11	H49.154.5.11	Trường Mầm non Minh Châu	011.005.154.H49	
12	H49.154.5.12	Trường Mầm non Ngọc Vũng	012.005.154.H49	
13	H49.154.5.13	Trường Mầm non Tư Thục Thanh Bình	013.005.154.H49	
14	H49.154.5.14	Trường Tiểu học Đông Xá	014.005.154.H49	
15	H49.154.5.15	Trường Tiểu học Hạ Long 1	015.005.154.H49	
16	H49.154.5.16	Trường Tiểu học Hạ Long 2	016.005.154.H49	
17	H49.154.5.17	Trường Tiểu học Kim Đồng - Vân Đồn	017.005.154.H49	
18	H49.154.5.18	Trường Tiểu học Quan Lạn	018.005.154.H49	
19	H49.154.5.19	Trường Tiểu học Thị Trấn Cái Rồng	019.005.154.H49	
20	H49.154.5.20	Trường Tiểu học Đoàn Kết	020.005.154.H49	
21	H49.154.5.21	Trường Tiểu học Đài Xuyên	021.005.154.H49	
22	H49.154.5.22	Trường THCS Đông Xá	022.005.154.H49	
23	H49.154.5.23	Trường THCS Hạ Long	023.005.154.H49	
24	H49.154.5.24	Trường THCS Thị Trấn Cái Rồng	024.005.154.H49	
25	H49.154.5.25	Trường THCS Đoàn Kết	025.005.154.H49	
26	H49.154.5.26	Trường THCS Đài Xuyên	026.005.154.H49	
27	H49.154.5.27	Trường PTCS Bản Sen	027.005.154.H49	
28	H49.154.5.28	Trường PTCS Bình Dân	028.005.154.H49	
29	H49.154.5.29	Trường PTCS Minh Châu	029.005.154.H49	
30	H49.154.5.30	Trường PTCS Ngọc Vũng	030.005.154.H49	

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh	Ghi chú
31	H49.154.5.31	Trường PTCS Thắng Lợi	031.005.154.H49	
32	H49.154.5.32	Trường PTCS Vạn Yên	032.005.154.H49	
33	H49.154.5.33	Trường Mầm non Hoa Hồng - Vân Đồn	033.005.154.H49	
LIV	H49.155	UBND đặc khu Cô Tô	000.000.155.H49	
	H49.155.8	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.008.155.H49	
1	H49.155.8.1	Trường Mầm non Đồng Tiến	001.008.155.H49	
2	H49.155.8.2	Trường Mầm non Thanh Lân	002.008.155.H49	
3	H49.155.8.3	Trường Mầm non Cô Tô	003.008.155.H49	
4	H49.155.8.4	Trường Tiểu học thị trấn Cô Tô	004.008.155.H49	
5	H49.155.8.5	Trường Tiểu học Đồng Tiến	005.008.155.H49	
6	H49.155.8.6	Trường Tiểu học Thanh Lân	006.008.155.H49	
7	H49.155.8.7	Trường THCS thị trấn Cô Tô	007.008.155.H49	
8	H49.155.8.8	Trường THCS Đồng Tiến	008.008.155.H49	
9	H49.155.8.9	Trường THCS Thanh Lân	009.008.155.H49	